

## 4

# TÓM TẮT CẬP NHẬT PEDP QUỐC GIA

### 4.1 Các thay đổi trong Bối cảnh PEDP cấp Quốc gia 2004

Những sửa đổi quan trọng trong PEDP cấp Quốc gia được thực hiện ở các phần: phân tích thực trạng (phần 1), đánh giá nhu cầu (phần 2), BAPI (phần 3). Phần 4 “Phối hợp Bộ GD-ĐT/Nhà tài trợ thông qua PEDP” được bổ sung vào tài liệu PEDP và thay thế các phần 4, 5 và 6 cũ. Các sửa đổi được thực hiện dựa trên tài liệu phân tích đánh giá nhu cầu cấp tỉnh (61 tỉnh/thành) và hội thảo PEDP được tổ chức trong thời gian 2002-2003 cùng với các thay đổi BAPI tương ứng.

Các ma trận sau được đưa vào như một phần trong quá trình xem xét chỉnh sửa:

- √ Ma trận Tương thích các Nhu cầu BAPI (BNMM)
- √ Ma trận Tương thích Dự án BAPI (BPMM) với các thông tin cập nhật của các chương trình/dự án thu được qua Bảng Dữ liệu về Nhà tài trợ.

### 4.2 Ma trận Tương thích Dự án Nhà tài trợ và Ma trận Tương thích Nhu cầu Cấp tỉnh

Thông tin từ Bộ GD-ĐT và các nhà tài trợ về các dự án được tóm tắt trong các Ma trận Tương thích Dự án BAPI (BPMM, xem bảng 4.2.1.4) và được đưa vào PEDP 2004. Các Ma trận này được xây dựng dựa trên các cuộc họp với nhà tài trợ và phân phát Bảng dữ liệu Dự án Nhà tài trợ. Kết quả từ các Bảng thông tin về Nhà tài trợ được đưa vào 3 bảng chính sau: (1) Các hỗ trợ đang triển khai/mới hoàn thành của các nhà tài trợ, (2) Ma trận Tương thích Dự án BAPI, (3) Phân tích Cơ chế Phối hợp Nhà tài trợ.

- 1) Các hỗ trợ đang triển khai/mới hoàn thành của các nhà tài trợ (Bảng 4.2.1.1). Các phân tích được tiến hành sử dụng Bảng thông tin về Nhà tài trợ được phát đi và các thông tin dạng đồ thị/bảng biểu theo các BAPI. Nó chỉ ra các vùng mục tiêu và ngân sách cũng như mô tả dự án.
- 2) Ma trận Tương thích Dự án BAPI (Bảng 4.2.1.4)  
Ma trận này là một bảng tóm tắt các hoạt động hỗ trợ theo khu vực và các BAPI cung cấp toàn cảnh các dự án đang triển khai theo tỉnh, rất hữu ích cho việc xây dựng chính sách. Bảng này cuối cùng sẽ được gửi tới các nhà tài trợ để lập kế hoạch tham gia hỗ trợ. Phác thảo của Ma trận này được đưa ra trong bảng 4.2.1.3.
- 3) Phân tích các Dự án của Nhà tài trợ và cách thức tăng cường phối hợp (Bảng 4.2.1.3).  
Phân tích bao gồm chi tiết các dự án với các mô tả ngắn gọn, và phương pháp tránh trùng lặp.

Các phân tích chỉ ra các vấn đề sau:

- √ Vùng Đồng bằng Sông Hồng có ít dự án về giáo dục tiểu học hơn đa số các vùng khác ở Việt Nam, trong khi vùng Tây Bắc có nhiều dự án nhất.
- √ Hầu hết các BAPI đều đã có các dự án hỗ trợ ở Việt Nam, tuy nhiên vẫn có một số ngoại lệ được chỉ ra trong Ma trận Tương thích Dự án- BAPI, cần đối chiếu với các chính sách của Bộ GD-ĐT để xây dựng các hỗ trợ trong tương lai.
- √ Ma trận Tương thích Dự án-BAPI chỉ ra rằng đã có dự án cho hầu hết các BAPI ở Việt Nam. Cần xây dựng các hỗ trợ trong tương lai trên cơ sở so sánh với các chính sách của Bộ GD-ĐT với Ma trận Tương thích Dự án-BAPI
- √ Việc đưa các Tổ chức Phi Chính phủ vào Ma trận Tương thích Dự án - BAPI đã làm tăng các lĩnh vực và phạm vi vùng xét theo khía cạnh địa lý và mục tiêu.

**Bảng 4.2.1.1: Các Hồ trợ đang triển khai và mới hoàn thành của các nhà tài trợ trong lĩnh vực Giáo dục Tiểu học ở Việt Nam**

	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Thời gian	Vùng mục tiêu	Kinh phí	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI							
							1	2	3	4	5	6		
BTC1	1. Dự án đào tạo giáo viên Việt - Bỉ ở 7 tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam	Nâng cao năng lực và trình độ sư phạm cho các trường sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học và trung học cơ sở ở 7 tỉnh miền núi phía Bắc	BTC (Bỉ)	1999-2003 (đã kết thúc)	Cao Bằng, Lạng Sơn, Sơn La, Lai Châu, Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai	2.043.300 USD		S1/B3		S2/B1 S2/B2				
VVO1	Trường đào tạo bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý Hà Nội	Nâng cao ý thức môi trường thông qua Giáo dục Môi trường cho 10 trường thí điểm ở Hà Nội	VVOB	2001-2005 (đang triển khai)	Hà Nội	Chưa xác định				S2/B1 S2/B2 S3/B1 S3/B2 S3/B4				
UND1	Giáo dục môi trường cho các trường học ở Việt Nam	Mục đích dự án là nhằm tăng cường bảo vệ môi trường ở Việt Nam thông qua việc giáo dục các giá trị, ý thức, hành vi của trẻ em trong chương trình giáo dục môi trường trong nhà trường	UNDP1	2001 - 2004 (Đang triển khai)	Quốc gia	1.651.864 USD		S1/B1 S2/B2						
UNE1	1. Xây dựng kế hoạch hành động cấp quốc gia EFA 2003-2015 2. Đào tạo giáo viên tiểu học và Xây dựng Chương trình giảng dạy - Giáo dục hoà bình và giải quyết xung đột	Xây dựng kế hoạch hành động cấp quốc gia EFA 2003-2015	UNESCO CIDA World Bank	2001-2003 (đã kết thúc)	Quốc gia	Khoảng 300.000 USD		S1/B1 S2/B1						
UNE2		Giúp Việt Nam đẩy mạnh hoà bình, phát triển và giải quyết xung đột phi bạo lực thông qua giáo dục	UNESCO	2002-2003	Quốc gia	Khoảng 60.000 USD				S2/B1				

	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Thời gian	Vùng mục tiêu	Kinh phí	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI								
							1	2	3	4	5	6			
UNE3	3. Xây dựng bộ trang thiết bị sẵn sàng đối phó với thiên tai	Chuẩn bị cho học sinh và người dân đối phó với các tình huống có thể xảy ra ở các vùng thường xảy ra thiên tai	UNESCO	2002 - đang tiếp tục triển khai	Những khu vực thường xảy ra thiên tai (đặc biệt ở Đồng bằng sông Cửu Long)	Khoảng 30.000 USD									
UNI1	1. Dự án Giáo dục Tiểu học Bạn hữu Trẻ em	a) Xây dựng môi trường giáo dục dựa trên quyền trẻ em và nhạy cảm giới nhằm cải thiện tỷ lệ nhập học, quá trình học tập và hoàn thành bậc học, đặc biệt với các em gái. b) Tăng cường sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng thông qua việc phát huy chức năng của các Hội phụ huynh học sinh và Hội đồng Giáo dục. c) Hiệu trưởng thực hiện tốt việc lập kế hoạch, quản lý, giám sát trường học và thúc đẩy sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội. d) Xây dựng hệ thống đánh giá giám sát dựa trên nhà trường và cộng đồng nhằm hỗ trợ hình thành môi trường học tập thân thiện. e) giáo viên triển khai giảng dạy học tập tích cực, lấy trẻ em làm trung tâm và quản lý trên lớp khi thực hiện chương trình giảng dạy mới	UNICEF	2001-2005	Lạng Sơn, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Yên Bái, Tuyên Quang, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Bình Phước, Ninh Thuận, Trà Vinh	4.979.000 USD (Dự toán trong Kế hoạch Tổng thể Triển khai 2001-2005)	S1/B1 S2/B1 S2/B2 S2/B5 S2/B7 S3/B2	S1/B3	S2/B1 S2/B2 S1/B4 S2/B1 S2/B2 S3/B1 S3/B2 S3/B4 S4/B2	S1/B1 S1/B2 S1/B4 S2/B1 S2/B2 S2/B2	S1/B2	S1/B2 S1/B5 S1/B6 S2/B1 S2/B2		S1/B2	
WB1	1. Dự án Giáo dục Tiểu học	a) Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện giáo dục. b) Cải thiện cơ sở hạ tầng hiện có và mở rộng khả năng tiếp cận; và c) tăng cường quản lý giáo dục tiểu học ở cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh và cấp quốc gia.	World Bank	1993-2002	Tất cả các tỉnh	70 triệu USD	S2/B2	S1/B2	S2/B1	S3/B2					
WB2	2. Đánh giá khả năng Đọc và Làm toán của Học sinh	Đánh giá và phân tích khả năng đọc và làm toán của học sinh.	World Bank	1999-2003	Tất cả các tỉnh	Không có thông tin	S1/B1								

	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Thời gian	Vùng mục tiêu	Kinh phí	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI						
							1	2	3	4	5	6	
WB3	3. Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học	Đặt nền móng cho một chương trình quốc gia năng cao chất lượng giáo viên tiểu học.	World Bank DFID	2002-2005	Sơn La, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Quảng Bình, Phú Yên, Kon Tum, Bình Phước, Bến Tre, Hồ Chí Minh, Hải Phòng.	Tổng cộng: 35.750.000 USD	S1/B1 S1/B4 S3/B1 S3/B2		S2/B3 S2/B2 S3/B1				
WB4	4. Dự án giáo dục tiểu học cho trẻ em khó khăn	Nâng cao khả năng tiếp cận trường học và chất lượng giáo dục cho trẻ em khó khăn. Trẻ em khó khăn được xác định là những trẻ em trong độ tuổi đến trường không đi học hoặc có nguy cơ không thể hoàn thành bậc tiểu học; trẻ em nhập học các trường không đạt mức chất lượng cơ bản; và trẻ khuyết tật hoặc các nhóm có nguy cơ tụt hậu cao, như trẻ đường phố, trẻ di cư hoặc các em gái ở các vùng dân tộc thiểu số nhất định.	World Bank AusAID CIDA DFID NORAD	2003-2009	189 huyện ở 38 tỉnh	243.672 USD	S1/B2 S2/B1 S2/B2 S2/B3 S3/B1	S1/B3	S1/B1 S1/B2 S2/B1 S2/B3 S2/B5 S2/B9	S1/B1 S1/B4 S2/B1 S2/B2 S4/B1 S4/B2 S4/B4	S1/B1 S1/B2 S1/B4 S1/B5 S1/B6 S1/B7 S1/B8	S1/B1 S1/B2 S3/B1	
WB5	5. Hỗ trợ Kỹ thuật (ASEM) tạo ngân sách giáo dục hỗ trợ người nghèo	Nghiên cứu và phân tích	World Bank EU	2003-2005	Bộ GD-ĐT	500.000 USD							S1/B1 S3/B2
WB6	6. Dự án xoá đói giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc	Nghiên cứu và phân tích	World Bank	2001-2007	Bắc Giang, Hòa Bình, Lào Cai, Phú Thọ, Sơn La, Yên Bái	132,50 triệu USD		S1/B3	S2/B8 S2/B9 S2/B1 0	S1/B2	S1/B2 S1/B6		

	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Thời gian	Vùng mục tiêu	Kinh phí	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI					
							1	2	3	4	5	6
EU1	1. Dự án hỗ trợ Bộ GD-ĐT	Cải thiện hiệu quả hệ thống cung cấp giáo dục, đặc biệt là giáo dục tiểu học.	EU	2000-2004	Quốc gia	Nước ngoài 7.943.000 Euro 0 Euro Trong nước 343.000 Euro từ Chính phủ Việt Nam	S1/B1 S1/B3 S2/B1 S2/B2			S2/B1 S3/B2 S3/B1		S1/B1 S2/B2 S2/B1 S3/B2
EU2	1. Dự án Sơn La - Lai Châu	Dự án Sơn La - Lai Châu của EU là một dự án phát triển nông thôn bao gồm 4 thành phần chính: Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Giáo dục và Hạ tầng. Mục tiêu tổng thể của dự án là đảm bảo lương thực cho các hộ gia đình trong phạm vi hoạt động thông qua việc sử dụng các tài nguyên thiên nhiên có hiệu quả và bền vững. Mục tiêu cao hơn là cải thiện thể chế, tăng cường năng lực cho chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện trong việc xác định và đưa ra các giải pháp kĩ thuật thực tiễn cho các vấn đề ưu tiên của các xã nông thôn.	EU	2000-2005	Sơn La, Lai Châu	21,5 triệu Euro, trong đó 3.575.000 Euro dành cho hợp phần Giáo dục	S2/B1	S1/B3	S1/B2 S2/B1 S2/B2 S2/B5 S2/B9	S2/B1 S3/B2 S4/B1	S1/B1 S1/B6	

	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Thời gian	Vùng mục tiêu	Kinh phí	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI							
							1	2	3	4	5	6		
FR1	1. Tập huấn cho các thành tra trường học (cấp quốc gia và cấp khu vực) (2002-2005)	Tập huấn thanh tra nhằm nâng cao khả năng giáo dục thông qua các khoá tập huấn tại Pháp dành cho các cán bộ được chọn lựa và các chuyên gia Pháp làm việc ngắn hạn tại Việt Nam.	Đại sứ quán Pháp	2002-2005	Quốc gia	1.700.000 euro	S3/B2 S3/B3							
JP1	1. Cải thiện cơ sở vật chất ở các trường tiểu học thuộc khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam	Cơ sở hạ tầng	JICA	2002- đang tếp tục triển khai	Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Phú Thọ, Bắc Giang, Lai Châu	Nước ngoài: 15.000.000 USD Trong nước: 200.000 USD			S2/B1 S2/B3 S2/B5			S1/B2		
JP2	2. Chương trình hỗ trợ Phát triển giáo dục tiểu học	Xây dựng năng lực cho giáo dục tiểu học và phối hợp nhà tài trợ, xây dựng Kế hoạch Phát triển Giáo dục Tiểu học (PEDP) và các Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ (BAPIs) đồng thời hướng dẫn các nhà tài trợ tham gia hỗ trợ thông qua Bộ GD-ĐT.	JICA	2001-2004	Bộ GD-ĐT và 61 Sở GD-ĐT		S1/B1 S2/B1							
NO1	1. Hỗ trợ phát triển giáo dục tiểu học cho dân tộc thiểu số ở Lai Châu	Cải thiện giáo dục cho các vùng thiếu số của tỉnh Lai Châu	NORAD	2001-2003	Lai Châu	(Cả nước ngoài và trong nước) khoảng 2,5 triệu USD	S1/B1 S2/B2		S1/B1 S2/B2 S2/B8 S2/B9	S1/B1 S1/B4 S2/B1 S2/B2 S3/B1 S3/B2	S1/B2 S1/B4 S1/B6			

	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Thời gian	Vùng mục tiêu	Kinh phí	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI						
							1	2	3	4	5	6	
NO2	1. Xây trường Tiểu học cho các vùng thường xảy ra lũ lụt tại các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế và Quảng Nam	Nâng cấp cơ sở vật chất cho giáo dục và giảm nguy hiểm cho dân địa phương trước thiên tai, lũ lụt	NORAD	2000- 2002 Đã kết thúc	Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam	(Cả nước ngoài và trong nước) khoảng 1,5 triệu USD			S2/B1	S1/B1 S1/B2 S1/B4 S2/B1 S2/B2 S3/B1 S3/B2	S1/B2 S1/B4 S1/B6		
US1	1. Chương trình Bữa trưa Học đường Việt Nam	Tài trợ cung cấp thức ăn nhằm cải thiện năng lực học sinh.	USDA thông qua Lake O' Lakes	2001- 2003	Khu vực đồng bằng sông Cửu Long (Đồng Tháp, Long An, Hồ Chí Minh). Theo kế hoạch sẽ mở rộng chương trình trên phạm vi cả nước.	Hỗ trợ của Mỹ cho chương trình này bao gồm 130 MT sửa đặc không béo, 15000 tấn đậu nành và 27000 tấn lúa mỳ.					S1/B4		
CRS1	1. Chương trình giáo dục hoà nhập	Các hoạt động giáo dục hoà nhập cho dân tộc thiểu số và học sinh nữ	CRS	1995-	Quảng Ninh, Hòa Bình, và Ninh Bình	2182,007 USD	S1/B2 S2/B1	S1/B2 S1/B3 S1/B4		S1/B4 S2/B1 S2/B2 S3/B1 S4/B4	S2/B8		
OGB1	1. Hỗ trợ giáo dục tiểu học: tập trung giảm nghèo ở các tỉnh Hà Tĩnh, Trà Vinh và Lào Cai.	Nghiên cứu và phân tích	OXFAM GB		Lào Cai, Trà Vinh và Hà Tĩnh	Không có thông tin			S2/B1	S1/B4 S2/B2	S1/B1		
SCUK1	1. Dự án Giáo dục Dân tộc Thiểu số	Các hoạt động giáo dục hoà nhập cho dân tộc thiểu số	SCUK	1996- 2005	Tỉnh Quảng Ninh (Các huyện: Tiên Yên, Ba Chẽ, Bình Liều)	(Nước ngoài) 200.000 USD (Trong nước) 3.000.000 VND			S2/B1 S2/B2 S2/B4 S2/B5 S2/B7	S1/B3 S1/B4 S2/B2 S3/B1 S4/B1 S4/B2	S1/B2 S1/B4 S1/B5 S1/B6 S2/B1		



	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Thời gian	Vùng mục tiêu	Kinh phí (Nước ngoài) USD	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI							
							1	2	3	4	5	6		
OHK1	Khảo sát Giáo dục	a) Khảo sát tình hình giáo dục và nhu cầu nhân dân hoàn cảnh khó khăn và biệt lập ở 2 huyện trọng tâm của OHK là Kỳ Sơn và Đa Krông, tập trung vào người nghèo, trẻ em gái, phụ nữ, và các dân tộc thiểu số; b) Thông qua kết quả phân tích thực trạng ở các xã, đưa ra khuyến nghị với OHK để bắt đầu triển khai hoặc hỗ trợ ngành giáo dục, đặc biệt chú ý các nguồn hỗ trợ của OHK về nhân lực và tài chính (nếu có) nên tập trung hỗ trợ việc dạy chữ cho phụ nữ hay giáo dục cho trẻ em ở độ tuổi tiểu học; lợi thế so sánh của OHK sẽ phải cạnh tranh với các cơ quan Oxfam ở các nước khác.	OXFAM Hong Kong	11/1999 2/2000	Nghệ An, Quảng Trị	(Nước ngoài) 5242 USD	S1/B1	S1/B1						
OHK2	Chương trình phát triển cộng đồng Hữu Lập	Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các trường tiểu học ở các làng nghèo nhất.	OXFAM Hong Kong	11/2000 11/2001	Nghệ An	(Nước ngoài) 23.250 USD			S2/B5 S2/B6 S2/B7 S2/B9					
OHK3	Xây dựng cho các trường tiểu học Cha Lan và Xop Nhi; và đào tạo giáo viên cho xã Hữu Lập	Giáo viên và trẻ em ở 2 thôn này được hưởng các điều kiện dạy và học đạt yêu cầu về sinh và sức khoẻ. b) Giáo viên mầm non và tiểu học ở 2 thôn này cũng như các thôn lân cận của xã Hữu Lập được nâng cao khả năng dạy trẻ em dân tộc và khả năng dạy lớp ghép.	OXFAM Hong Kong	03/2001 11/2001	Nghệ An	(Nước ngoài) 27.721 USD			S2/B5 S2/B6 S2/B7 S2/B9	S2/B2	S1/B5			

	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Thời gian	Vùng mục tiêu	Kinh phí	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI					
							1	2	3	4	5	6
OHK4	Chương trình Phát triển cộng đồng Hữu Lập - Giai đoạn III	a) Hỗ trợ cơ sở hạ tầng thông qua việc xây dựng thiết bị phục vụ giảng dạy và giáo dục mầm non cho các làng sâu/xa nhất của xã Noong O cũng như các trường tiểu học của một làng khó khăn khác, Xop Thap. b) Nâng cao tri thức và phương pháp giảng dạy của giáo viên.	OXFAM Hong Kong	08/2001 08/2002	Nghệ An	(Nước ngoài) 43.100 USD				S2/B2	S1/B2 S1/B5	
OHK5	Chương trình phát triển cộng đồng Kỳ Sơn - Giai đoạn 1	a) Giúp tăng số trẻ em theo học mầm non và tiểu học, đặc biệt trẻ em và em gái của các hộ nghèo, b) Cải thiện chất lượng các cơ sở giáo dục cơ bản thông qua việc xây dựng các trường mầm non, tiểu học và cung cấp thiết bị giảng dạy cho 2 xã nghèo, bắt đầu từ các làng nghèo hơn. c) Nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua tập huấn, tăng cường giám sát và tham quan/học tập các chương trình giáo dục liên quan do các Tổ chức phi Chính phủ và/hoặc của nhà nước hỗ trợ.	OXFAM Hong Kong	8/2002- 6/2003	Nghệ An	(Nước ngoài) 54.800 USD			S2/B3 S2/B5 S2/B7 S2/B9	S2/B2 S3/B4	S1/B2 S1/B5	

	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Thời gian	Vùng mục tiêu	Kinh phí	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI					
							1	2	3	4	5	6
OHK6	Chương trình phát triển đồng bộ ở vùng nông thôn ở Tương Dương - Giai đoạn 2	(a) Giảm số học sinh bỏ học và nâng cao kỹ năng sử dụng thông qua hỗ trợ tập huấn, cung cấp sách giáo khoa và nghiên cứu các khả năng hỗ trợ tài chính trường học cho trẻ em nghèo ở xã Nga Mỹ. (b) Giúp tăng cường khả năng đến trường cho trẻ em xã Yên Tĩnh với việc xây cầu ở làng Cáp Chang.	OXFAM Hong Kong	06/2002 03/2003	Nghệ An	(Nước ngoài) 15.600 USD				S2/B2 S3/B4	S1/B1 S1/B2 S1/B3	
OHK7	Phục hồi hậu quả lũ lụt ở Nghệ An	Giúp các cộng đồng có nhu cầu khôi phục giao thông và trẻ em có thể tới trường thông qua việc xây lại cầu	OXFAM Hong Kong	10/2001 12/2001	Nghệ An	(Trong nước) 1.658.506.34 1 VND					S1/B3	
OHK8	Chương trình Phát triển Cộng đồng Đa Krong - Giai đoạn 4	(a) Nhằm khuyến khích và đảm bảo các học sinh nghèo ở 3 xã có thể theo học và hoàn thành bậc tiểu học thông qua việc cung cấp sách giáo khoa cho 100 học sinh nghèo nhất và học bổng cho 10 em nghèo nhất trong số học sinh nghèo ở 3 xã mục tiêu (b) Cải thiện giáo mục mầm non thông qua việc thành lập 3 trung tâm giáo dục mầm non (mỗi trung tâm cho một xã) trong đó có một phòng học và một mảnh đất để giáo viên có thể trồng rau, đậu, hoa quả...nhằm thêm thu nhập. Mảnh đất này có thể coi như một hình thức cộng đồng trả lương cho giáo viên, và các cán bộ y tế cũng có thể tận dụng "khu vườn" này để tập huấn dinh dưỡng sau này.	OXFAM Hong Kong	06/2001 05/2002	Nghệ An	(Nước ngoài) US\$ 18238					S1/B1 S1/B2 S1/B5	

	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Thời gian	Vùng mục tiêu	Kinh phí (Nước ngoài) US\$	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI					
							1	2	3	4	5	6
OHK9	Chương trình phát triển cộng đồng Đa Krong — Giai đoạn 5	(a) Giúp học sinh tiểu học nghèo, đặc biệt là dân tộc Vân Kiều, có thể đến trường và/hoặc tiếp tục đi học thông qua nghiên cứu việc lập quỹ hỗ trợ giáo dục nhằm hỗ trợ kinh phí cần thiết khi đi học; (b) Duy trì lớp mầm non và giảm tỷ lệ giáo viên mầm non bỏ nghề vì lương thấp thông qua việc trả lương cho 8 giáo viên mầm non ở 3 xã; (c) Nâng cao chất lượng giáo viên qua việc tổ chức/hỗ trợ tập huấn cho giáo viên mầm non, giới thiệu mô hình giáo dục mầm non và thử nghiệm các hoạt động giáo dục mới. (d) khuyến khích người dân tham gia các lớp dạy chữ cho người lớn và nâng cao trình độ văn hóa cho người lớn bằng việc hỗ trợ sách giáo khoa.	OXFAM Hong Kong	07/2002 03/2003	Nghệ An	(Nước ngoài) US\$ 13000					S1/B1 S1/B2 S1/B5	
OHK 10	Chương trình phát triển cộng đồng Gio Linh	(a) Thành lập quỹ khuyến học cho xã Vĩnh Trường nhằm giúp người nghèo, đặc biệt là thế hệ trẻ người Vân Kiều không bị tụt hậu do gián đoạn việc học tập; (b) Cải thiện chất lượng giáo dục mầm non cũng như các hoạt động giáo dục ở xã mới Hải Thái thông qua việc xây lớp cho giáo dục mầm non, lớp này cũng có thể được dùng làm phòng hợp cho làng và phụ nữ như ở các làng khác trong tỉnh Quảng Trị.	OXFAM Hong Kong	07/2002 3/2003	Quảng Trị	(Nước ngoài) US\$ 7000						S1/B1 S1/B2 S1/B5

	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Thời gian	Vùng mục tiêu	Kinh phí	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI							
							1	2	3	4	5	6		
SCS1	1. Giáo dục về quyền trẻ em trong chương trình giáo dục đạo đức	Tăng cường nhận thức về quyền trẻ em cho giáo viên tiểu học và trẻ em.	Save the Children Thụy Điển	2001-2007		(Nước ngoài) US\$ 50,000				S2/B1 S2/B2				
SCS2	2. Tăng cường Hỗ trợ từ cộng đồng nhằm hoà nhập trẻ em nhập trẻ em khuyết tật	Tăng cường hỗ trợ từ cộng đồng nhằm hoà nhập trẻ khuyết tật	Save the Children Thụy Điển	2001-2007	Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang	Không có thông tin	S1/B2	S1/B1		S1/B4 S2/B1 S2/B2				S1/B8
SCS3	3. Phát triển Môi trường học tập thân thiện dựa trên quyền trẻ em	Phát triển Môi trường học tập thân thiện dựa trên quyền trẻ em	Save the Children Thụy Điển	2001-2007	TP Hồ Chí Minh	Không có thông tin	S1/B2	S1/B1		S1/B1 S2/B2 S2/B2				S1/B6
SCS4	4. Đào tạo về quyền của trẻ em ở trường sư phạm	(a) Nâng cao nhận thức về quyền trẻ em cho giảng viên và sinh viên sư phạm (b) Trang bị cho giảng viên các kĩ năng đào tạo về quyền trẻ em	Save the Children Thụy Điển	2000-2003		Không có thông tin		S1/B1 S1/B4		S2/B1 S2/B2 S3/B1				S1/B6
SCS5	5. Giáo dục về quyền trẻ em ở các trường tiểu học	Giáo dục quyền trẻ em trong nhà trường làm thay đổi thái độ và thói quen của trẻ em và nâng cao lòng tự trọng của các em. Thông qua các hoạt động trong Công ước về Quyền trẻ em, giáo viên sẽ nắm bắt và vận dụng tốt hơn các phương pháp mới.	Save the Children Thụy Điển	12/1997 07/2003	Hà Nội, Hải Phòng, Lào Cai, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, TP H-C-Minh, Bình Thuận, Đồng Tháp, Tiền Giang	Không có thông tin				S2/B2				S1/B6

**Bảng 4.2.1.2: Các Chương trình mục tiêu Quốc gia về Giáo dục và Đào tạo 2001-2005**

CHƯƠNG TRÌNH / Dự án	Nội dung	Thời gian	Chi phí Dự toán 2001-2005 (Tỷ VND)	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAP					
				1	2	3	4	5	6
NT1	Tăng cường phổ cập tiểu học và xoá mù chữ	2001-2010	1.775		S1/B1 S1/B3	S2/B1	S2/B2	S1/B2	
NT2	Cải tiến chương trình và phương pháp giảng dạy.	2001-2005	600			S1/B2	S2/B2 S3/B2		
NT3	Đào tạo cán bộ tin học và đưa tin học vào giáo dục trong nhà trường	2001-2005	1.000				S3/B1 S3/B3		
NT4	Tổ chức các khoá đào tạo bồi dưỡng cho giáo viên. Tăng cường cơ sở vật chất cho các trường sư phạm.	2001-2005	1.000		S1/B3 S1/B4		S2/B2		
NT5	Hỗ trợ dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn	2001-2005	800			S2/B9		S1/B2	
NT6	Tăng cường cơ sở vật chất trường học Xây dựng một số trường đại học trọng điểm và trung học chuyên nghiệp	2001-2005	1.125			S2/B2 S2/B9			

Nguồn: Kế hoạch Chiến lược Phát triển Giáo dục đến 2010

**Bảng 4.2.1.3: Phân tích Dự án các Nhà tài trợ và các Giải pháp Phối hợp**  
**A: Trùng lặp Dự án trong cùng một Bộ và các nhiệm vụ Phối hợp**

	BAPI tương ứng	Cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT	Tên Dự án	Vùng	Phương pháp	Nhiệm vụ Phối hợp	Giải pháp
1	P1/S2/B1 P1/S2/B2		Dự án Giáo dục Tiểu học Bạn hữu Trẻ em (UNICEF) Dự án Giáo dục Tiểu học cho Trẻ có hoàn cảnh khó khăn PEDC (Ngân hàng Thế giới)	Có sự trùng lặp ở 11 huyện trong 15 tỉnh mục tiêu của UNICEF và 189 huyện trong 38 tỉnh mục tiêu của Dự án Giáo dục Tiểu học cho Trẻ có hoàn cảnh khó khăn	Cả hai dự án cùng sử dụng các thông tin cấp trường để lập kế hoạch và giám sát. (UNICEF: Hệ thống tự Đánh giá Giám sát dự án vào Trường học và Cộng đồng - COMPASS, Ngân hàng Thế giới: Hệ thống Thông tin Quản lý Giáo dục - EMIS)	Xem xét các thông tin UNICEF thu thập (COMPASS) có được từ Ngân hàng Thế giới sử dụng (EMIS) hay không. (Trách nhiệm hỗ trợ của trường học)	Cần giám sát các thông tin UNICEF thu thập (COMPASS) có được sử dụng hay không.
2	P1/S2/B1		Dự án Phát triển Giáo dục Tiểu học -PEDP (JICA) Dự án Giáo dục Tiểu học cho Trẻ có hoàn cảnh khó khăn - PEDC (Ngân hàng Thế giới)	PEDP tiến hành hội thảo đánh giá nhu cầu ở 61 tỉnh thành và PEDC tổ chức ở 38 tỉnh. Do đó có sự trùng lặp.	PEDP tập huấn nâng cao khả năng đánh giá nhu cầu cho các cán bộ quản lý giáo dục ở 61 tỉnh thành trong quá trình xây dựng tài liệu PEDP. PEDC dự kiến đưa ra Mức Chất lượng Tối thiểu cho Trường học (FSQL) và hỗ trợ phân cải thiện năng lực giám sát cấp Bộ/Sở/Phòng GD-ĐT.	Xem xét việc thống nhất phương pháp đào tạo cho cán bộ quản lý giáo dục giữa PEDP và PEDC, và việc tận dụng hiệu quả PEDP	Cần tổ chức cuộc họp giữa thành viên Ban QLCT và các cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT. Nhóm Chương trình JICA sẽ giới thiệu phương pháp tập huấn với nhóm PEDC tùy tình hình.
3	P4/S1/B4		PEDC (Ngân hàng Thế giới) Hỗ trợ của Oxfam Anh (Oxfam Anh)	Có sự trùng lặp ở các vùng mục tiêu của Oxfam Anh (Lào Cai, Trà Vinh and Hà Tĩnh) và các vùng mục tiêu của PEDC.	Cả hai dự án đều có hỗ trợ trẻ thất học đến trường	Tận dụng các kinh nghiệm của Oxfam Anh. Xem xét mối liên hệ giữa Oxfam Anh và PEDC.	Cần tổ chức cuộc họp giữa các bộ giữa các cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT. Căn cứ vào tình hình sẽ tổ chức cuộc họp giữa Bộ GD-ĐT và các nhà tài trợ.
4	P1/S2/B1		Dự án Hỗ trợ Bộ GD-ĐT - (SMOET) (EU) Dự án Dự kiến (JICA)	SMOET triển khai Hệ thống Thông tin Quản lý Lập kế hoạch (PMIS) ở Bắc Giang và dự kiến triển khai EMIS vào tháng 11. Phía Nhật Bản dự kiến nâng cao khả năng lập kế hoạch cho các cán bộ quản lý giáo dục của Bắc Giang.	Không có trùng lặp như các vấn đề đã nêu trên. Tăng cường năng lực quản lý giáo dục thông qua triển khai hệ thống đánh giá như SMOET và tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý như của JICA.	Xem xét mối quan hệ giữa EMIS và PMIS, và phương pháp sử dụng hai hệ thống này.	Nên cung cấp cho phía JICA thông tin về 2 hệ thống EMIS và PMIS.

	BAPI tương ứng	Cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT	Tên Dự án	Vùng	Phương pháp	Nhiệm vụ Phối hợp	Giải pháp
5	P2/S1/B3PA/ S2/B2		Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học (PTDP) (Ngân hàng Thế giới) Dự án Dự kiến (JICA)	Có khả năng sẽ triển khai mở rộng Dự án phát triển giáo viên tiểu học ra toàn quốc sau 2005. Hỗ trợ từ phía Nhật có một hợp phần tăng cường năng lực giáo viên ở tỉnh Bắc Giang.	Có sự trùng lặp giữa tăng cường bồi dưỡng cho trường sư phạm và bồi dưỡng ở cấp dưới trường sư phạm.	Tận dụng các dự án của Ngân hàng Thế giới nhằm tăng cường các hoạt động của Nhật Bản. Tuy nhiên, cần phối hợp với Ngân hàng thế giới để thử nghiệm các phương pháp đào tạo giáo viên của Nhật. Trao đổi và phối hợp thông tin về các cấp mục tiêu cũng như tập huấn cấp dưới trường sư phạm.	Cần cung cấp cho JICA báo cáo tiến độ và các bài học từ dự án của Ngân hàng Thế giới. Cần tổ chức họp giữa các cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT. Tùy tình hình sẽ tổ chức họp giữa Bộ GD-ĐT và các nhà tài trợ.
6	P2/S1/B3		Dự án đào tạo Giáo viên đề xuất (Bỉ) Dự án Dự kiến (JICA)	Dự án Bỉ đề xuất có mục tiêu là trường sư phạm 14 tỉnh phía Bắc bao gồm Bắc Giang, Nhật Bản cũng có một hợp phần về các trường sư phạm ở Bắc Giang.	Có thể có trùng lặp bản thân mục tiêu phối hợp.	Xác nhận chi tiết các hỗ trợ cho trường sư phạm ở Bắc Giang để xem xét có trùng lặp hay không.	Cần đề trình lên JICA chi tiết về dự án đã chuyển cho phía Bỉ.
7	P1/S1/B1		PEDP (JICA) Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo cấp tỉnh dự kiến (CGPRS cấp tỉnh dự kiến)	61 tài liệu PEDP cấp tỉnh đã được hoàn thành đang triển khai và hội thảo đánh giá nhu cầu cho các cán bộ quản lý giáo dục. CGPRS cấp quốc gia được xây dựng dựa trên các CGPRS cấp tỉnh (tuy nhiên các tỉnh mục tiêu và chi tiết chưa rõ)	Phương pháp của CPRGS chưa được quyết định.	Xem xét phương pháp xây dựng GPRGS dựa trên PEDP cấp tỉnh và EFA cấp tỉnh (Nên phân ánh cốt lõi của EFA cấp tỉnh vào CGPRS cấp tỉnh.)	Cần tổ chức họp giữa Ban QLCT (phòng tài chính và phòng kế hoạch) với nhóm CGPRS.
8	P1/S2/B2P1/ S2/B3		SMOET (EU) PEDC (Ngân hàng Thế giới)	EU tập trung vào mục tiêu quốc gia (tất cả các Phòng), Ngân hàng Thế giới có mục tiêu là 189 huyện và 28 tỉnh.	Có sự trùng lặp giống như trong hệ thống to EMIS.	Phản ánh việc sử dụng các kết quả của dự án S-MOET vào đánh giá của dự án của Ngân hàng Thế giới.	Cần giám sát việc sử dụng kết quả dự án S-MOET.
9	P1/S2/B3P1/ S2/B2		Giáo dục Cho Mọi người (EFA) (UNESCO) PEDP (JICA)	Toàn quốc	EFA được xây dựng dựa trên hướng dẫn Lập kế hoạch EFA. PEDP đưa ra các BAPI dựa trên đánh giá nhu cầu.	PEDP được đưa vào như hợp phần giáo dục tiểu học của EFA.	Việc phối hợp đã được thực hiện



	BAPI tương ứng	Cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT	Tên Dự án	Vùng	Phương pháp	Nhiệm vụ Phối hợp	Giải pháp
10	P1/S2/B1		PEDP (JICA) EFA cấp tỉnh dự kiến	Chương trình PEDP xây dựng PEDP cấp tỉnh của 61 tỉnh thành. EFA cấp tỉnh xây dựng một kế hoạch đào tạo ở cấp tỉnh cho một số tỉnh thành.	PEDP tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý giáo dục địa phương ở 61 tỉnh thành. PEDP cấp tỉnh là các đánh giá nhu cầu và là một phần của EFA. Cho đến nay, chưa xác định phương pháp lập kế hoạch cho EFA cấp tỉnh.	Phối hợp nhằm tối ưu kết quả của PEDP cấp tỉnh, phương pháp tập huấn, và nguồn nhân lực giống như EFA cấp tỉnh.	Cần tổ chức họp giữa các thành viên Ban QLCT và các cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT. Tùy tình hình có thể tổ chức họp giữa Nhóm JICA và các thành viên EFA nếu cần thiết.
11	P1/S2/B1		Kế hoạch Dự kiến (JICA) EFA cấp tỉnh dự kiến	JICA chọn tỉnh Bắc Giang và EFA cấp tỉnh chọn một số tỉnh khác để thí điểm. Bộ GD-ĐT đã có kế hoạch mở rộng (chưa quyết định)	EFA cấp tỉnh thúc đẩy việc hỗ trợ xây dựng chương trình giáo dục cấp tỉnh. Phối hợp nhằm cải thiện năng lực xây dựng chương trình cho các cán bộ quản lý giáo dục là các vấn đề Nhật quan tâm. Có thể xảy ra trùng lặp giữa các hoạt động này.	Cần thiết phải tận dụng kinh nghiệm các các dự án đã trước và không để xảy ra trùng lặp ở các tỉnh.	Cần tổ chức họp giữa thành viên Ban QLCT và nhóm EFA Bộ GD-ĐT.
12	P6/S1/B1		ASEM (Ngân hàng Thế giới) SMOET (EU) EFA (UNESCO)	Toàn quốc	ASEM tiến hành quản lý tài chính, xây dựng và phổ biến hướng dẫn triển khai phân cấp quản lý, và xây dựng một hệ thống mới ở cấp tỉnh. SMOET tiến hành hỗ trợ cho Hệ thống Thông tin Quản lý Tài chính.	Xem xét áp dụng hệ thống SMOET ASEM về mặt chức năng. Xem xét sử dụng các mô hình dự báo ngân sách cho EFA.	Cần giám sát nội dung để cập ở các cột bên trái và thu thập các thông tin chi tiết.
13	P4/S1/B4		Giáo dục Tiểu học Trẻ Thân thiện (UNICEF) PEDC (Ngân hàng Thế giới) SCUK OGB	Có sự trùng lặp ở 11 huyện trong số 15 huyện mục tiêu của UNICEF và 189 huyện của 38 tỉnh mục tiêu của PEDC.	PEDC thúc đẩy cơ chế khuyến khích cộng đồng thông qua Khoán chi. UNICEF nhằm cải thiện môi trường học tập thông qua cơ chế khoán chi. SCUK và Oxfam Anh dùng phương pháp tiếp cận sử dụng các lĩnh vực ưu tiên.	Họ có cùng quan điểm về cơ chế khuyến khích cộng đồng dù phương pháp tiếp cận khác nhau.	Nên xem xét việc bổ sung các phương pháp khuyến khích cộng đồng.
14	P3/S2/B1 P5/S1/B2		Giáo dục Tiểu học Trẻ thân thiện (UNICEF) PEDC (WB) Xây dựng trường cho các tỉnh miền núi phía Bắc (JICA) SCUK/Oxfam Anh	Có sự trùng lặp giữa UNICEF và PEDC như mục 1. Trùng lặp cũng xảy ra giữa WB và JICA, WB và SCUK ở cấp tỉnh.	Xây dựng và cải tạo trường học. Tuy nhiên công việc rất khác nhau tùy từng nhà tài trợ.	Trùng lặp khá nhiều ở cấp tỉnh nhưng những không xảy ra ở cấp trường.	Ví như cầu xây dựng và cải tạo trường tương đối lớn nên cần sự phối hợp của nhiều nhà tài trợ trong cùng một tỉnh. Đồng thời cũng cần thống nhất các tiêu chuẩn.

	BAPI tương ứng	Cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT	Tên Dự án	Vùng	Phương pháp	Nhiệm vụ Phối hợp	Giải pháp
15	P4/S2/B1 P4/S2/B2		Giáo dục Tiểu học Trẻ thân thiện (UNICEF) PEDC (WB)	Có sự trùng lặp ở 11 huyện trong 15 huyện mục tiêu của UNICEF và 189 huyện của 38 tỉnh mục tiêu của PEDC.	Nội dung hợp phần đào tạo khác nhau. (Lớp ghép và chiến dịch giáo dục là trung tâm của UNICEF. Phương pháp giảng dạy là trung tâm của WB.	Chưa có nhiệm vụ phối hợp chi tiết.	Nên xem xét việc lập kế hoạch cung cấp bổ sung đào tạo.
16	P4/S4/B2		Giáo dục Tiểu học Trẻ thân thiện (UNICEF) EDSEM (NORAD)	Cần xác nhận lại vì chưa có thông tin về các vùng được NORAD hỗ trợ (cấp huyện).	Cần xác nhận sự trùng lặp giữa các phương pháp đào tạo song song ngữ của NORAD và UNICEF.	Xem xét sự phối hợp ở các cột bên trái có cần thiết không.	Cần thu thập các thông tin chi tiết
17	N/A		Giáo dục Môi trường các trường Việt Nam (UNDP) Giáo dục Môi trường cho mười trường thí điểm ở Hà Nội (VVOB)	Cấp quốc gia đối với UNDP; Hà Nội đối với VVOB.	Cả 2 dự án đều nhằm giáo dục môi trường	Cần khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm và thông tin.	Cần tổ chức họp giữa cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT. Có thể cần thiết phải tổ chức họp giữa các nhà tài trợ tùy tình hình. Hướng tới chia sẻ thông tin và kinh nghiệm qua diễn đàn hiện có. Diễn đàn giáo dục về giáo dục môi trường..
18	P5/S1/B7		Giáo dục Tiểu học trẻ thân thiện (UNICEF) NMPR (WB)	Xảy ra trùng lặp ở tỉnh. Phòng GD-ĐT cần phối hợp để tránh trùng lặp.	UNICEF tập trung cải thiện sự quan tâm của cộng đồng với giáo dục trong nhà trường. WB tập trung vào xóa đói giảm nghèo. Và giáo dục là một hợp phần trong đó.	Phương pháp thu hút sự tham gia của cộng đồng	Cần chia sẻ hỗ trợ đối với cùng một vùng mục tiêu.

**B: Dự án của nhà tài trợ hỗ trợ một BAPI ở nhiều vùng (tỉnh) khác nhau vanhiệm vụ phối hợp**

BAPI ứng	Cán bộ Dự án của Bộ GD-ĐT	Tên Dự án	Phương pháp	Nhiệm vụ Phối hợp	Giải pháp
1	P4/S1/B1 P4/S1/B2	Dự án Giáo dục trẻ thân thiện (UNICEF) Dự án Phát triển Giáo viên (WB) Các dự án của Nhật Bản (JICA)	Xây ra trường lớp trong bồi dưỡng giáo viên. Xây ra trường lớp giữa cụm trường của UNICEF và tập huấn của Phòng GD-ĐT tập trung trong trung tâm đào tạo nguồn lực của WB.	Đã có	Cần phối hợp để tận dụng các bài học hỗ trợ của UNICEF và WB cho các dự án Nhật Bản.
2	P5/S1/B8	Chương trình Giáo dục Hoà nhập (CRS) Chương trình Giáo dục Hoà nhập (SCS) PEDC (WB)	Đối với CRS, đào tạo giáo viên, dịch vụ y tế, và hỗ trợ cho chương trình giáo dục hoà nhập của Bộ GD-ĐT. CRS và SCS hỗ trợ đào tạo giáo viên, sách giáo khoa, nhận thức cộng đồng, chiến dịch giáo dục và phản ánh các chính sách giáo dục Đối với WB, xây dựng chính sách trên toàn quốc, xây dựng hợp phần đào tạo, và tăng cường đào tạo.	Đã có	Cần phối hợp để tận dụng các bài học thu được trong hỗ trợ của CRS và SCS cho PEDC.
3	P1/S2/B2 P1/S2/B3	PEDC(WB) SMOET(EU) Dự án Dự kiến (UNESCO) Dự án Giáo dục cho Dân tộc thiểu số	EMIS đang triển khai và dự định được áp dụng ở nhiều địa phương. Và tồn tại sự trùng lặp ở các tỉnh đó. Xem bảng A-8	Cần thiết phải khuyến khích chia sẻ thông tin và kinh nghiệm như việc PEDC áp dụng các kết quả của SMOET.	Tập trung vào chia sẻ kinh nghiệm và thông tin thông qua diễn đàn hiện có. Diễn đàn Giáo dục về EMIS ..
4	P1/S2/B1	PEDP-JICA EFA cấp tỉnh Dự kiến CPGRS dự kiến PEDC(WB)	Có những dự án được sự hỗ trợ từ nhiều nhà tài trợ. Và họ tiến hành tập huấn cho các cán bộ quản lý giáo dục địa phương. Xây ra trường lớp ở các tỉnh đó. (Xem bảng A-7&9)	Cần thiết phải khuyến khích chia sẻ thông tin và kinh nghiệm	Tập trung vào chia sẻ kinh nghiệm và thông tin thông qua diễn đàn hiện có. Diễn đàn Giáo dục về giáo dục môi trường ..



**Bảng 4.2.1.5: Mức bao phủ của các dự án/chương trình theo BAPI và theo tỉnh**

<b>PA 1: Tăng cường Quản lý Giáo dục</b>		
<b>Bao phủ cao:</b>		
P1/S2/B1 Hỗ trợ năng lực Lập kế hoạch P1/S2/B2 Xây dựng năng lực cho EMIS, Quy hoạch trường học và quy hoạch vi mô P1/S2/B3 Xây dựng cơ sở hạ tầng hỗ trợ công tác quản lý P1/S3/B1 Nâng cao Kiểm tra Đảm bảo Chất lượng	10. Hà Giang 12. Lào Cai 14. Lạng Sơn 16. Yên Bái 23. Lai Châu 25. Hòa Bình 27. Nghệ An 30. Quảng Trị 33. Quảng Nam 35. Bình Định 37. Khánh Hòa 39. Kon Tum 42. Lâm Đồng 44. Bình Phước 47. Đồng Nai 50. Long An 52. An Giang 56. Kiên Giang 59. Sóc Trăng 61. Cà Mau	11. Cao Bằng 13. Bắc Kạn 15. Tuyên Quang 22. Quảng Ninh 24. Sơn La 26. Thanh Hóa 29. Quảng Bình 31. Thừa Thiên Huế 34. Quảng Ngãi 36. Phú Yên 38. Gia Lai 40. Dak Lak 43. Ninh Thuận 45. Tây Ninh 48. Bình Thuận 51. Đồng Tháp 54. Vĩnh Long 58. Trà Vinh 60. Bạc Liêu
<b>Bao phủ trung bình:</b>		
P1/S1/B2 Xây dựng chính sách giáo dục đặc biệt cho trẻ khó khăn tạo điều kiện thuận lợi đến trường P1/S3/B2 Xây dựng hướng dẫn thanh tra P1/S1/B3 Xem xét và chỉnh sửa các chính sách phân bổ đội ngũ quản lý trong cơ chế phân cấp	9. Ninh Bình	
<b>Bao phủ thấp hoặc không bao phủ:</b>		
P1/S1/B1 Xây dựng các chính sách giáo dục phù hợp và các quy định phù hợp với nhu cầu các bên liên quan  P1/S1/B4 Cơ chế, chính sách phân bổ giáo viên hiệu quả	1. Hà Nội 2. Hải Phòng 3. Hà Tây 4. Hải Dương 5. Hưng Yên 6. Hà Nam 7. Nam Định 8. Thái Bình 17. Thái Nguyên 18. Phú Thọ 19. Vĩnh Phúc 20. Bắc Giang 21. Bắc Ninh 28. Hà Tĩnh 32. Đà Nẵng 41. TP Hồ Chí Minh 46. Bình Dương 49. B.Řĩa-V.Tàu 53. Tiền Giang 55. Bến Tre 57. Cần Thơ	
<b>PA 2: Tăng cường cung cấp đào tạo giáo viên</b>		
P2/S1/B1 Đánh giá công tác đào tạo giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu dài hạn	<b>Độ bao phủ</b> Hải Phòng, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Sơn La, Quảng Bình, Phú Yên, HCM, Bình Phước, Bến Tre	
P2/S1/B2 Xem xét, Đổi mới chương trình giảng dạy và các hoạt động giảng dạy thực tế.	Ninh Bình, Quảng Ninh, Hòa Bình  Toàn quốc: tất cả các tỉnh thành	
P2/S1/B3 Hỗ trợ tập huấn cho giáo viên ở các trường sư phạm	Hải Phòng, Ninh Bình, Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai, Kon Tum, Dak Lak, HCM, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Thuận, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Kiên Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau	
P2/S1/B4 Tăng cường tập huấn cho giáo viên các môn chuyên biệt	Ninh Bình, Quảng Ninh, Hòa Bình	

<b>PA 3: Cải thiện cơ sở vật chất</b>		
<b>Bao phủ cao:</b>		
P3/S1/B1 Cải tiến thiết kế trường học và nâng chuẩn xây dựng	10. Hà Giang 12. Lào Cai 14. Lạng Sơn 16. Yên Bái 18. Phú Thọ 23. Lai Châu 25. Hòa Bình 27. Nghệ An 31. Thừa Thiên Huế 43. Ninh Thuận 58. Trà Vinh	11. Cao Bằng 13. Bắc Kạn 15. Tuyên Quang 17. Thái Nguyên 20. Bắc Giang 24. Sơn La 26. Thành Hóa 30. Quảng Trị 44. Bình Phước
Chú ý: Bao phủ toàn quốc cho GOV BAPI (P5/S1/B7)		
<b>Bao phủ Trung bình</b>		
P3/S2/B2 Xây dựng và cải thiện các lớp các phòng chuyên biệt / thư viện và phòng đa chức năng ở các trường hiện có	22. Quảng Ninh 29. Quảng Bình 34. Quảng Ngãi 36. Phú Yên 38. Gia Lai 40. Dak Lak 45. Tây Ninh 48. Bình Thuận 51. Đồng Tháp 54. Vĩnh Long 59. Sóc Trăng 61. Cà Mau	28. Hà Tĩnh 33. Quảng Nam 35. Bình Định 37. Khánh Hòa 39. Kon Tum 42. Lâm Đồng 47. Đồng Nai 50. Long An 52. An Giang 56. Kiên Giang 60. Bạc Liêu
P3/S2/B3 Xây dựng và/hoặc cải thiện cơ sở vật chất phục vụ quản lý ở các trường hiện có		
P3/S2/B5 Xây dựng và/hoặc cải thiện hệ thống nước sạch và vệ sinh ở các trường hiện có		
P3/S2/B7 Cải thiện sân chơi và mặt bằng trường học hiện có (bao gồm cổng và hàng rào) các trường hiện có		
P3/S2/B8 Xây dựng và/hoặc cải thiện cơ sở vật chất đi kèm (phòng bảo vệ, nhà để xe)		
P3/S2/B9 Xây mới trường học		
P3/S2/B10 Tu bổ cơ sở vật chất và quản lý tài sản		
<b>Bao phủ thấp hoặc không bao phủ</b>		
P3/S2/B4 Xây dựng và/hoặc cải thiện cơ sở vật chất phục vụ ăn trưa ở các trường hiện có	1. Hà Nội 2. Hải Phòng 3. Hà Tây 4. Hải Dương 5. Hưng Yên 6. Hà Nam 7. Nam Định 8. Thái Bình 9. Ninh Bình 19. Vĩnh Phúc 21. Bắc Ninh 32. Đà Nẵng 41. TP H-C-Minh 46. Bình Dương 49. B.Řja-V.Tàu 53. Tiền Giang 55. Bến Tre 57. Cần Thơ	
P3/S2/B6 Cung cấp mới và/hoặc cải thiện hệ thống cung cấp điện và hệ thống điện		
<b>PA 4: Nâng cao chất lượng trên lớp: Giáo viên, Chương trình giảng dạy và quá trình Day / Học</b>		
<b>Bao phủ cao:</b>		
4/1/4 Hệ thống Hỗ trợ trường học dựa vào cộng đồng (GOV)	Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Quảng Ninh, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Ninh Thuận, Bình Phước, Trà Vinh	
4/2/1 Chương trình Đào tạo Giảng viên trường sư phạm (GOV)		
4/2/2 Các chương trình Bồi dưỡng Phương pháp luận (GOV)		
4/3/1 Xây dựng chương trình giảng dạy		
4/3/2 Biên soạn, xuất bản và phân phối sách giáo khoa (GOV)		
4/4/1 Tiếp cận Chương trình giảng dạy - Chương trình Sẵn sàng đến trường		Chú ý: Bao phủ toàn quốc với các BAPI
<b>Bao phủ trung bình:</b>		
4/1/1 Tăng cường hệ thống hỗ trợ trường học	Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai, Kon Tum, Dak Lak, TP H-C Minh, Lâm Đồng, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Thuận, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Bến Tre, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau	
4/1/2 Đào tạo cấp chứng chỉ cho các cán bộ lãnh đạo và chuyên viên cao cấp về phát triển dựa trên trường học		
4/3/4 Cung cấp sách thư viện và công cụ trợ giảng		
4/4/2 Tiếp cận Chương trình giảng dạy (Giáo dục song ngữ cho các dân tộc thiểu số)		

<b>Bao phủ thấp hơn:</b>		
4/1/3 Nghiên cứu hoạt động các trường 4/3/3 Cung cấp tin học và Xây dựng chương trình giảng dạy tin học 4/4/3 Tiếp cận chương trình giảng dạy (tác động của quá trình xã hội hoá) 4/4/4 Giáo dục linh hoạt <i>[khuyến nghị: Xoá đi dòng này vì đã được đề cập trong PA5]</i>	Hà Tây, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Bình Dương, B.Rịa-V Tàu, An Giang, Vĩnh Long, Kiên Giang	
<b>PA 5: Khắc phục các trở ngại Tiếp cận Giáo dục Tiểu học</b>		
<b>Bao phủ mạnh:</b>		
P5/S1/B2 Cung cấp thiết bị học tập cho trẻ khó khăn P5/S1/B8 Nhu cầu Giáo dục đặc biệt	10. Hà Giang 11. Cao Bằng 12. Lào Cai 14. Lạng Sơn 15. Tuyên Quang 16. Yên Bái 23. Lai Châu 24. Sơn La 25. Hòa Bình 27. Nghệ An 30. Quảng Trị 31. Thừa Thiên Huế 43. Ninh Thuận 44. Bình Phước 58. Trà Vinh Chú ý: Bao phủ toàn quốc cho GOV BAPI (P5/S1/B8)	
<b>Bao phủ trung bình:</b>		
P5/S1/B4 Chương trình ăn tại trường P5/S1/B5 Giáo dục mầm non P5/S1/B6 Chiến dịch Nâng cao nhận thức về Giáo dục	13. Bắc Kạn 18. Phú Thọ 20. Bắc Giang 22. Quảng Ninh 26. Thanh Hóa 29. Quảng Bình 33. Quảng Nam 34. Quảng Ngãi 35. Bình Định 36. Phú Yên 37. Khánh Hòa 38. Gia Lai 39. Kon Tum 40. Dak Lak 42. Lâm Đồng 45. Tây Ninh 47. Đồng Nai 48. Bình Thuận 50. Long An 51. Đồng Tháp 52. An Giang 54. Vĩnh Long 56. Kiên Giang 59. Sóc Trăng 60. Bạc Liêu 61. Cà Mau	
<b>Bao phủ thấp hoặc không bao phủ:</b>		
P5/S1/B1 Cấp học bổng, miễn học phí cho học sinh các gia đình nghèo P5/S1/B3 Tạo điều kiện giao thông dễ dàng đến trường P5/S1/B7 Đưa trẻ thất học đến trường	1. Hà Nội 2. Hải Phòng 3. Hà Tây 4. Hải Dương 5. Hưng Yên 6. Hà Nam 7. Nam Định 8. Thái Bình 9. Ninh Bình 17. Thái Nguyên 19. Vĩnh Phúc 21. Bắc Ninh 28. Hà Tĩnh 32. Đà Nẵng 41. TP H-C-Minh 46. Bình Dương 49. B.Rịa-V.Tàu 53. Tiền Giang 55. Bến Tre 57. Cần Thơ  Chú ý: Bao phủ toàn quốc cho GOV BAPI (P5/S1/B7)	
<b>PA 6: Tăng cường Tài chính Giáo dục và “Xã hội hoá”</b>		
<b>Strong coverage:</b>		
P6/S3/B1 Khoản chi cho trường học	10. Hà Giang 11. Cao Bằng 12. Lào Cai 14. Lạng Sơn 15. Tuyên Quang 16. Yên Bái 23. Lai Châu 24. Sơn La 27. Nghệ An 30. Quảng Trị 31. Thừa Thiên Huế 43. Ninh Thuận 44. Bình Phước 58. Trà Vinh Chú ý: Bao phủ toàn quốc cho GOV BAPI	

<b>Bao phủ trung bình:</b>		
P6/S1/B1 Điều chỉnh lại quá trình lập ngân sách và giám sát nhằm đạt được sự phân bổ ngân sách tối ưu (từ cấp trung ương tới cấp tỉnh)	13. Bắc Kạn	22. Quảng Ninh
	25. Hòa Bình	26. Thanh Hóa
P6/S1/B2 Quá trình phân cấp quản lý ngân sách (Cấp tỉnh-huyện-trường)	29. Quảng Bình	33. Quảng Nam
	34. Quảng Ngãi	35. Bình Định
	36. Phú Yên	37. Khánh Hòa
	38. Gia Lai	39. Kon Tum
	40. Dak Lak	42. Lâm Đồng
	45. Tây Ninh	47. Đồng Nai
	48. Bình Thuận	50. Long An
	51. Đồng Tháp	52. An Giang
	54. Vĩnh Long	56. Kiên Giang
	59. Sóc Trăng	60. Bạc Liêu
	61. Cà Mau	
<b>Bao phủ thấp hoặc không bao phủ:</b>		
P6/S2/B1 Thể chế hoá công tác xã hội hoá giáo dục	1. Hà Nội	2. Hải Phòng
	3. Hà Tây	4. Hải Dương
P6/S3/B2 Phân tích chi phí/hiệu quả trong đầu tư và chi tiêu trường học	5. Hưng Yên	6. Hà Nam
	7. Nam Định	8. Thái Bình
	9. Ninh Bình	17. Thái Nguyên
	18. Phú Thọ	19. Vĩnh Phúc
	20. Bắc Giang	21. Bắc Ninh
	28. Hà Tĩnh	32. Đà Nẵng
	41. TP H-C-Minh	46. Bình Dương
	49. B. Rịa-V. Tàu	53. Tiền Giang
	55. Bến Tre	57. Cần Thơ
	Chú ý: Bao phủ toàn quốc cho BAPI (P6/S3/B2)	

### 4.3 Ma trận Tương thích Nhu cầu BAPI

Các thành viên Ban QLCT phụ trách mỗi PA chuẩn bị các Ma trận Tương thích Nhu cầu BAPI (BAPI). Các tài liệu PEDP cấp tỉnh được xem xét để đánh giá nhu cầu đã được xác định và tính thích hợp của các BAPI. Thông tin thu được sau đó được tóm tắt trình bày trong các Ma trận Tương thích Nhu cầu BAPI (BNMM - Bảng 4.3.1.1).





#### 4.4 Ma Trận các Lĩnh vực lớn Có thể tham gia Hỗ trợ (Ma trận BAPI)

Quá trình thử nghiệm ban đầu cập nhật các BAPI được bắt đầu vào tháng 2-tháng 3 năm 2003 dựa trên tài liệu PEDP của 13 tỉnh. Quá trình này được hoàn thành vào tháng 10-tháng 11 năm 2003. Ban QLCT xem xét và thẩm định các thay đổi được đề xuất trong các BAPI, và đánh giá tính thích hợp, tương đồng của các mô tả và hoạt động của các Lĩnh vực ưu tiên và các phân ngành. Thêm vào đó, quá trình cập nhật phục vụ định hướng cho việc xây dựng “Hướng dẫn cập nhật BAPI”. Các thay đổi được đưa ra trong bảng 4.4.1.1 dưới đây.

**Bảng 4.4.1.1: Thay đổi trong các BAPI: PEDP 2002 tới 2004**

PA	BAPI	Sửa đổi	Bản cũ	Bản mới / được sửa đổi
PA1	P1/S2/B1	Thay đổi nội dung	Hỗ trợ năng lực lập kế hoạch	Hỗ trợ xây dựng năng lực quản lý
PA2	Như cũ			
PA3	P3/S1/B3	Chuyển sang P4/S3/B4		
	P3/S2	Thay đổi nội dung	Xây dựng trường học	Xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất trường học
	P3/S2/B1	Thay đổi nội dung	Xây dựng và cải tạo trường học cho các vùng khó khăn	Tăng số phòng học ở các trường hiện có
	P3/S2/B2	Thay đổi nội dung	Xây dựng và cải tạo trường học cho các vùng thường xảy ra bão, lũ lụt.	Xây dựng và tu bổ phòng học đặc biệt / thư viện và phòng đa chức năng ở các trường hiện có
	P3/S2/B3	Thay đổi nội dung	Xây dựng và cải tạo trường cho các vùng đô thị nhằm triển khai học 2 buổi / ngày	Xây dựng và/hoặc nâng cấp cơ sở phục vụ công tác quản lý ở các trường hiện có
	P3/S2/B4	Thay đổi nội dung	Xây dựng trường học cho các vùng nông thôn để triển khai học 2 buổi / ngày	Xây dựng và/hoặc nâng cấp cơ sở phục vụ ăn trưa ở các trường hiện có
	P3/S2/B5	Thay đổi nội dung	Hệ thống hỗ trợ tu bổ: cung cấp nguyên liệu / hộp công cụ và tài liệu hướng dẫn	Xây dựng và/hoặc cải thiện hệ thống nước sạch và vệ sinh ở các trường hiện có
	P3/S2/B6	BAPI mới		Cung cấp mới và/hoặc cải tạo hệ thống cung cấp điện năng và hệ thống điện
	P3/S2/B7	BAPI mới		Cải tạo sân chơi và mặt bằng trường học (bao gồm cả sân chơi và hàng rào) các trường hiện có
	P3/S2/B8	BAPI mới		Xây dựng và/hoặc cải thiện cơ sở vật chất kèm theo (phòng bảo vệ, nhà để xe...)
P3/S2/B9	BAPI mới		Xây mới trường học	
P3/S2/B10	BAPI mới		Bảo trì cơ sở vật chất và quản lý tài sản	
PA4	P4/S3/B2	Thay đổi nội dung	Xuất bản và phân phối sách giáo khoa	Biên soạn, xuất bản và phân phối sách giáo khoa
	P4/S3/B3	BAPI mới		Cung cấp tin học và xây dựng chương trình tin học
	P4/S3/B4	BAPI được chuyển sang từ PA3		Cung cấp sách thư viện và thiết bị phục vụ giảng dạy
	P4/S4/B4	Xoá	Giáo dục cơ bản linh hoạt	Xoá
PA5	P5/S1/B7	Thay đổi nội dung	Đưa trẻ em lang thang đến trường	Đưa trẻ em thất học đến trường
PA6	Như cũ			

Phần lớn sửa đổi thực hiện trong PA3 'Cải thiện cơ sở vật chất'. Mô tả trong P3/S2/B1-B4 được sửa đổi dựa trên chức năng của cơ cấu hơn là dựa trên vùng và chênh lệch về điều kiện kinh tế xã hội vì như vậy sẽ phản ánh tốt hơn các nhu cầu của tỉnh. Các sửa đổi liên quan cụ thể hơn tới nhu cầu phòng học cần thêm cho việc triển khai dạy 2 buổi/ngày và áp dụng chương trình giảng dạy mới, cũng như tình trạng thiếu phòng chức năng và cung cấp cơ sở vật chất phục vụ ăn trưa. Thêm nữa, cũng xác định các BAPI mới về vấn đề vệ sinh và cải thiện hệ thống vệ sinh nhằm đạt được các Chuẩn Quốc gia.

Các thay đổi nhỏ được thực hiện với PA4 phản ánh nhu cầu xây dựng chương trình giảng dạy liên quan tới việc cung cấp các nguồn lực. Vì P4/S3/B4 liên quan tới các vấn đề chương trình giảng dạy hơn là cơ sở vật chất trường học nên được chuyển tới PA3. P5/S1/B7 mở rộng đối tượng từ trẻ lang thang đường phố sang tất cả trẻ em thất học.

#### 4.5 Ngân hàng Dữ liệu Giáo dục Tiểu học

PEDP quốc gia 2002 được phân phát cùng với một đĩa CD-ROM chứa dữ liệu (dạng HTML) với 13 dự án do các nhà tài trợ hỗ trợ Giáo dục Tiểu học. Trong Giai đoạn 2 của Chương trình, các dữ liệu này được cập nhật và xây dựng thành một ngân hàng Dữ liệu Giáo dục Tiểu học. Cấu trúc Ngân hàng Dữ liệu được trình bày trong Bảng 4.5.1.1. dưới đây

**Bảng 4.5.1.1: Các thông tin cập nhật trong Ngân hàng Dữ liệu**

(Dạng HTML)
√ Tóm tắt PEDP Quốc gia 2002/2004
√ Tóm tắt BAPI
√ Các chỉ số giáo dục cơ bản và bản đồ 61 tỉnh thành
√ Chương trình giảng dạy tiểu học
√ Thông tin của 43 dự án giáo dục tiểu học
√ Các đường dẫn hữu ích
(Dạng PDF)
√ Tài liệu PEDP Quốc gia 2002/2004
√ Tài liệu PEDP cấp tỉnh

## 5 GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH - GIAI ĐOẠN 2

### 5.1 Đánh giá Hội thảo Tập huấn EPCB và Hội thảo Lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh

#### 5.1.1 Hội thảo tập huấn EPCB

##### (1) Phương pháp

Nhóm Chương trình JICA tiến hành đánh giá hội thảo lần 1, lần 2, lần 3 tập huấn EPCB dựa trên khung sau.

**Bảng 5.1.1.1: Khung Đánh giá Hội thảo EPCB**

Năm	Các điểm Phân tích	Đối tượng được đánh giá	Phương pháp Đánh giá
Hội thảo EPCB lần 1 (Giai đoạn 2, năm thứ nhất)	1: Tác động của tập huấn VD: Kỹ năng của đại biểu về lập kế hoạch giáo dục	Đại biểu	Quan sát hoạt động thực tế trong mỗi hội thảo PEDP
	2: Tính Duy trì của nội dung hội thảo EPCB	Nội dung tập huấn bao gồm tài liệu tập huấn	Bảng câu hỏi điều tra dành cho đại biểu
	3: Tính Duy trì cách chuẩn bị hội thảo EPCB	Chuẩn bị hội thảo (thời gian, địa điểm, giảng viên, phân bổ thời gian, số đại biểu..)	Bảng câu hỏi điều tra dành cho đại biểu
Hội thảo EPCB lần 2 và 3 (Giai đoạn 2, năm thứ 2)	1: Tác động của tập huấn VD: Kỹ năng của đại biểu về lập kế hoạch giáo dục	Đại biểu	Quan sát hoạt động thực tế trong mỗi hội thảo PEDP
	2: Chuẩn bị tổng thể và nội dung của tập huấn EPCB	Nội dung tập huấn bao gồm tài liệu tập huấn	Bảng câu hỏi điều tra dành cho đại biểu Quan sát hoạt động thực tế trong suốt quá trình hội thảo EPCB

Có thay đổi nhỏ về phương pháp đánh giá giữa năm thứ nhất và năm thứ hai của Giai đoạn 2. Trong năm thứ nhất, Nhóm chương trình JICA chú trọng việc duy trì của nội dung và cách chuẩn bị hội thảo được áp dụng cho năm thứ 2. Tuy nhiên, trong năm thứ 2 Nhóm Chương trình chọn cách tiếp cận toàn diện hơn trong đó nội dung và cách chuẩn bị cùng được đánh giá. Quan sát và đánh giá của các thành viên Ban QLCT, nghiên cứu viên và Nhóm Chương trình JICA cũng được sử dụng để củng cố và làm rõ các kết quả phân tích.

Khung đánh giá cơ bản được trình bày dưới đây; điểm phân tích đầu tiên đánh giá tác động tập huấn tới đại biểu, điểm phân tích thứ 2 (và thứ 3 trong năm thứ nhất) nhằm đánh giá Hội thảo EPCB có được tiến hành thành công và suôn sẻ không. Điểm quan trọng cần chú ý ở đây là việc đánh giá phân tích dựa trên cơ sở các hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh chứ không phải chính hội thảo EPCB. Điều cơ bản là: mục tiêu của hội thảo EPCB nhằm đào tạo các đại biểu

các hoạt động thực tế ở mỗi hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh. Vấn đề này sẽ được đề cập thêm trong phần “Đánh giá Hội thảo Lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh”

Thông tin dùng để phân tích điểm phân tích thứ 2 được thu thập thông qua hai nguồn: Bảng câu hỏi điều tra được xây dựng và phân phát cho các đại biểu, và trong năm thứ 2 là quan sát và nhận xét của các thành viên Ban QLCT, nghiên cứu viên và Nhóm Chương trình JICA. Các đại biểu bày tỏ quan điểm của họ về các chủ đề như nội dung mỗi buổi tập huấn và địa điểm tổ chức.. thông qua bảng câu hỏi dựa trên thang điểm từ 1 (rất tốt) tới 4 (rất kém). Số câu trả lời cho các bảng câu hỏi điều tra cho mỗi Hội thảo được trình bày trong bảng 5.1.1.2<sup>13</sup>.

**Bảng 5.1.1.2: Số đại biểu và vị trí công tác trả lời bảng câu hỏi điều tra**

Vị trí công tác	Năm thứ 1	Năm thứ 2	
	EPCB lần 1 (Hà Nội)	EPCB lần 2 (Đà Nẵng)	EPCB lần 3 (Cần Thơ)
Giám đốc/Phó Giám đốc Sở GD-ĐT	4	11	3
Phòng Giáo dục Tiểu học Sở GD-ĐT	56	24	22
Phòng Tài chính & Kế hoạch Sở GD-ĐT	11	14	10
Phòng GD-ĐT	58	18	12
Không có thông tin về vị trí công tác	0	0	2
Tổng số đại biểu trả lời bảng câu hỏi điều tra	129	67	49
Tổng số đại biểu	133	76	53
Tỉ lệ trả lời (%)	97	88	92

## (2) Kết quả

### (i) Nội dung và chuẩn bị cho Hội thảo EPCB

Đối với câu hỏi “Hội thảo EPCB có đáp ứng mong đợi của ông/bà không?”, đã thu được các câu trả lời sau:

- √ Hội thảo EPCB lần 1 (năm thứ nhất):
  - 108 đại biểu (83.73%) chọn “hoàn toàn có”
  - 19 đại biểu (14.72%) chọn “tương đối có”
- √ Hội thảo EPCB lần 2 (năm thứ 2):
  - 34 đại biểu (50.75%) chọn “hoàn toàn có”
  - 33 đại biểu (49.25%) chọn “tương đối có”
- √ Hội thảo EPCB lần 3 (năm thứ 2):
  - 27 đại biểu (55.10%) chọn “hoàn toàn có”
  - 22 đại biểu (44.90%) chọn “tương đối có”

Hầu hết các đại biểu trả lời “có”, do đó có thể kết luận Hội thảo EPCB lần thứ nhất đã thoả mãn kì vọng của phần lớn đại biểu. Tuy nhiên, tỉ lệ trả lời “hoàn toàn có” đã giảm ở Hội thảo EPCB

lần 2 và 3 so với lần 1. Có thể là do trong năm thứ 3 (Giai đoạn 2), các buổi hội thảo tập trung hơn vào các kĩ năng điều khiển thông qua phương pháp tiếp cận cùng tham gia, một phương pháp còn khá mới ở Việt Nam và dường như không thích hợp với một số cán bộ Sở GD-ĐT.

**Bảng 5.1.1.3: Kết quả Bảng câu hỏi điều tra của đại biểu**

Mục câu hỏi		Năm thứ 1	Năm thứ 2	
		EPCB 1 (Hà Nội)	EPCB 2 (Đà Nẵng)	EPCB 3 (Cần Thơ)
Địa điểm Hội thảo		2.45	1.78	1.49
Thời gian Hội thảo		1.74	1.66	1.48
Nội dung	Chia sẻ các kì vọng	-	1.43	1.37
	Lập kế hoạch Giáo dục 1&2	1.50	1.39	1.15
	Phân tích Thực trạng và Đánh giá Nhu cầu	1.39	1.34	1.25
	Thực hành Điều khiển	-	1.43	1.41
	Phân tích Mục tiêu	1.38	1.43	1.37
	Đặt Mục tiêu, Xây dựng Dự án, Xác định các nguồn lực	1.40	1.66	1.51
	Giám sát và Đánh giá	1.43	1.69	1.57
	Tổng quan KHGDCMN - Bộ GD-ĐT	1.41	1.65	1.70

Ghi chú: điểm 1 là số điểm đánh giá cao nhất và điểm 4 là mức kém nhất. Điểm được gạch chân là mức điểm cao nhất ở mỗi Hội thảo.

Bảng 5.1.1.3 cho biết điểm số của bảng câu hỏi điều tra về các chủ đề và vấn đề trong hội thảo. Có thể thấy rằng điểm số trung bình cho mỗi vấn đề là dưới 2 ngoại trừ điểm số cho vấn đề địa điểm tổ chức hội thảo trong Hội thảo EPCB 1. Thêm nữa, vấn đề chính của tập huấn, phân tích thực trạng và đánh giá nhu cầu, được cho điểm ngày càng tốt qua mỗi hội thảo. Điều này đã nâng cao sự thành công của Hội thảo.

So sánh hai năm thứ nhất và thứ hai của Giai đoạn 2, có thể thấy rõ đã có sự cải thiện đáng kể các nội dung cần được tăng cường vào cuối năm thứ nhất. Hội thảo EPCB vào năm thứ 2 tập trung hơn vào “Phân tích Thực trạng và Đánh giá Nhu cầu” vì đây là vấn đề cốt lõi cần thực hiện đối với Hội thảo Lập kế hoạch PEDP. Ở mục này, điểm số trung bình được cải thiện so với hội thảo EPCB trước. Nói cách khác, các phần “Đặt Mục tiêu, Xây dựng Dự án, Xác định Nguồn lực”, “Giám sát và Đánh giá” và “Tổng quan về KHGDCMN-Bộ GD-ĐT” được cho điểm kém hơn chủ yếu do ít được chú trọng hơn. Các vấn đề mới được giới thiệu ở Giai đoạn 2 thu được kết quả khác nhau. Vấn đề Giám sát Đánh giá trong Hội thảo EPCB lần 1 được cho điểm khá tốt trong khi Hội thảo lần 2 và 3 có số điểm kém hơn. Trong năm thứ 2, phần “Chia sẻ các kì vọng” và “Thực hành Điều khiển” được đưa thêm vào và được cho điểm rất tốt.

Bảng câu hỏi điều tra cũng cho biết sự đánh giá công tác của các nghiên cứu viên trong mỗi hội thảo (xem bảng 5.1.1.4). Điểm số cho các nghiên cứu viên mới trong năm thứ nhất của Giai đoạn 2 kém hơn so với các nghiên cứu viên có kinh nghiệm. Tuy nhiên, trong năm thứ 2, sự

<sup>13</sup> Bảng 5.1.1.2 chỉ ra rằng mặc dù tỉ lệ tham gia trả lời là 85%, tỉ lệ này đã giảm xuống trong năm thứ 2 so với năm thứ nhất của Giai đoạn 2. Điều này có thể giải thích bằng sự thay đổi mẫu câu hỏi và thời gian phát đi. Bảng câu hỏi điều tra trước/sau hội thảo được hợp làm một, trình bày đơn giản hơn và được đưa ra vào cuối hội thảo trong năm thứ 2. Do đó, so với năm thứ nhất khi Nhóm Chương trình JICA có thể thu lại và xác nhận các bảng câu hỏi điều tra vào đầu hội thảo, sang năm thứ 2 đại biểu dễ quên nộp trả bảng câu hỏi điều tra hay trì hoãn không nộp.

chênh lệch điểm số giữa các nghiên cứu viên mới và nghiên cứu viên có kinh nghiệm đã thu hẹp do đã tiến hành tuyển thay thế một số nghiên cứu viên.

**Bảng 5.1.1.4: Đánh giá nghiên cứu viên thông qua Bảng câu hỏi điều tra**

Các nghiên cứu viên mới/có kinh nghiệm	Năm 1	Năm 2	
	EPCB 1 (Hà Nội)	EPCB 2 (Đà Nẵng)	EPCB 3 (Cần Thơ)
Kinh nghiệm A	1,28	1,48	1,57
Kinh nghiệm B	1,22	1,52	1,41
Kinh nghiệm C	1,56	1,68	-
Mới A	1,71	-	-
Mới B	1,64	-	-
Mới C	-	1,48	1,34
Mới D	-	1,61	1,42

(ii) Quan sát của thành viên Ban QLCT, nghiên cứu viên và Nhóm Chương trình JICA trong năm thứ 2

Thành viên Ban QLCT, nghiên cứu viên quan sát và nhận xét về EPCB 2 và 3<sup>14</sup>. Có thể nhận xét tích cực rằng đại biểu đã phát biểu ý kiến thường xuyên và thoải mái hơn so với hội thảo tập huấn EPCB tổ chức trong tháng 11 năm 2002. Đồng thời, trong thời gian thực hành kỹ năng điều khiển, tất cả cán bộ Phòng và Sở GD-ĐT đều có cơ hội thực hành điều khiển thảo luận nhóm. Trong việc chọn vấn đề trọng điểm, nhiều nhóm đã chọn những vấn đề trọng điểm điển hình hơn, như “Chất lượng học tập ở các vùng khó khăn thấp”. Tuy nhiên, một số nhóm phải sử dụng chung một phòng lớn để tiến hành thảo luận nhóm đã gây ra ảnh hưởng không tốt. Tổ chức hội thảo EPCB ở hai tỉnh thay vì chỉ ở Hà Nội sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các đại biểu, nhưng cần chuẩn bị tổ chức hội thảo kỹ càng hơn.

Tóm lại, qua kết quả bảng câu hỏi điều tra cũng như quan sát của thành viên Ban QLCT, nghiên cứu viên và Nhóm Chương trình JICA, có thể kết luận là hội thảo EPCB trong giai đoạn 2 đã được tổ chức suôn sẻ và thành công. Phần sau của tài liệu sẽ đề cập các kết quả của hội thảo, phần Chất lượng của hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh.

### **5.1.2 Hội thảo Lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh**

#### **(1) Phương pháp**

Đánh giá phương pháp của hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh không thay đổi trong giai đoạn 2. Vì hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh nhằm chuyển giao kỹ năng cho các tỉnh nên cả hai quá trình xây dựng PEDP cấp tỉnh dự thảo và các kết quả (tài liệu PEDP cấp tỉnh chính thức) đều được đánh giá kỹ lưỡng. Bảng sau cho biết khung hoạt động đánh giá Hội thảo Lập kế

<sup>14</sup> Chú ý rằng thông qua tiếp nhận ý kiến phản hồi vào cuối ngày của hội thảo giúp thành viên Ban QLCT, nghiên cứu viên và Nhóm Chương trình JICA có thể thảo luận về các vấn đề trong tổ chức tập huấn nhằm cải thiện chất lượng các phần còn lại của hội thảo.

hoạch PEDP cấp tỉnh.

**Bảng 5.1.2.1: Khung hoạt động đánh giá Hội thảo Lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh**

Các Điểm Phân tích	Đối tượng được đánh giá	Phương pháp Đánh giá
Năng lực của Sở GD-ĐT trong tổ chức và tiến hành hội thảo PEDP.	Cán bộ điều khiển của Sở GD-ĐT và các đại biểu	Phiếu đánh giá của Ban QLCT, nghiên cứu viên và Nhóm Chương trình JICA
Khả năng đệ trình PEDP cấp tỉnh có chất lượng nhất định	PEDP cấp tỉnh	PEDP cấp tỉnh chính thức - Số card, số bậc nguyên nhân - Mô tả card, mối quan hệ logic và vấn đề trọng điểm tỉnh chọn lựa.

Điểm phân tích đầu tiên được đánh giá dựa trên phiếu đánh giá trong đó Ban QLCT, nghiên cứu viên và Nhóm Chương trình JICA đánh giá người điều khiển và đại biểu trong suốt quá trình diễn ra hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh. Điểm phân tích thứ hai được đánh giá thông qua xem xét chất lượng việc xây dựng tài liệu PEDP cấp tỉnh và/hoặc cập nhật dựa trên các kết quả của hội thảo lập kế hoạch PEDP. Số card và độ sâu các lớp nguyên nhân trong ‘cây vấn đề’ được đánh giá, so sánh với hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh trước đó nếu có thể. Đồng thời cũng đánh giá mô tả card và các mối quan hệ logic. Vấn đề trọng điểm ở mỗi hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh cũng là đối tượng để đánh giá tính cá biệt/tiêu biểu vì hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh nhằm phản ánh thực trạng và vấn đề ở mỗi tỉnh. Báo cáo cũng phản ánh chất lượng các số liệu giáo dục, một thành phần trong tài liệu PEDP cấp tỉnh.

(2) Kết quả

- (i) Năng lực của Sở GD-ĐT trong tổ chức và tiến hành hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh

Trong năm thứ nhất của giai đoạn 2, trên cơ sở phiếu câu hỏi điều tra của các nghiên cứu viên và thành viên Nhóm Chương trình JICA đã chỉ ra các đặc điểm chung sau:

- √ Tất cả các đại biểu đều nhiệt tình tham gia thảo luận trong hội thảo. Mặc dù còn gặp khó khăn và mắc lỗi khi mới bắt đầu hội thảo, các đại biểu đã sớm làm quen với cách làm việc mới trong các giai đoạn sau. Một số sai sót và vấn đề thường gặp ở các tỉnh là: i) Đại biểu thảo luận rồi mới viết card hoặc đôi khi quên không viết card; ii) đại biểu quá nhiệt tình thảo luận và quên mất các nguyên tắc viết card, như “Chỉ viết một câu hoàn chỉnh trên mỗi tấm card”; và iii) đại biểu viết các câu chung chung hoặc mơ hồ trên các tấm card đã hạn chế các ý tưởng ban đầu của họ.
- √ Hầu hết người điều khiển và đại biểu đều có thể làm quen phương pháp tiếp cận cùng tham gia không mấy khó khăn, trừ giai đoạn đầu của hội thảo. Các lỗi phổ biến như: i) Loại bỏ card mà không được sự đồng ý của đại biểu; ii) trực tiếp trao đổi với một số đại biểu khi họ nêu câu hỏi thay vì đem ra thảo luận nhóm; và iii) quá nhiệt tình tham gia thảo luận nên không thể điều khiển hội thảo tốt.



- ✓ Đa số người điều khiển của Sở GD-ĐT chuẩn bị cho hội thảo PEDP khá tốt (địa điểm tổ chức, tài liệu..) và cũng hoàn thành tài liệu PEDP dự thảo trong thời hạn của hội thảo PEDP, ngoại trừ việc thu thập số liệu và phê chuẩn của giám đốc Sở GD-ĐT.

Các phiếu đánh giá trong giai đoạn 2, năm thứ 2 được thành viên Ban QLCT, nghiên cứu viên và Nhóm Chương trình JICA thực hiện. Các đặc điểm sau được bổ sung so với năm thứ nhất:

- ✓ Người điều khiển đã khuyến khích đại biểu nêu ý kiến và biết cách khai thác thông tin.
- ✓ Người điều khiển của Sở GD-ĐT chuẩn bị cho hội thảo PEDP khá tốt (địa điểm tổ chức, tài liệu..) và cũng hoàn thành dự thảo tài liệu PEDP trong thời hạn của hội thảo PEDP, ngoại trừ việc thu thập số liệu và phê chuẩn của giám đốc Sở GD-ĐT.

Cụ thể hơn, địa điểm tổ chức hội thảo được Sở GD-ĐT chọn đã thỏa mãn nhu cầu của đại biểu ở hầu hết các tỉnh. Cán bộ Sở GD-ĐT đã thu xếp để hoàn thành hội thảo trong hai ngày, mặc dù một số cán bộ cho rằng thời gian hai ngày là quá ngắn và họ khuyến nghị tổ chức thêm ngày thứ ba<sup>15</sup>. Nhiều đại biểu (bao gồm các cán bộ Sở/Phòng GD-ĐT và hiệu trưởng) nhận xét kĩ thuật và phương pháp tiếp cận được giới thiệu trong hội thảo rất hiệu quả và dễ dàng áp dụng dù còn tương đối mới đối với họ. Họ cũng cho biết sẽ sử dụng phương pháp này không chỉ cho hội thảo PEDP trong tương lai mà còn cho các mục đích khác như lập kế hoạch cấp trường.

Khuyến nghị các yếu tố cần cải tiến cho hội thảo lập kế hoạch PEDP trong tương lai.

- ✓ Ở một số tỉnh, việc sắp xếp phòng thảo luận chưa phù hợp: a) phòng họp quá nhỏ và b) bàn ghế được sắp xếp theo lối truyền thống chứ không phải theo cách tổ chức hội thảo mới
- ✓ Một số người điều khiển chưa đủ kĩ năng do đó cần đầu tư thêm thời gian rèn luyện kĩ năng điều khiển.
- ✓ Người điều khiển chính nên là cán bộ phòng giáo dục tiểu học, hơn là cán bộ phòng kế hoạch tài chính, vì các cán bộ kế hoạch tài chính gặp khó khăn trong việc khai thác ý kiến của đại biểu từ các trường tiểu học, dẫn tới việc xây dựng cây vấn đề kém chi tiết và mang tính đặc trưng cho tỉnh.
- ✓ Tài liệu hội thảo ở một số tỉnh nên được gửi tới đại biểu trước khi tiến hành hội thảo.
- ✓ Cần chọn lựa kĩ lưỡng các đại biểu tham dự nhằm đảm bảo tính đại diện của các ý kiến cũng như tinh thần sẵn sàng tham dự vào hội thảo vì chất lượng đại biểu ảnh hưởng đến chất lượng thảo luận và các kết quả.
- ✓ Giám đốc Sở GD-ĐT và/hoặc trưởng phòng giáo dục tiểu học nên tham dự hội thảo

Việc điều khiển hội thảo ở Hà Tĩnh và Quảng Trị bị thành viên Ban QLCT và nghiên cứu viên đánh giá thấp vì địa điểm tổ chức không thuận tiện (chủ yếu do thông báo tổ chức hội thảo tương đối muộn) và nhận thức về phương pháp luận của người điều khiển chưa cao. Trong các hội thảo tập huấn EPCB trước, phương pháp tiếp cận dường như quá dễ dàng với các người

điều khiển. Do vậy, cần chú ý tới công tác giám sát trong tương lai.

Ở phần lớn các tỉnh, người điều khiển đã điều hành và hoàn thành hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh thành công tốt đẹp. Nhóm Chương trình JICA cho rằng các cán bộ Sở GD-ĐT có đủ khả năng tự tổ chức và tiến hành hội thảo lập kế hoạch PEDP tại tỉnh mình nhưng họ cần được hướng dẫn và hỗ trợ đầy đủ từ phía Bộ GD-ĐT.

(ii) Khả năng đệ trình PEDP cấp tỉnh có chất lượng nhất định

Bảng 5.1.2.2 cho biết kết quả định lượng của tài liệu PEDP được các tỉnh (55 tỉnh thành) xây dựng và/hoặc cập nhật. Hầu hết PEDP cấp tỉnh có số card nhiều hơn và độ sâu của các bậc nguyên nhân được xác định, mặc dù số card ở một số tỉnh đã giảm trong năm thứ 2 — giai đoạn 2 so với năm thứ nhất. Qua việc phân tích kĩ lưỡng các tài liệu PEDP cấp tỉnh, các lý do sau có thể là nguyên nhân làm giảm số card;

- √ Hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh trong giai đoạn 1 thường xác định vấn đề trọng điểm “Chất lượng giáo dục thấp”, một vấn đề chung chung. Vấn đề trọng điểm này có thể do rất nhiều nguyên nhân, vì nó rất rộng và bao quát tất cả các mặt của hệ thống giáo dục. Đối với hội thảo trong năm thứ 2 của giai đoạn 2, đã khuyến khích các tỉnh chọn những vấn đề trọng điểm đặc trưng hơn và điều này đã làm giảm tổng số card.
- √ Hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh trong giai đoạn 1 thường có những tấm card mô tả hoặc nguyên nhân giống nhau xuất hiện ở nhiều bậc khác nhau trong cùng một cây vấn đề. Tình trạng này đã không còn ở Hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh năm thứ 2 của giai đoạn 2 nữa.
- √ Hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh giai đoạn 1 thường có những mô tả chung chung như “Kinh tế yếu kém”, “GDP thấp” có thể sử dụng cho tất cả các vấn đề. Hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh trong năm thứ 2 của giai đoạn 2, tình hình này dù vẫn tồn tại nhưng cũng đã giảm đi tương đối nhiều.

<sup>15</sup> Đồng thời các cán bộ Sở GD-ĐT cũng nhận xét thời điểm tổ chức hội thảo cần được thay đổi vì đó là thời gian bận công tác đối với Sở GD-ĐT

**Bảng 5.1.2.2: Số card và Độ sâu các bậc nguyên nhân trong PEDP cấp tỉnh  
 (Giai đoạn 1 và 2)**

Vùng	Tỉnh	Giai đoạn 1		Giai đoạn 2		Giai đoạn 2 - Giai đoạn 1	
		# card	Bậc nguyên nhân	# card	Bậc nguyên nhân	# card	Bậc nguyên nhân
Tây Bắc	BR - VT	13	2 bậc	39	3 bậc	+ 26	+ 1 bậc
	Bình Dương	34	3 bậc	55	3 bậc	+ 21	Không thay đổi
	Bình Phước	-	-	53	3 bậc	+ 53	+ 3 bậc
	Đồng Nai	-	-	50	2-3 bậc	+ 50	+ 2-3 bậc
	Tây Ninh	-	-	51	3 bậc	+ 51	+ 3 bậc
Đồng Bằng Sông Hồng	Ninh Bình	47	3 bậc	50	3 bậc	+ 3	Không thay đổi
	Hà Nam	33	3-4 bậc	42	2-3 bậc	+ 9	- 1 bậc
	Hưng Yên	21	1-2 bậc	53	3 bậc	+ 32	+ 1-2 bậc
	Thái Bình	26	3 bậc	87	3 bậc	+ 61	Không thay đổi
	Hà Nội	-	-	43	3 bậc	+ 43	+ 3 bậc
	Hà Tây	-	-	28	2-3 bậc	+ 28	+ 2-3 bậc
	Hải Dương	-	-	74	3 bậc	+ 74	+ 3 bậc
	Hải Phòng	-	-	127	2-3 bậc	+ 127	+ 2-3 bậc
Vùng núi phía Bắc	Bắc Giang	91	3 bậc	60	2-3 bậc	-31	-1 bậc
	Lai Châu	20	3 bậc	60	3 bậc	+40	Không thay đổi
	Sơn La	38	3 bậc	68	3 bậc	+30	Không thay đổi
	Quảng Ninh	31	2-3 bậc	75	3 bậc	+44	+1 bậc
	Thái Nguyên	24	3 bậc	56	3 bậc	+32	Không thay đổi
	Bắc Ninh	69	3 bậc	56	3 bậc	-13	Không thay đổi
	Cao Bằng	40	2-3 bậc	44	2-3 bậc	+4	Không thay đổi
	Hà Giang	21	3 bậc	65	2-3 bậc	+44	+1 bậc
	Hòa Bình	41	2-3 bậc	46	2-3 bậc	+5	Không thay đổi
	Lào Cai	25	3 bậc	41	2-3 bậc	+16	-1 bậc
	Tuyên Quang	19	3 bậc	36	2-3 bậc	+17	-1 bậc
	Vĩnh Phúc	31	3 bậc	59	2-3 bậc	+28	Không thay đổi
	Yên Bái	27	2 bậc	60	2-3 bậc	+33	+1 bậc
	Bắc Kạn	18	2 bậc	33	3 bậc	+15	+1 bậc
Duyên hải miền Trung	Lạng Sơn	-	-	55	3 bậc	+55	+3 bậc
	Đà Nẵng	21	2 bậc	48	3 bậc	+27	+1 bậc
	Hà Tĩnh	32	3 bậc	47	3 bậc	+15	Không thay đổi
	Khánh Hòa	56	3 bậc	35	3 bậc	-21	Không thay đổi
	Quảng Nam	20	3 bậc	19	3 bậc	-1	Không thay đổi
	Quảng Ngãi	47	3 bậc	30	3 bậc	-17	Không thay đổi
	Quảng Trị	31	3 bậc	36	3 bậc	+5	Không thay đổi
	Phú Yên	24	3 bậc	43	3 bậc	+19	Không thay đổi
	Thừa Thiên Huế	40	3 bậc	34	3 bậc	-6	Không thay đổi
	Bình Định	48	3 bậc	34	3 bậc	-14	Không thay đổi
	Quảng Bình	26	2 bậc	36	3 bậc	+10	+1 bậc
	Nghệ An	-	-	61	3 bậc	+61	+3 bậc
	Ninh Thuận	-	-	43	3 bậc	+43	+3 bậc
	Thanh Hóa	-	-	44	3 bậc	+44	+3 bậc
Tây Nguyên	Kon Tum	50	2 bậc	38	3 bậc	-12	+1 bậc
	Lâm Đồng	10	2 bậc	75	3 bậc	+65	+1 bậc
	Đắk Lak	-	-	52	3 bậc	+52	+3 bậc
Đồng bằng Sông Cửu Long	Bến Tre	32	3 bậc	49	3 bậc	+17	Không thay đổi
	Cà Mau	50	3 bậc	47	3 bậc	-3	Không thay đổi
	Long An	32	2-3 bậc	57	3 bậc	+25	Không thay đổi
	Trà Vinh	63	3-4 bậc	24	3 bậc	-39	-1 bậc
	Bạc Liêu	28	2-3 bậc	34	3 bậc	+6	Không thay đổi
	Cần Thơ	17	2 bậc	28	3 bậc	+11	+1 bậc
	Kiên Giang	25	3 bậc	48	3 bậc	+23	Không thay đổi
	Sóc Trăng	65	3 bậc	31	3 bậc	-34	Không thay đổi
	Tiền Giang	22	2 bậc	72	3 bậc	+50	+1 bậc
	Vĩnh Long	81	2 bậc	44	3 bậc	-37	+1 bậc
An Giang	-	-	50	3 bậc	+50	+3 bậc	

Chú ý: Độ sâu các bậc nguyên nhân nghĩa là cây vấn đề có bao nhiêu bậc nguyên nhân dưới vấn đề trọng điểm.  
 Nếu cây vấn đề các nguyên nhân tới bậc 2 thì sẽ được đánh dấu là "2 bậc".  
 Tài liệu PEDP của Hà Tĩnh, Quảng Trị và Kiên Giang trong giai đoạn 1 có nhiều cây vấn đề. Do đó, số card được tính bằng trung bình của các cây vấn đề.

Nhóm chương trình JICA đồng thời tiến hành phân tích định tính tài liệu PEDP cấp tỉnh thông qua quan sát và so sánh. Về mối quan hệ logic giữa các tấm card, trong năm thứ nhất của giai đoạn 2 có thể thấy, các tỉnh có xu hướng ‘nhảy cóc’ logic và/hoặc chú ý quá nhiều vào số lượng thiếu thốn vật chất mà ít chú ý tới khả năng sử dụng. Ví dụ, nhiều tỉnh có xu hướng sử dụng lý do ‘ngân sách hạn hẹp’ là nguyên nhân của sự thiếu thốn về cơ sở vật chất, tài liệu giảng dạy, đất đai, lương giáo viên..., trong khi ít tập trung đề cập vào cách thức sử dụng ngân sách nếu được cung cấp đầy đủ. Thêm nữa, nhiều tỉnh còn yếu trong phối hợp các dữ liệu định tính, định lượng và các vấn đề được nêu trong hội thảo. Mô tả các tấm card đôi khi còn mơ hồ và gây khó khăn cho việc cập nhật các BAPI. Ví dụ, tấm card đề cập “Mẫu thiết kế trường học không phù hợp” và đưa vào nguyên nhân bậc 3. Nhưng đối với các cán bộ cập nhật BAPI, có rất nhiều câu hỏi liên quan tới sự không phù hợp của mẫu trường học này.

Trong năm thứ 2 của giai đoạn 2, tài liệu PEDP cấp tỉnh đã chỉ ra được các vấn đề trọng điểm đặc trưng hơn, ít card bị trùng hơn và nhiều nguyên nhân điển hình hơn đã mang lại tính đặc trưng cho mỗi tỉnh (xem Bảng 5.1.2.3 các vấn đề trọng điểm của mỗi tỉnh). Lý do chủ yếu là trong các hội thảo lập kế hoạch PEDP năm thứ 2, người điều khiển với sự trợ giúp của thành viên PMU và nghiên cứu viên đã hướng dẫn đại biểu viết card đúng quy định và đưa ra các vấn đề và nguyên nhân đặc trưng của tỉnh đồng thời cũng đã khai thác thông tin được đưa ra trong thảo luận. Do đó, người điều khiển cũng như đại biểu đã chú ý hơn về mối quan hệ logic giữa các tấm card, vì vậy chất lượng của hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh được nâng lên.

**Bảng 5.1.2.3: Số lượng và nội dung của Vấn đề trọng điểm trong PEDP cấp tỉnh (Giai đoạn 2)**

Vấn đề trọng điểm	Năm thứ nhất			Năm thứ hai		
	Tây Bắc	Đồng bằng Sông Hồng	Vùng núi phía Bắc	Duyên hải miền trung	Tây Nguyên	Đồng bằng sông Cửu Long
Chất lượng Giáo dục tiểu học còn thấp	4	5	8			
Chất lượng giáo viên/cán bộ quản lý còn thấp	1		5			
Cơ sở vật chất còn thiếu/không đầy đủ		2	3	12	1	4
Quản lý còn bất cập		1	1	1		
Chất lượng giáo viên còn bất cập				1		3
Chất lượng học tập dân tộc thiểu số còn thấp					2	
Chất lượng giáo dục ở các vùng khó khăn còn thấp						1
Giáo dục 2 buổi / ngày còn bất cập						2
Tỷ lệ bỏ học còn cao						1

Lưu ý: Hai tỉnh Cao Bằng, Hoà Bình ở vùng núi phía Bắc và tỉnh Thanh Hoá ở Duyên hải miền Trung xây dựng 2 cây vấn đề

(iii) Chất lượng số liệu Giáo dục thu thập từ các tỉnh

Khả năng cung cấp các số liệu đúng, chính xác cho tài liệu PEDP cấp tỉnh là thước đo năng lực của tỉnh. Bảng 5.1.2.4 tóm tắt việc đánh giá cung cấp các chỉ số ở mỗi phần<sup>16</sup>. 52 trong số 55 tỉnh đã cung cấp các số liệu giáo dục. Bảng này chỉ ra 64% các tỉnh có thể hoàn thành trên 90% (Tiêu chuẩn A) các phần “Dân số, Nhập học, Lưu ban, và Bỏ học” (Phần 1). Tuy nhiên, các phần “Giáo viên” (Phần 3), “Chương trình giảng dạy” (Phần 4) và “Ngân sách cho Giáo dục Tiểu học” (Phần 5) rất khó hoàn thành đối với các tỉnh vì chỉ 50% số tỉnh cung cấp trên 50% (Tiêu chuẩn A + B) các số liệu yêu cầu. Có thể do cán bộ phòng giáo dục tiểu học của Sở GD-ĐT gặp khó khăn trong việc thu thập số liệu về “Giáo viên” và “Chương trình giảng dạy”. Các vấn đề liên quan tới “Ngân sách dành cho Giáo dục Tiểu học” có thể do không nhận được hỗ trợ hay phối hợp từ phòng kế hoạch tài chính, hoặc đơn giản là vì các cán bộ của tỉnh không thu thập hay nỗ lực tìm kiếm các số liệu này.

Ngoài việc hoàn thành dữ liệu thì nội dung và chất lượng số liệu cũng cần được xem xét và đánh giá. Trong hoàn cảnh Việt Nam, rất khó xác định nguồn số liệu và phương pháp tiếp cận số liệu thống kê nào là chính xác và cách so sánh giữa chúng. Do đó, thay vì nghiên cứu chi tiết, Nhóm Chương trình JICA phân tích thô, đơn giản độ tin cậy của số liệu bằng cách so sánh số liệu cơ bản (VD: số trường tiểu học, số sinh viên, số lớp, phòng học, và số giáo viên) giữa tài liệu PEDP cấp tỉnh và Niên giám Thống kê 2002 của Tổng cục Thống kê<sup>17</sup> (Tóm tắt các so sánh được trình bày trong Bảng 5.1.2.5). So sánh chỉ ra rằng số liệu chênh lệch ở 65% tỉnh là 10% và có 90% tỉnh có số liệu chênh lệch 20%.

Thêm vào đó, phân tích cho thấy các chỉ số về trường học, lớp học và giáo viên đạt độ chính xác cao hơn (VD: chênh lệch 10% hoặc ít hơn của trên 80% số tỉnh) trong khi việc thu thập số liệu cho các chỉ số về học sinh và phòng học có độ chính xác thấp hơn. Có nhiều lý do giải thích độ chênh lệch này; chênh lệch về học sinh có thể do thời điểm thu thập số liệu vì tất cả độ chênh nằm trong khoảng 20%, và sự chênh lệch về số phòng học và giáo viên lại chủ yếu vì lý do ở cấp tỉnh như sai sót trong nhập liệu của các cán bộ và không có thời gian kiểm tra lại hoặc quản lý số liệu kém. Các tỉnh không nhập các số liệu cơ bản, như Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái và Tiền Giang, là những tỉnh có công tác nhập số liệu chưa tốt (xem phân tích ở Bảng 5.1.2.4). Cần tăng cường năng lực của các tỉnh này<sup>18</sup>.

Tóm lại, có thể nói rằng hầu hết các tỉnh có khả năng cung cấp số liệu giáo dục trong một khoảng thời gian giới hạn và phần lớn các tỉnh có thể nhập liệu cho đa số các cột tương đối tốt. Tuy nhiên, có một số tỉnh không đủ khả năng cung cấp các số liệu yêu cầu do năng lực hạn chế. Nhìn chung, khả năng thu thập và cung cấp số liệu của các tỉnh cần được cải thiện. Vấn đề này sẽ được đề cập kỹ hơn trong Chương 6.

<sup>16</sup> chú ý rằng mỗi phần có từ 5 đến 40 cột để nhập liệu

<sup>17</sup> Tổng cục Thống kê - nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2003), Niên giám Thống kê -2002, Hà Nội :Nhà Xuất bản Thống kê

<sup>18</sup> Nhóm Chương trình JICA đã phân tích và tìm ra mối quan hệ giữa tình hình nộp tài liệu và chất lượng số liệu thống kê (xem bảng 5.1.2.4 và 5.1.2.5)

**Bảng 5.1.2.4: Mức hoàn thành các số liệu Giáo dục trong PEDP cấp tỉnh (Giai đoạn 2)**

Vùng	Tỉnh	Phần					Chú thích
		1	2	3	4	5	
Tây Bắc	Bà Rịa-Vũng Tàu	B	B	B	B	B	
	Bình Dương	A	A	C	C	A	Không có số liệu số giáo viên
	Bình Phước	A	A	B	A	A	Khác biệt khoảng 20% về số GV
	Đông Nai	A	A	B	B	A	
Đông Bằng Sông Hồng	Tây Ninh						Chưa đề trình
	Ninh Bình	A	A	B	B	B	
	Hà Nam	B	A	A	B	B	
	Hưng Yên	C	B	C	B	C	
	Thái Bình	B	B	B	B	B	
	Hà Nội	B	B	C	A	C	
	Hà Tây	A	A	B	C	C	
	Hải Dương	A	B	C	C	C	
Hải Phòng						Chưa đề trình	
Vùng núi phía Bắc	Bắc Giang	B	A	B	A	A	
	Lai Châu	A	A	A	A	A	Khác biệt hơn 20% về số phòng học*
	Sơn La	A	A	B	C	C	Khác biệt hơn 20% về số phòng học*
	Quảng Ninh	A	A	A	C	A	
	Thái Nguyên	A	A	A	A	A	
	Bắc Ninh	B	A	B	B	A	
	Cao Bằng	A	B	C	C	C	
	Hà Giang	C	C	C	B	C	Không có số liệu về số trường, học sinh, lớp học và phòng học
	Hoà Bình	A	A	A	A	C	
	Lào Cai	B	C	C	B	C	Không có số liệu về trường học và phòng học
	Tuyên Quang	B	B	C	C	C	
	Vĩnh Phúc	B	A	B	C	C	
	Yên Bái	B	C	C	C	C	Không có số liệu về trường học và phòng học
	Bắc Kan	C	B	C	C	C	
Lạng Sơn	A	C	C	C	C	Khác biệt hơn 20% về số phòng học*	
Duyên hải miền Trung	Đà Nẵng	A	A	C	A	B	
	Hà Tĩnh	A	A	C	C	C	
	Khánh Hoà	A	A	B	A	B	
	Quảng Nam	A	B	B	C	B	
	Quảng Ngãi	A	B	B	C	B	
	Quảng Trị	A	A	C	B	C	
	Phá Yên	A	A	B	C	C	
	Thừa Thiên Huế	A	B	C	C	C	
	Bình Định	A	A	A	B	C	
	Quảng Bình	A	B	A	B	A	
	Nghệ An	A	A	A	A	A	
	Ninh Thuận	C	B	C	C	C	
	Thanh Hóa	B	C	C	C	C	
	Tây Nguyên	Kon Tum	A	A	A	B	A
Lâm Đồng							Chưa đề trình
Đắk Lắk		A	A	C	A	A	
Đông bằng Sông Cửu Long	Bến Tre	A	B	C	C	C	
	Cà Mau	B	B	B	C	C	
	Long An	A	B	B	C	B	
	Trà Vinh	A	A	A	A	A	
	Bạc Liêu	B	B	C	C	C	
	Cần Thơ	A	A	C	B	C	
	Kiên Giang	C	C	C	C	C	Không có số liệu về số GV/ Khác biệt hơn 20% về số trường
	Sóc Trăng	A	A	A	C	C	
	Tiền Giang	A	A	B	C	C	Khác biệt hơn 20% về số GV
	Vĩnh Long	A	C	A	A	A	
An Giang	A	B	B	C	C		
Tổng cộng	A	34 (62%)	27 (49%)	12 (22%)	12 (22%)	14 (25%)	
	B	13 (24%)	18 (33%)	18 (33%)	14 (25%)	9 (16%)	
	C	5 (9%)	7 (13%)	22 (40%)	26 (47%)	29 (53%)	
	Chưa đề trình	3 (5%)	3 (5%)	3 (5%)	3(5%)	3 (5%)	

Chú ý: Các phần tương ứng trong bảng số liệu về giáo dục bao gồm "Dân số, Nhập học, Lưu ban, và Bỏ học" (phần 1), "Trường và Phòng học tiểu học" (phần 2), "Giáo viên" (phần 3), "Chương trình giảng dạy - Số lớp học theo chương trình giảng dạy khác nhau" (phần 4) và "Ngân sách dành cho Giáo dục Tiểu học" (phần 5).

:Tiêu chí đánh giá chất lượng nhập liệu như sau: A: Hoàn thành 90 tới 100 % các chỉ số, B: hoàn thành 50 tới 90% các chỉ số, C: hoàn thành dưới 50% các chỉ số; \* để xem chi tiết, hãy tham khảo Bảng 5.1.2.5

**Bảng 5.1.2.5: Tóm tắt So sánh giữa Niên giám Thống kê và PEDP cấp tỉnh(Giai đoạn 2)**

% chênh lệch	Trường học		Học sinh		Lớp học		Phòng học		Giáo viên	
	Số trường hợp	%	Số trường hợp	%	Số trường hợp	%	Số trường hợp	%	Số trường hợp	%
Hơn 20%	1	1,8	0	0,0	0	0,0	3	5,5	2	3,6
10 tới 20%	1	1,8	17	30,9	2	3,6	9	16,4	7	12,7
5 tới 10 %	8	14,5	15	27,3	14	25,5	14	25,5	8	14,5
Dưới 5%	39	70,9	19	34,5	35	63,6	23	41,8	33	60,0
Không có số liệu	3	5,5	1	1,8	1	1,8	3	5,5	2	3,6
Không nộp bảng dữ liệu	3	5,5	3	5,5	3	5,5	3	5,5	3	5,5

Chú ý: Sự chênh lệch được chỉ ra trên cơ sở so sánh số trường, học sinh, lớp học, phòng học, giáo viên giữa tài liệu PEDP cấp tỉnh và Niên giám Thống kê. Đối với tài liệu PEDP cấp tỉnh, sử dụng số liệu năm học 2001-2002, và nếu không có số liệu này thì sử dụng số liệu năm học 2000-2001 thay thế. Đây là số liệu của Giáo dục Tiểu học công lập và ngoài công lập.

: Các tỉnh có số liệu chênh lệch hơn 20% như Kiên Giang (Trường học: 38.35%), Sơn La (Phòng học: 34.65%), Lai Châu (Phòng học: 28.75%), Lạng Sơn (Phòng học: 24.34%), Tiền Giang (Giáo viên: 32.84%), Bình Phước (Giáo viên: 26.71%). Các tỉnh không có số liệu như: Hà Giang (Trường học, học sinh, lớp học, phòng học), Lào Cai (Trường học và phòng học), Yên Bái (trường học và phòng học), Kiên Giang (Giáo viên), Bình Dương (Giáo viên)

Tóm lại, thông qua các buổi hội thảo và tập huấn, tất cả 55 tỉnh thành đều có thể (i) tổ chức hội thảo PEDP cấp tỉnh trong một khoảng thời gian nhất định sử dụng phương pháp tiếp cận cùng tham gia và khung logic (ii) đệ trình tài liệu PEDP cấp tỉnh có chất lượng nhất định. Thêm nữa, thông qua quá trình tổ chức, có thể nói rằng các nghiên cứu viên địa phương đã có đủ kĩ năng để đào tạo lại cho cán bộ cấp tỉnh. Đồng thời, các thành viên Ban QLCT cũng đã có kĩ năng giám sát hội thảo PEDP cấp tỉnh mà không cần sự giúp đỡ của Nhóm Chương trình JICA.

## **5.2 Đánh giá và Giám sát năng lực Ban QLCT trong việc cập nhật tài liệu PEDP Quốc gia**

### **5.2.1 Giới thiệu**

Đánh giá năng lực Ban QLCT về cập nhật tài liệu PEDP Quốc gia và các BAPI được thực hiện từ tháng 5 năm 2003. Công việc này bao gồm cả việc tự đánh giá của thành viên các Nhóm Chuyên trách

Đánh giá Giữa kì (Tháng 8-tháng 9 năm 2003) lúc đầu đã được lên chương trình, tuy nhiên phải huỷ bỏ vì có lẽ việc tác động trong thời gian ngắn không đủ để cải thiện năng lực đáng kể.

Do đó, đánh giá tổng kết (Tháng 11-tháng 12 năm 2003) tập trung vào tiến độ cập nhật tài liệu PEDP Quốc gia và đánh giá khả năng duy trì PEDP (VD: tới 2010).

### 5.2.2 Phương pháp tiếp cận

Đánh giá năng lực được thực hiện ở hai cấp:

- 1) Ban QLCT với tư cách một tổ chức có khả năng phối hợp, quản lý và giám sát quá trình PEDP và các kết quả.
- 2) Thành viên mỗi Nhóm Chuyên trách chịu trách nhiệm phân tích số liệu, xác định nhu cầu và cập nhật các BAPI.

Đánh giá Ban QLCT (Sơ đồ 5.2.2.1) đánh giá mức độ đầy đủ của các vấn đề sau nhằm cung cấp hỗ trợ về mặt tổ chức cho quá trình PEDP và cho cá nhân các cán bộ:

- 1) Cơ cấu tổ chức để hoàn thành các chức năng và nhiệm vụ (Thành phần Nhóm Chuyên trách, Đánh giá&Giám sát...)
- 2) Năng lực quản lý - quy trình lãnh đạo / lập kế hoạch chiến lược & chương trình / thông tin
- 3) Năng lực thu thập thông tin - (Hội thảo tập huấn EPCB ...)
- 4) Năng lực kĩ thuật - kĩ năng kĩ thuật ở cấp tổ chức và cấp cá nhân (& chuyển giao kĩ năng)
- 5) Năng lực điều hành - (quản lý thời gian, sắp xếp hợp ...)
- 6) Tính bền vững - (bảo trì trang Web, tập huấn ...)

Đánh giá Nhóm Chuyên trách xem xét tổng quát về:

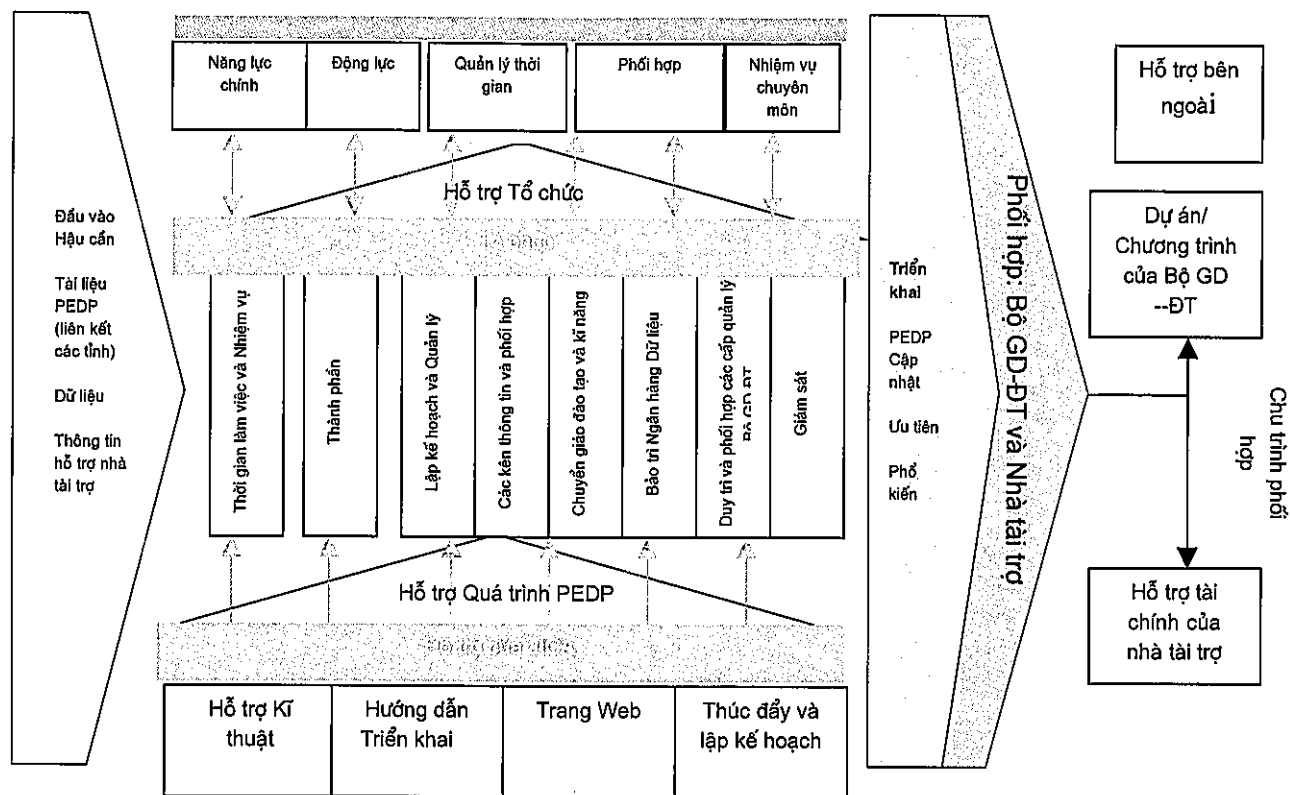
- 1) Năng lực chính
- 2) Khuyến khích và mức độ động viên
- 3) Ngoại cảnh tác động tới mức độ tập trung làm việc và phân bổ thời gian

Quá trình Đánh giá bao gồm:

- 1) Thành viên Nhóm Chuyên trách thực hiện tự đánh giá Ban QLCT (như đề cập trong Báo cáo Tiến độ tháng 8 năm 2003, 3-1).
- 2) Đánh giá Ban QLCT được Ban QLCT (Trưởng Ban QLCT và thư kí Trưởng Ban QLCT) Nhóm Chương trình JICA cùng thực hiện (Giám sát&Đánh giá)
- 3) Ý kiến đóng góp từ Nhóm Chương trình JICA (cập nhật BAPI, EPCB, Nhà tài trợ & Website)

Ngoài ra, cần cung cấp một danh sách bổ sung về các chỉ số 'quy trình' và 'kết quả' (Bảng 5.2.4.2) sử dụng cho mục đích đánh giá nhằm giúp Ban QLCT tự đánh giá các kết quả đạt được.





Hình 5.2.2.1: Đánh giá Tổ chức PMU

### 5.2.3 Các kết quả tổng kết

#### (1) Tự đánh giá của các thành viên Ban QLCT

##### Câu hỏi 1-3 Quy trình & Hướng dẫn:

Việc sửa đổi Hướng dẫn Triển khai nhằm đơn giản hoá quy trình cập nhật BAPI và để nội dung dễ hiểu hơn đã có sự nhất trí và đã tiến hành thành công. Những gì đạt được trong các kết quả tổng kết cho thấy sự nhất trí tăng cao hơn so với các kết quả cơ bản. Các thành viên cũng cho rằng khả năng vận dụng phương pháp đánh giá của họ đã theo kịp các yêu cầu ngày càng tăng và những khó khăn phức tạp trong nhiệm vụ phân tích - VD: phân tích bất cập, phân tích nhu cầu và sử dụng các chỉ số và mô tả ngày càng phức tạp. Các thành viên tin tưởng rằng họ đã sẵn sàng cho quá trình phân tích thử nghiệm các BAPI.

##### Câu hỏi 4-11 Mục đích & sử dụng

Các kết quả cơ bản và kết quả tổng kết đã làm tăng sự tin tưởng rằng các BAPI sẽ hỗ trợ Bộ GD-ĐT trong quá trình lập kế hoạch và xác định rõ các nhu cầu và lĩnh vực ưu tiên trong giáo dục tiểu học cho các nhà tài trợ. Tuy nhiên, qua các cuộc họp, một số thành viên Ban QLCT bày tỏ sự lo ngại về việc PEDP có được đưa vào quy trình lập kế hoạch của Bộ không. Một vấn đề nảy sinh là liệu các nhà tài trợ có chấp nhận “độ tin cậy” của số liệu tỉnh cung cấp, các lĩnh vực ưu tiên không, hay họ sẽ chỉ “làm theo cách của họ”.

Có nhiều phản hồi khác nhau về việc các cán bộ Bộ GD-ĐT có nhận thức tốt hơn về PEDP chưa, vì điều này được phản ánh trong kết quả "không thay đổi" giữa kết quả cơ bản và kết quả tổng kết.

Sự tin tưởng chung rằng Ban QLCT sẽ có thể tự cập nhật PEDP mà không cần Nhóm JICA trợ giúp đã giảm khi nhìn vào kết quả tổng kết và kết quả cơ bản trong quá trình tiến hành, và các cuộc họp giữa nhóm Chuyên trách đường như đã xác nhận thực tế này. Vấn đề lo lắng chủ yếu tập trung vào giai đoạn tổng hợp PEDP và năng lực quản lý của Ban QLCT hơn là công việc của mỗi thành viên phụ trách các lĩnh vực ưu tiên.

#### Câu hỏi 12-17 Tổ chức

Có thể tin tưởng rằng Ban QLCT đã tổ chức cập nhật BAPI đầy đủ. Tất cả đều đồng ý rằng nên có thêm cơ hội gặp gỡ các thành viên khác của các Nhóm Chuyên trách để thảo luận các vấn đề về nhiệm vụ các lĩnh vực ưu tiên từ chung đến riêng, nhưng như thế lại mâu thuẫn câu trả lời của họ trong câu hỏi 14 - VD: họ đã có đầy đủ điều kiện để báo cáo các kết quả của nhóm chương trình tới các thành viên khác trong Ban QLCT/Nhóm Chuyên trách.

Các thành viên Ban QLCT đồng ý rằng nên mở rộng thành phần Nhóm Chuyên trách, như ý kiến phản ánh trong các cuộc họp.

Các kết quả tổng kết cho thấy các thành viên Ban QLCT không còn tự tin như trước về việc Ban QLCT có đủ năng lực (bao gồm năng lực tài chính) và thời gian tổ chức tập huấn EPCB ở các tỉnh, tuy nhiên họ tin rằng Ban QLCT có thể giám sát quá trình tiến hành hội thảo. Vấn đề đầu tiên liên quan đến 'quản lý' trong khi vấn đề thứ 2 đặc biệt tập trung vào 'Giám sát và theo dõi'.

Hiện nay (tháng 12 năm 2003) Ban QLCT cảm thấy họ đã gặp ít khó khăn hơn trong phân tích số liệu và xác định nhu cầu cấp tỉnh hơn thời điểm tháng 3 năm 2003. Vào thời điểm đạt được các kết quả cơ bản, họ đã tương đối vất vả để kết hợp các số liệu định tính và định lượng. Có thể là do hiện nay năng lực đã cải thiện (liên quan tới câu hỏi 2) hoặc giai đoạn sau ít nhấn mạnh vào mặt này khi phân tích. Về tính tương đồng của các số liệu định lượng trong các tài liệu PEDP cấp tỉnh được gửi về nhằm hỗ trợ kết quả, các câu trả lời rất khác nhau. Một số thành viên Ban QLCT không mấy tán thành các chỉ số và số liệu thống kê về các kết quả tổng kết được các nhóm lập kế hoạch tỉnh đệ trình. Sở dĩ như vậy là do kết quả của các thảo luận gần đây về việc lựa chọn và cách thức sử dụng các chỉ số để phân tích và trình bày (qua sơ đồ radar) hoặc các Nhóm Chuyên trách Ban QLCT đã có thêm thời gian để đánh giá các tài liệu PEDP cấp tỉnh và độ tin cậy của các số liệu định tính của tỉnh.

Các tiêu chí dành ưu tiên cho các nhu cầu của Bộ GD-ĐT vẫn là một vấn đề cần làm sáng tỏ. Đa số đồng ý rằng việc xác định và mô tả các nhiệm vụ phân ngành trong tài liệu PEDP Quốc gia đã đầy đủ chi tiết.

Các thành viên Ban QLCT tin rằng họ có thể xây dựng Ma trận Tương thích Dự án từ các bảng Dữ liệu Nhà tài trợ.

Câu hỏi 24 - 25 Xây dựng năng lực

Đa số thành viên Nhóm Chuyên trách Ban QLCT cho rằng họ đã được các chuyên gia tập huấn/hướng dẫn đầy đủ về “phương pháp phân tích”, mặc dù các thành viên Ban QLCT vẫn nghĩ rằng cần có thêm tập huấn xây dựng năng lực.

Tóm lại một cách đơn giản, tất cả các thành viên Ban QLCT đều tin tưởng rằng việc tham gia cập nhật các BAPI sẽ giúp ích cho họ trong các nhiệm vụ khác. Việc xây dựng năng lực cho các cán bộ Bộ GD-ĐT cần được xem là một trong những kết quả thực tế nhất của Chương trình JICA.

**Bảng 5.2.3.1: Nội dung các câu hỏi trong Phiếu câu hỏi**

SỐ TT	Ý kiến nhận định	A	B	C	D	E	F
1	Các thay đổi trong Hướng dẫn Triển khai về quá trình cập nhật các BAPI là phù hợp và dễ sử dụng (xác định các nhu cầu hiện tại, sử dụng các chỉ số, phối hợp với nhà tài trợ)	0	4	2	0	0	0
2	Tôi đã hiểu rõ về cách thức sử dụng phương pháp phân tích (phân tích bất cập, lập sơ đồ nhu cầu, đánh giá mức độ ưu tiên)	1	4	1	0	0	0
3	Tôi thấy rằng việc phân tích thử nghiệm các BAPI đã cung cấp đầy đủ các nội dung để thấy rõ cách thức sử dụng BAPI trong lập kế hoạch cấp quốc gia	0	5	1	0	0	0
4	Sự tham gia tích cực vào phân tích thử nghiệm các BAPI đã giúp tôi hiểu rõ cách thức các BAPI sẽ được sử dụng cho lập kế hoạch quốc gia	1	5	0	0	0	0
5	Tôi tin rằng các BAPI sẽ giúp Bộ GD-ĐT xác định rõ ràng những ưu tiên giáo dục dài hạn của Bộ	3	2	1	0	0	0
6	Do các tỉnh được tham gia vào quá trình xác định nhu cầu của mình nên việc lập kế hoạch sẽ phù hợp hơn trong tương lai	3	2	1	0	0	0
7	Ban Quản lý Chương trình có thể chia sẻ và sử dụng kết quả của PEDP với các Vụ khác trong Bộ GD-ĐT (và Bộ Kế hoạch Đầu tư) trong các hoạt động có thể tham gia dự án/chương trình	3	2	1	0	0	0
8	Ban Quản lý Chương trình có thể chia sẻ và sử dụng kết quả của PEDP với các nhà tài trợ trong các hoạt động có thể tham gia dự án/chương trình	3	3	0	0	0	0
9	Tôi cho rằng Chương trình PEDP đã kết nối với các Đối tượng của EFA và sẽ hỗ trợ để đạt được các mục tiêu này	2	3	0	0	0	0
10	Nhìn nhận về chương trình PEDP đã được nâng cao và các thành viên khác của Bộ GD-ĐT cũng ngày càng thấy rõ mục đích của PEDP	1	2	2	1	0	0
11	Tôi tin rằng sẽ đủ khả năng để thực hiện cập nhật PEDP sau khi kết thúc chương trình PEDP (tháng 3/2004)	1	3	2	1		
12	Ban quản lý chương trình Ban QLCT được tổ chức hoạt động đầy đủ (sắp xếp cuộc họp, phân phát tài liệu, cung cấp các cơ sở vật chất hỗ trợ, và giúp các thành viên nhóm chuyên trách phân phối thời gian) trong quá trình cập nhật BAPIs/PEDP	1	3	3	0	0	0
13	Cần có các cuộc họp với các thành viên nhóm chuyên trách khác để thảo luận về các vấn đề liên quan đến các nhóm PA khác	1	4	1	0	0	0
14	Tôi có đủ điều kiện và cơ hội để thông báo các kết quả thu được cho các thành viên nhóm chuyên trách khác trong Ban QLCT	0	4	2	0	0	0
15	Tôi cho rằng cần có thêm thành viên trong nhóm chuyên trách để phụ trách một số lĩnh vực có thể như chịu trách nhiệm về phối hợp với nhà tài trợ	1	1	3	0	0	0
16	Tôi tin rằng Ban QLCT có khả năng và thời gian để tổ chức các chương trình huấn luyện EPCB ở các tỉnh	0	2	4	0	0	0
17	Tôi tin rằng Ban QLCT có khả năng giám sát hiệu quả Hội thảo PEDP	0	5	1	0	0	0
18	Tôi gặp khó khăn trong việc xác định nhu cầu cấp tỉnh từ các tài liệu PEDP cấp tỉnh	1	1	3	1	0	0
19	Tôi gặp một số vấn đề trong phân tích dữ liệu đưa ra trong tài liệu PEDP cấp tỉnh do các thông tin định lượng không rõ ràng và chưa đầy đủ	1	4	1	0	0	0
20	Tôi cho rằng các số liệu định lượng cung cấp trong tài liệu PEDP cấp tỉnh nhằm hỗ trợ cho các kết quả nghiên cứu của các tài liệu này chưa thật phù hợp	0	3	1	2	0	0
21	Tiêu chuẩn để đánh giá mức độ ưu tiên các nhu cầu ở Bộ GD-ĐT trong phạm vi nhiệm vụ PA của tôi đối với tôi chưa rõ ràng	1	1	4	0	0	0
22	Xác định và mô tả về nhiệm vụ của các phân ngành trong tài liệu PEDP quốc gia là đủ chi tiết	0	6	0	0	0	0
23	Tôi tin rằng sẽ có thể xây dựng Ma trận tương thích dự án từ Bảng thông tin các nhà tài trợ	2	3	1	0	0	0
24	Tôi thấy rằng các tập huấn/hướng dẫn về phương pháp phân tích của chuyên gia là đầy đủ.	2	2	2	0	0	0
25	Sự tham gia cập nhật các BAPI sẽ mang lại lợi ích cho tôi trong các nhiệm vụ khác	4	2	0	0	0	0

Chú thích: Các tiêu chí được định nghĩa như sau

A: Hoàn toàn đồng ý; B: Đồng ý ở mức cao; C: Đồng ý ở mức thấp; D: Phản đối

ở mức thấp; E: Phản đối ở mức cao; F: Hoàn toàn phản đối. Số gạch chân là câu trả lời phổ biến nhất ở mỗi câu hỏi.

(2) Nhóm Chương trình JICA Đánh giá Nhóm Chuyên trách (mức cá nhân)

Nhóm Chương trình JICA Đánh giá Nhóm Chuyên trách (mức cá nhân) như trình bày dưới đây.

**Bảng 5.2.3.2: Đánh giá Nhóm chuyên trách do Nhóm chương trình JICA thực hiện**

Tiêu chí	Đánh giá
<b>Năng lực cá nhân:</b>	Năng lực và các kỹ năng kỹ thuật nhìn chung đạt mức cao và các tranh luận về các chỉ số giáo dục là rất tích cực.
<b>Động cơ:</b>	Động cơ của thành viên các nhóm Chuyên trách là khác nhau trong đó một số thành viên làm việc rất tận tụy. JICA không có bất cứ khuyến khích tài chính nào cho Ban QLCT, tuy vậy cũng có các khuyến khích khác để đảm bảo tiến độ làm việc của Ban QLCT/Bộ GD-ĐT ví dụ như các cơ hội làm việc chung và nâng cao các kỹ năng phân tích (tham gia tập huấn xây dựng năng lực ở trong nước và nước ngoài- Nhật Bản) có thể tạo các cơ hội trong tương lai trong các dự án khác do các nhà tài trợ hỗ trợ, để khuyến khích, và tăng cường uy tín.
<b>Quản lý thời gian:</b>	Nhìn chung, đây được xem là một vấn đề do quá trình thực hiện PEDP cần nhiều thời gian do vậy Nhóm chương trình đưa ra hạn định cho các công việc/nhiệm vụ và lịch trình các cuộc họp. Đây cũng là vấn đề cho việc lập kế hoạch dài hạn. Vấn đề ở đây là do PEDP là nhiệm vụ/công việc "thêm", và việc phân bổ thời gian để thực hiện nhiệm vụ thành viên nhóm chuyên trách là rất khó khăn vì còn phải hoàn thành các công việc chính thường nhật.
<b>Phối hợp:</b>	Việc trao đổi thông tin giữa các nhóm chuyên trách được cải thiện trong quá trình cập nhật BAPI và sự tham gia tích cực của các thành viên.
<b>Nhiệm vụ chuyên môn:</b>	Thành viên các nhóm cho biết các kỹ thuật mới (như sơ đồ rada và phân tích định tính) rất hữu hiệu cho họ trong các công việc khác không nằm trong nhiệm vụ Ban QLCT.

(3) Đánh giá Ban QLCT (về mặt tổ chức) do Nhóm chương trình JICA đánh giá

Đánh giá Ban QLCT (về mặt tổ chức) do Nhóm chương trình JICA đánh giá được chỉ ra trong bảng 5.2.4.1. dưới đây:

**Bảng 5.2.3.3: Đánh giá Ban QLCT do Nhóm chương trình JICA thực hiện**

Tiêu chí	Đánh giá
<b>Thời gian làm việc và nhiệm vụ</b>	- Ban QLCT được thành lập theo Quyết định của Bộ, tuy nhiên không đề cập đến các nhiệm vụ và chức năng cụ thể.
<b>Thành phần</b>	- Đề xuất đưa ra trong giai đoạn 1 về việc cử đại diện Trung tâm thông tin quản lý giáo dục vào nhóm chuyên trách đảm nhiệm thu thập/quản lý thông tin dữ liệu, tuy nhiên trong kế hoạch hiện tại của Bộ GD-ĐT đã gộp toàn bộ các vấn đề về thu thập dữ liệu liên quan đến Trung tâm thông tin quản lý giáo dục cho Vụ Kế hoạch Tài chính.
<b>Lập kế hoạch và Quản lý PEDP</b>	- Đang trong giai đoạn chuyển giao và Nhóm chương trình JICA cho rằng việc quản lý quá trình PEDP có trách nhiệm rất nặng nề.
<b>Phối hợp</b> <b>1. Phối hợp trong Bộ GD-ĐT</b> <b>2. Phối hợp Liên Bộ GD-ĐT/Tỉnh</b> <b>3. Phối hợp Bộ GD-ĐT-Nhà tài trợ</b>	- Việc phối hợp và chia sẻ thông tin trong Ban QLCT/các cán bộ dự án còn chưa đầy đủ - ví dụ như thiếu thông tin trao đổi về các các vấn đề liên quan đến chương trình thử nghiệm ở Bắc Giang. - Một số cách thức truyền đạt thông tin giữa Bộ GD-ĐT và các tỉnh còn chưa rõ ràng cụ thể như các chuyên gia trong Nhóm Chương trình rất khó xác định cán bộ cấp tỉnh nào chịu trách nhiệm về thực hiện triển khai dự án ở cấp tỉnh và điều này có thể ảnh hưởng đến lập kế hoạch PEDP. - Quá trình ra quyết định của Bộ GD-ĐT cần rõ ràng hơn để kết hợp hiệu quả hơn với các nhà tài trợ. PEDP cần được sử dụng để tăng cường sự phối hợp giữa Bộ GD-ĐT và các nhà tài trợ và để xác định các nhu cầu của Bộ GD-ĐT ở giai đoạn lập kế hoạch dự án. - Việc xây dựng và phân tích các bảng thông tin về dự án các nhà tài trợ là cần thiết tuy nhiên còn thiếu thời gian và nhân lực. Ban QLCT đã trang bị các kỹ năng trao đổi thông tin và kỹ thuật thông qua quá trình phân tích các hoạt động phối hợp của nhà tài trợ và các cuộc họp như họp chung với các nhà tài trợ và các cuộc họp riêng với từng nhà tài trợ.
<b>Tập huấn và chuyển giao kỹ năng</b>	- Lập kế hoạch dài hạn cho PEDP đòi hỏi việc cung cấp, chuyển giao các kỹ năng cho các tỉnh và cũng cần phải có thêm các thành viên nhóm chuyên trách PA mới.
<b>Liên quan đến chu trình lập kế hoạch Bộ GD-ĐT</b>	- Ban QLCT thấy rằng cần phải gắn quá trình PEDP vào chu trình lập kế hoạch phát triển tổng thể của Bộ GD-ĐT để đảm bảo rằng chương trình PEDP sẽ không thể thiếu trong việc ra quyết định có liên quan đến giáo dục tiểu học. Để thực hiện điều này cần xem xét nhiều vấn đề đặc biệt khi PEDP vẫn chỉ trong 'giai đoạn nghiên cứu'
<b>Tính bền vững</b> <b>1. Quản lý</b> <b>2. EPCB/PEDP cấp tỉnh</b> <b>3. Ngân hàng dữ liệu</b>	- Tính bền vững của PEDP sẽ phụ thuộc đáng kể vào việc lãnh đạo Ban QLCT. Ban QLCT đã tổ chức các cuộc họp và thực hiện các công việc theo yêu cầu của Nhóm chương trình. - Ban QLCT có đủ năng lực để tổ chức và triển khai thực hiện hiệu quả các hội thảo tập huấn EPCB/PEDP (sửa đổi tài liệu, nhân lực và giám sát). Tuy nhiên, còn chưa xác định rõ là Bộ GD-ĐT có cấp kinh phí cho chi phí của hội thảo EPCB (5- ngày cho 61 tỉnh)/PEDP (2 ngày ở mỗi tỉnh), mặc dù các chi phí cho hội thảo tập huấn EPCB có thể giảm bớt thông qua giảm số ngày hội thảo hoặc gộp một số hội thảo với nhau, hoặc chỉ tập trung cho một số tỉnh mục tiêu cần tập huấn thêm. - Các thảo luận với Ban QLCT đang được thực hiện liên quan đến vấn đề tiếp tục thu thập/quản lý tài liệu. Chưa có khoản kinh phí nào được phân bổ cho công tác cập nhật ngân hàng dữ liệu và trang Web, mặc dù khoản kinh phí này đã được dự trù là nhỏ nếu Bộ GD-ĐT gộp các chi phí về kỹ thuật (ví dụ như chi phí cho server) vào kinh phí chung dành cho Công nghệ Thông tin Viễn thông (ICT), và nếu những người có trách nhiệm cập nhật ngân hàng dữ liệu là cán bộ kỹ thuật (Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục hoặc từ Ban QLCT) sau khi đã tham gia tập huấn (tập huấn+ CD-Rom) do chuyên gia Nhóm chương trình JICA thực hiện.
<b>Giám sát</b>	- Các hoạt động giám sát cho đến nay còn ít được đề cập. Thực tế Ban QLCT chưa xem xét nhiều về vấn đề này, và nhìn chung việc đánh giá năng lực đã chỉ ra sự cần thiết đối với Ban QLCT là hiểu rõ tầm quan trọng của việc theo dõi các công việc đã thực hiện và kết quả của chúng.

**Bảng 5.2.3.4: Quá trình và thông số đầu ra liên quan đến Chức năng Ban QLCT PEDP**

Chức năng	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kỹ năng	Thông số quá trình	Thông số đầu ra
1. Phối hợp và Quản lý quá trình PEDP	Huy động Ban QLCT và lập kế hoạch cấp tỉnh/ Sở GD-ĐT	- Phân bổ vai trò/nhiệm vụ - Phân công nhiệm vụ - Quản lý quá trình cấp nhật - Tổ chức thu thập dữ liệu và tài liệu PEDP cấp tỉnh	- Quản lý nguồn nhân lực - Quản lý môi trường làm việc (quản lý thời gian/nhiệm vụ) - Quản lý của Ban QLCT	- Phân công cán bộ phù hợp - Mô tả nhiệm vụ QLCT và sắp xếp tổ chức phối hợp	- Phân công nhóm chuyên trách PA - Số các cuộc họp tổ chức với Nhóm chương trình - Số các cuộc họp tổ chức trong nhóm chuyên trách - Tài liệu PEDP cấp tỉnh
		- EPCB (Xây dựng năng lực lập kế hoạch giáo dục)	- Tập huấn		- Tập huấn cho thành viên các nhóm chuyên trách về cấp nhật BAPI - Số chương trình EPCB tổ chức
2. Tham gia của Ngành tiểu học trong quá trình lập kế hoạch của Bộ GD-ĐT	Cấp nhật các BAPI	- Thu thập/tập hợp các số liệu - Đánh giá định lượng - Viết phân tích thực trạng - Xây dựng tài liệu và biên dịch - Xác định các khu vực địa lý cần hỗ trợ - Xác định các lĩnh vực chuyên ngành cần hỗ trợ - Xác định các tiêu chí ưu tiên	- Phân tích định tính/định lượng - Bất cập - Trình tương thích - Nhu cầu - Viết báo cáo	- Quá trình phân tích dữ liệu đang thực hiện - Nhân số liệu - Xem xét đánh giá số liệu - Các cuộc họp cấp nhật	- Chương trình sửa đổi tài liệu PEDP quốc gia - Cấp nhật phân tích thực trạng - Cấp nhật BAPIs - Ma trận tương thích tỉnh - Ma trận tương thích dự án - Cấp nhật ma trận tương thích nhu cầu - Cấp nhật các chỉ số cho sơ đồ Rada (sơ đồ PEDP) - Cấp nhật thông báo về PEDP
	Theo dõi các chương trình nhà tài trợ	- Ma trận	- Thông báo - Thỏa thuận	- Thu thập các Bảng thông dữ liệu nhà tài trợ - Thông báo cho ECG - Chia sẻ và cấp nhật thông tin	- Cấp nhật thông tin về nhà tài trợ - Nhà tài trợ xem xét các BAPI - Số chương trình riêng (nhà tài trợ) phối hợp
3. Duyệt Chương trình PEDP sau khi kết thúc hỗ trợ của JICA	Mạng lưới làm việc và sự tham gia	- Duy trì liên hệ với nhà tài trợ - Duy trì trang Web	- Thông báo - Thỏa thuận	- Nhân công người điều hành quản lý trang Web - Vận hành Server	- Cấp nhật trang Web - Số người truy cập vào trang Web
	Liên kết PEDP trong công tác lập kế hoạch qui mô rộng hơn	- Đưa PEDP vào quá trình lập kế hoạch Bộ GD-ĐT - Tham gia vào lập chương trình EFA	- Lập kế hoạch và ra chính sách	- Đại diện của PEDP vào nhóm/hội đồng lập kế hoạch - Tham khảo tài liệu PEDP	- Duyệt Chiến lược phát triển giáo dục tiểu học rộng hơn - Sử dụng cho việc xây dựng chiến lược các phân ngành (TT tuyển dụng) - Sử dụng trong việc lập kế hoạch tổng thể EFA - Tiêu chuẩn quốc gia hiện tại phản hồi trong PEDP
	Giám sát quá trình PEDP	Giám sát/Đánh giá	Đánh giá	Năng lực theo dõi tiến độ	Tài liệu Giám sát/Đánh giá Đánh giá của JICA

## 5.3 Kết quả Hội thảo Đánh giá Chương trình PEDP

### 5.3.1 Giới thiệu

Hội thảo Đánh giá Chương trình PEDP (Hội thảo Đánh giá) được tổ chức vào ngày 6 tháng 1 năm 2004 nhằm các mục tiêu sau i) Đánh giá các hoạt động trong Giai đoạn 1 và 2 ii) tóm tắt các yếu tố thành công / chưa thành công được xác định trong Giai đoạn 1 và 2 và iii) thảo luận các bài học thu được qua phương pháp tiếp cận chương trình ngành, phương pháp được áp dụng trong suốt Giai đoạn 1 và 2.

Tham dự hội thảo có 122 cán bộ Sở GD-ĐT (2 cán bộ mỗi tỉnh từ 61 tỉnh/thành) và 81 cán bộ đã tới dự. Từ phía Bộ GD-ĐT, Bà Đặng Huỳnh Mai (Thứ trưởng Bộ GD-ĐT), TS Trịnh Quốc Thái (Quyền Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học), và một số thành viên Ban QLCT cũng tham dự hội thảo. Từ phía JICA, Ông Kikuchi (Đại diện Thường trực Văn phòng JICA Việt Nam), TS Shirakawa, và các thành viên Nhóm Chương trình JICA cũng đã tham dự buổi hội thảo.

Bảng 5.3.1.1 dưới đây là Chương trình làm việc của Hội thảo Đánh giá. Thứ trưởng Đặng Huỳnh Mai và Ông Kikuchi khai mạc Hội thảo, sau đó TS Trịnh Quốc Thái trình bày về tiến độ và tương lai chương trình PEDP. Tiếp theo, các đại biểu được chia thành 4 nhóm (xem bảng 5.1.1.2), thảo luận về các hoạt động PEDP và trình bày kết quả thảo luận. Kết thúc, Thứ trưởng Đặng Huỳnh Mai và TS Trịnh Quốc Thái phát biểu bế mạc Hội thảo.

**Bảng 5.3.1.1: Chương trình làm việc Hội thảo Đánh giá**

STT	Chương trình làm việc	Thời gian
1	Phát biểu khai mạc - Bà Đặng Huỳnh Mai, Thứ trưởng Bộ GD-ĐT	8:00
2	Phát biểu khai mạc - Ông Kikuchi, Đại diện Thường trực Văn phòng JICA Việt Nam	8:15
3	Tiến độ và Tương lai Chương trình PEDP - TS Trịnh Quốc Thái, Quyền Vụ trưởng, Bộ GD-ĐT	8:30
4	Thảo luận nhóm (4 nhóm)	10:30
5	Phần trình bày của mỗi nhóm (4 nhóm x 15 phút)	15:00
6	Phát biểu Bế mạc - Thứ trưởng Đặng Huỳnh Mai và TS Trịnh Quốc Thái	16:00



**Bảng 5.3.1.2: Danh sách tỉnh trong mỗi nhóm**

Nhóm 1 (22) 15 tỉnh	Nhóm 2 (20) 15 tỉnh	Nhóm 3 (21) 15 tỉnh	Nhóm 4 (17) 16 tỉnh
Hà Giang (2)	Hà Nội (1)	Thừa Thiên Huế (1)	Tp Hồ Chí Minh (2)
Cao Bằng (1)	Hải Phòng (2)	Đà Nẵng (1)	Bình Dương (1)
Lào Cai (2)	Hà Tây (1)	Quảng Nam (1)	Đồng Nai (2)
Bắc Kạn (1)	Bắc Ninh (2)	Quảng Ngãi (2)	Bà Rịa - Vũng Tàu (0)
Lạng Sơn (2)	Hải Dương (2)	Bình Định (1)	Long An (1)
Tuyên Quang (0)	Hưng Yên (1)	Phú Yên (2)	Đồng Tháp (1)
Yên Bái (2)	Hà Nam (1)	Khánh Hòa (2)	An Giang (1)
Thái Nguyên (1)	Nam Định (1)	Kon Tum(0)	Tiền Giang (2)
Phú Thọ (2)	Thái Bình (2)	Gia Lai (1)	Vĩnh Long (2)
Bắc Giang (2)	Ninh Bình (2)	Đak Lak (1)	Bến Tre (0)
Quảng Ninh (2)	Thanh Hóa (0)	Lâm Đồng (1)	Kiên Giang (0)
Lai Châu (0)	Nghệ An (1)	Ninh Thuận (2)	Cần Thơ (0)
Sơn La (2)	Hà Tĩnh (2)	Tây Ninh (2)	Trà Vinh (1)
Hòa Bình (2)	Quảng Bình (0)	Bình Thuận (2)	Sóc Trăng (1)
Vĩnh Phúc (1)	Quảng Trị (2)	Bình Phước (2)	Bạc Liêu (2)
			Cà Mau (1)

Chú ý: Số trong ngoặc đơn là số đại biểu tham dự của mỗi tỉnh. Con số này dựa vào phiếu câu hỏi được các đại biểu điền trong hội thảo (Một đại biểu không được tính trong Bảng này vì không nêu rõ tên tỉnh của mình).

### 5.3.2 Nội dung

#### (1) Phát biểu Khai mạc và Trình bày Tiến độ PEDP

Mở đầu, Bà Đặng Huỳnh Mai, Thứ trưởng Bộ GD-ĐT và Ông Kikuchi, Đại diện Thường trực Văn phòng JICA Việt Nam phát biểu Khai mạc. Tiếp theo, TS Trịnh Quốc Thái trình bày về Tiến độ và Tương lai Chương trình PEDP. Các điểm chính của phần trình bày như sau:

##### (i) Tiến độ Chương trình PEDP

<Sơ kết Chương trình PEDP>

TS. Trịnh Quốc Thái trình bày PEDP là gì, PEDP được xây dựng như thế nào và mối quan hệ với các dự án khác.

<Kết quả Chương trình PEDP>

TS. Trịnh Quốc Thái tóm tắt kết quả của PEDP Quốc gia, PEDP cấp tỉnh, Ngân hàng Dữ liệu Giáo dục Tiểu học và Hướng dẫn Triển khai PEDP thông qua bài trình bày một số phần trong các kết quả đạt được.

##### (ii) Tương lai PEP

<PEDP Quốc gia được sử dụng như thế nào?>

TS. Trịnh Quốc Thái trình bày quá trình lồng ghép PEDP Quốc gia vào: 1) việc triển khai Chiến lược TT-XĐGN, các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ, Kế hoạch Hành động Giáo dục cho Mọi người (Kế hoạch GDCMN), Chiến lược Phát triển Giáo dục tới 2010 và 2) kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm, kế hoạch dài hạn của Bộ GD-ĐT. Thêm nữa, ông Thái cũng trình bày sự cần thiết phải 1) phối hợp các hoạt động hỗ trợ nhằm tránh sự chồng chéo giữa các chương trình/dự

án và 2) chỉ ra các hỗ trợ cần thiếu từ phía Chính phủ và các nhà tài trợ.

<PEDP cấp tỉnh được sử dụng như thế nào?>

TS. Thái giải thích: 1) quá trình lồng ghép tài liệu PEDP cấp tỉnh vào kế hoạch hàng năm, 5 năm, dài hạn, Kế hoạch GDCMN.. và 2) định hướng xây dựng các hoạt động hỗ trợ cần thiết nhằm phát triển giáo dục tiểu học ở mỗi tỉnh.

<PEDP Quốc gia trong tương lai>

TS. Thái chỉ ra PEDP Quốc gia 2004 sẽ: 1) được Thứ trưởng chính thức phê chuẩn vào đầu năm 2004, 2) được cập nhật trong năm tới và 3) là tài liệu định hướng các hoạt động hỗ trợ cho Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ trong việc phát triển giáo dục tiểu học.

<PEDP cấp tỉnh trong tương lai>

TS. Thái xác định tài liệu PEDP cấp tỉnh: 1) sẽ được cập nhật hàng năm thông qua Hội thảo Lập kế hoạch PEDP tổ chức tại các tỉnh, 2) cần phải phản ánh chính xác các nhu cầu phát triển giáo dục tiểu học của tỉnh và 3) cần được đệ trình lên Bộ GD-ĐT để đưa vào tài liệu PEDP Quốc gia. TS Thái cũng lưu ý rằng: 1) các Sở GD-ĐT cần thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao như đã đề cập trong Hướng dẫn Triển khai PEDP, 2) có thể áp dụng phương pháp tiếp cận cùng tham gia trong việc lập kế hoạch, và 3) Bộ GD-ĐT sẽ tiếp tục cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho việc xây dựng và cập nhật PEDP ở 3 tỉnh mới thành lập cũng như một số tỉnh khác.

## (2) Thảo luận Nhóm và Trình bày

Trong quá trình thảo luận nhóm, các đại biểu đã trao đổi ý kiến về: a) kết quả hoạt động PEDP cấp tỉnh vừa qua, và b) tương lai PEDP cấp tỉnh, theo như các chủ đề cụ thể trong Bảng 5.3.2.1.

**Bảng 5.3.2.1: Nội dung thảo luận nhóm**

<b>a. Kết quả hoạt động PEDP cấp tỉnh vừa qua</b>
1. Ưu điểm, nhược điểm
2. Tiếp thu phương pháp tiếp cận cùng tham gia qua hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh
3. Cán bộ quản lý giáo dục cấp tỉnh có thể áp dụng được phương pháp tiếp cận cùng tham gia trong các hội thảo lập kế hoạch PEDP trong các năm tiếp theo không?
4. Thu thập Số liệu
5. Sự tham gia của các bên liên quan ở cấp tỉnh
6. Các hỗ trợ cần thiết
<b>b. PEDP cấp tỉnh trong tương lai</b>
1. Ưu điểm, nhược điểm của việc lồng ghép tài liệu PEDP cấp tỉnh vào kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn.
2. Tài liệu PEDP cấp tỉnh nên được cập nhật khi nào? Hàng năm hay vài năm một lần?
3. Phương pháp tiếp cận cùng tham gia có hữu ích cho việc lập kế hoạch chung cũng như cho các bậc học khác không?
4. Gợi ý các chỉnh sửa cần thiết trong đề cương PEDP cấp tỉnh
5. Khuyến nghị

Đại diện của 4 nhóm trình bày tóm tắt nội dung thảo luận nhóm ở 3 chủ đề: Ưu điểm, Nhược điểm, và Khuyến nghị.

(i) Phần trình bày của Nhóm 1

<Ưu điểm>

- √ Các tỉnh đã có thể áp dụng phương pháp tiếp cận cùng tham gia do nhóm Chương trình JICA giới thiệu nhằm xác định các vấn đề ưu tiên được đề trình lên các cấp có thẩm quyền ở tỉnh phê chuẩn.

<Nhược điểm>

- √ Giáo dục tiểu học còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, quản lý, giáo viên và năng lực lập kế hoạch.
- √ Cơ sở vật chất còn thiếu thốn (VD: Hà Giang, Cao Bằng, Lai Châu..), thậm chí hơn 50% phòng học còn tạm bợ và việc triển khai học 2 buổi / ngày gặp nhiều khó khăn.

<Khuyến nghị>

- √ Khuyến nghị cần tăng cường hỗ trợ thêm cho công tác nâng cao năng lực lập kế hoạch.
- √ Tần suất cập nhật PEDP cấp tỉnh nên là 2 năm / lần (vào khoảng tháng 10).
- √ Một số tỉnh trong Nhóm 1 đề xuất tăng số đại biểu ở mỗi huyện tham dự hội thảo và tăng cường hỗ trợ tài chính từ Bộ GD-ĐT nhằm cung cấp trang thiết bị và tài liệu phục vụ việc cập nhật PEDP cấp tỉnh.

(ii) Phần trình bày của Nhóm 2

<Ưu điểm>

- √ Hội thảo được tổ chức thử nghiệm tại tỉnh Nam Định và sau đó được nhân rộng ra các tỉnh khác với một số điều chỉnh. Hội thảo tạo điều kiện cho các cán bộ địa phương nêu các ý kiến cá nhân thông qua phương pháp tiếp cận cùng tham gia. Phương pháp này cũng có thể được áp dụng ở các hội thảo khác.
- √ Nhóm Chương trình JICA đã cung cấp Hỗ trợ tài chính đầy đủ trang trải phí đi lại và công tác phí cho các đại biểu tham dự các Hội thảo Nâng cao Năng lực Lập kế hoạch Giáo dục và Hội thảo Lập kế hoạch PEDP cũng như công tác tổ chức các hội thảo này.
- √ Các hội thảo này đã giúp các nhà quản lý nắm được thực trạng giáo dục tiểu học của tỉnh và chỉ ra các vấn đề ưu tiên của tỉnh họ (VD: đào tạo giáo viên và cơ sở vật chất)
- √ Cán bộ quản lý giáo dục các cấp có thể tiếp thu phương pháp tư duy mới và nâng cao khả năng quản lý.

<Nhược điểm>

- √ Một số cán bộ giáo dục chậm tiếp thu phương pháp mới vì khởi đầu họ vẫn chưa quen với phương pháp đó.

<Khuyến nghị>

- ✓ Bộ GD-ĐT cần ban hành một thông tư liên bộ hướng dẫn các cấp chính quyền địa phương xây dựng và cập nhật tài liệu PEDP cấp tỉnh.
- ✓ Bộ GD-ĐT cần phân bổ hợp lý các dự án theo vùng và khu vực vì các tỉnh/thành xung quanh các đô thị loại I và II ít được Bộ GD-ĐT quan tâm<sup>19</sup>.
- ✓ Thông qua việc xây dựng chương trình, có thể tìm ra các giải pháp bổ sung (giáo viên, trả thêm cho giáo viên dạy 2 buổi / ngày).
- ✓ Ngân sách phân bổ cho nhu cầu dạy học 2 buổi / ngày cần phù hợp với nhu cầu bậc học với trọng tâm là đào tạo giáo viên theo vùng một cách thích hợp.
- ✓ Cần cung cấp đào tạo cho các cán bộ quản lý cấp trường.
- ✓ Cần tăng cường phối hợp giữa các dự án / chương trình nhằm tránh chồng chéo.
- ✓ Cần cung cấp thiết bị (Công nghệ Thông tin Viễn thông - ICT) nhằm tăng cường trao đổi thông tin giữa các tỉnh.
- ✓ Chương trình PEDP nên được gia hạn và tiếp tục triển khai theo phương pháp cụ thể hơn, tập trung hơn và mạnh mẽ hơn.

(iii) Phần trình bày của Nhóm 3

<Ưu điểm>

- ✓ Hỗ trợ tài chính và nhân lực của Nhóm Chương trình JICA được cung cấp một cách hiệu quả.
- ✓ Tài liệu, trang thiết bị phục vụ hội thảo đã được cung cấp đầy đủ.
- ✓ Các cán bộ quản lý giáo dục cần nắm được phương pháp để xây dựng các kế hoạch khác cho tỉnh và hướng dẫn các cán bộ cấp dưới (cấp phòng, cấp trường) sử dụng để lập kế hoạch.

<Nhược điểm>

- ✓ Đầu tiên, các đại biểu chưa quen với phương pháp tiếp cận cùng tham gia nhưng họ đã từng bước làm quen thông qua quá trình phân tích vấn đề. Phương pháp này khuyến khích sự độc lập, sáng tạo và tạo cơ hội cho các đại biểu trao đổi ý kiến với nhau.
- ✓ Các bên liên quan khác (VD: Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính Vật giá) không được mời tới hội thảo do đó tài liệu PEDP cấp tỉnh khó được thông qua.
- ✓ Các cán bộ quản lý giáo dục tham gia hội thảo có thể sử dụng tốt phương pháp tiếp cận cùng tham gia trong những năm tới. Tuy nhiên, việc hoàn thiện mẫu thu thập thông tin cần nhiều thời gian vì các mục trong mẫu thông tin trong tài liệu PEDP cấp tỉnh khác với mẫu truyền thống của tỉnh.
- ✓ Lãnh đạo Sở GD-ĐT chưa theo sát và nhận thức về mục tiêu của chương trình.

<sup>19</sup> Đô thị loại I: là các thành phố trực thuộc Trung ương có dân số hơn 500.000, tỉ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm hơn 85% tổng số lao động và mật độ dân số từ 12.000 người / km<sup>2</sup> trở lên Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ / Đô thị loại II: là các thành phố / thị trấn có dân số trên 250.000, tỉ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm hơn 80% tổng số lao động và mật độ dân số trên 10.000 người / km<sup>2</sup>.

<Khuyến nghị>

- √ Nên mời đại biểu từ Sở Kế hoạch Đầu tư và Sở Tài chính Vật giá tham dự hội thảo. Nếu không, sự thống nhất giữa các giữa các mục tiêu của tài liệu PEDP cấp tỉnh và mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế xã hội sẽ không được đảm bảo.
- √ Cần tăng phối hợp giữa các sở/phòng trong công tác thu thập thông tin.
- √ Cần xem xét kĩ việc lồng ghép tài liệu PEDP cấp tỉnh vào kế hoạch trung hạn và dài hạn của tỉnh nhằm tránh trùng lặp.
- √ Chu kỳ cập nhật của tài liệu PEDP cấp tỉnh là 2 năm/lần.
- √ JICA và Bộ GD-ĐT cần hỗ trợ cán bộ tỉnh để tăng cường năng lực quản lý của các cán bộ quản lý trường học để các cán bộ có thể xác định các vấn đề ưu tiên trong kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm của trường.

(iv) Phần trình của Nhóm 4

<Ưu điểm>

- √ Nhóm 4 có cùng ý kiến về các ưu điểm mà các nhóm khác đã trình bày.
- √ Phương pháp tiếp cận cùng tham gia được sử dụng trong nhà trường nhằm tăng tính chủ động của học sinh.

<Nhược điểm>

- √ Sự tham gia của các lãnh đạo Sở GD-ĐT gây nên một áp lực với các cán bộ khác khiến họ e ngại không nói ra ý kiến của mình.
- √ Đại diện các ngành khác không được mời tới cùng tham gia hội thảo.
- √ Việc cung cấp tài liệu và các công tác chuẩn bị hậu cần cho hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh trong tương lai có thể gặp khó khăn

<Khuyến nghị>

- √ Bộ GD-ĐT cần ban hành một văn bản chính thức hướng dẫn các cơ quan liên quan thu thập thông tin.
- √ Nên giới thiệu phương pháp tiếp cận cùng tham gia cho các cán bộ quản lý cấp trường.

(3) Phát biểu Bé mạc - Thứ trưởng Đặng Huỳnh Mai và TS. Trịnh Quốc Thái

Thứ trưởng Đặng Huỳnh Mai và TS. Trịnh Quốc Thái phát biểu bé mạc.

(i) Phát biểu Bé mạc - Thứ trưởng Đặng Huỳnh Mai

Thứ trưởng điểm lại các kết quả của quá trình triển khai chương trình, cách thức giải quyết các vấn đề nảy sinh và phương pháp quản lý PEDP trong tương lai.

<Các kết quả của quá trình triển khai chương trình >

- ✓ Các tỉnh đã tổ chức thành công hội thảo với sự hỗ trợ về tài chính và nhân lực từ JICA thông qua Nhóm Chương trình.

< Cách thức giải quyết các vấn đề nảy sinh>

- ✓ Bộ GD-ĐT sẽ thống nhất giám sát sự phối hợp giữa Sở GD-ĐT và Sở Kế hoạch Đầu tư (đặc biệt là đơn vị thống kê) trong quá trình triển khai PEDP.
- ✓ Có một số yêu cầu về hỗ trợ tài chính, và theo ý kiến của Thứ trưởng, nguồn ngân sách hỗ trợ cần được tận dụng hiệu quả, sẽ rất tốt nếu có thêm hỗ trợ của các nhà tài trợ.
- ✓ Các dự án cần được phối hợp với nhau, và nên sử dụng tài liệu PEDP để quản lý.
- ✓ Cần đề ra một quy trình phối hợp giữa các Bộ (VD: Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính..), Thứ trưởng cũng cho biết việc ban hành một văn bản liên bộ là tương đối khó khăn.

<Phương pháp Quản lý PEDP trong tương lai>

- ✓ Hội thảo Đánh giá không có nghĩa là chương trình đã kết thúc, cần phải duy trì các kết quả đã đạt được trong thời gian vừa qua.
- ✓ Việc triển khai Giai đoạn 3 của chương trình sau khi giai đoạn 2 kết thúc sẽ rất khó khăn.

(ii) Phát biểu Bế mạc - TS Trịnh Quốc Thái

TS Trịnh Quốc Thái đánh giá các ưu điểm, nhược điểm và khuyến nghị nêu ra trong Hội thảo Đánh giá, tài liệu PEDP, và Chương trình Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Tiểu học được Nhóm Chương trình JICA hỗ trợ.

<Ưu điểm>

- ✓ Mặc dù khó khăn vẫn còn tồn tại, các chính quyền địa phương sẽ vượt qua để phấn đấu đạt được các mục tiêu đề ra. Tài liệu PEDP cấp tỉnh sẽ là nguồn tham khảo cho công tác lập kế hoạch và cũng có giá trị cho công tác quản lý cấp học.
- ✓ PEDP hỗ trợ việc xác định vấn đề ưu tiên trong quá trình xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.
- ✓ Năng lực quản lý của các cán bộ quản lý giáo dục (Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT) đã được cải thiện thông qua chương trình này.
- ✓ Phương pháp tiếp cận cùng tham gia có thể được sử dụng trong công tác đào tạo giáo viên.
- ✓ Các kế hoạch xây dựng trên cơ sở tài liệu PEDP cấp tỉnh sẽ khả thi và chi tiết hơn vì đánh giá nhu cầu trong tài liệu PEDP phản ánh các nhu cầu thực sự.

<Nhược điểm>

- ✓ Các ban ngành khác không được mời tham dự hội thảo và số đại biểu từ Phòng GD-ĐT và trường học còn ít.

<Khuyến nghị>

- √ Cần có thêm cán bộ từ các ban, ngành khác (VD: Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính) tham gia vào chương trình.
- √ Sự phối hợp các chương trình/dự án nên được thực hiện trên cơ sở Ma trận Dự án nhằm tránh chồng chéo.
- √ Trong tương lai, cần lồng ghép kết quả các hoạt động PEDP cấp tỉnh vào Chương trình EFA và các chương trình khác ở cấp tỉnh.
- √ Việc cập nhật tài liệu PEDP cấp tỉnh nên được thực hiện 2 năm một lần.
- √ Tất cả các nhóm đều đề nghị cung cấp thiết bị để cập nhật thông tin, và cần triển khai liên kết giữa Bộ GD-ĐT với các tỉnh trong thời gian tới.

### 5.3.3 Kết quả

Nhóm Chương trình JICA đã tiến hành phân tích phiếu câu hỏi được các đại biểu hoàn thành. Kết quả phân tích có thể tóm tắt như sau:

(1) Nhận xét về Hội thảo Đánh giá

Với câu hỏi “Ông/Bà nhận xét thế nào về Hội thảo Đánh giá?” kết quả của Hội thảo Đánh giá về tổng thể được chỉ ra trong Bảng 5.3.3.1. Tất cả các đại biểu chọn “Rất tốt” hoặc “Tốt” ngoại trừ các phiếu trắng. Do đó, có thể kết luận Hội thảo Đánh giá đã đáp ứng kỳ vọng của các đại biểu.

**Bảng 5.3.3.1: Kết quả Phiếu câu hỏi dành cho Đại biểu 1: Tổng thể Hội thảo Đánh giá**

Đánh giá	Số câu trả lời (phần trăm)
Rất tốt	16 (20%)
Tốt	64 (79%)
Kém	0 (0%)
Rất kém	0 (0%)
Phiếu trắng	1 (1%)

Bảng 5.3.3.2 chỉ ra kết quả các câu hỏi khác đánh giá về Hội thảo. Hầu như tất cả các đại biểu chọn “Rất tốt” hoặc “Tốt” trong tất cả các câu hỏi. Trong đó, tỷ lệ đánh giá “Rất tốt” cao ở các phần “Phát biểu Khai mạc” và “Tiến độ Chương trình PEDP” so với các phần khác. Và tỷ lệ đánh giá “Rất tốt” phần “Tiến độ Chương trình PEDP” và “Thảo luận nhóm” cao hơn phần “Tương lai PEDP” và “Trình bày Thảo luận nhóm”.

**Bảng 5.3.3.2: Kết quả Phiếu câu hỏi dành cho Đại biểu 2: Đánh giá Hội thảo**

Đánh giá	Số câu trả lời (phần trăm)						
	Địa điểm	Thời gian	Nội dung mỗi phần				
			Phát biểu Khai mạc	Tiến độ chương trình PEDP	Tương lai Chương trình PEDP	Thảo luận Nhóm	Trình bày Thảo luận nhóm
Rất tốt	18 (22%)	20 (25%)	41 (51%)	32 (40%)	27 (33%)	19 (23%)	12 (15%)
Tốt	63 (78%)	61 (75%)	38 (47%)	49 (60%)	53 (65%)	60 (74%)	68 (84%)
Kém	0	0	2 (2%)	0	1 (1%)	2 (2%)	1 (1%)
Rất kém	0	0	0	0	0	0	0

(2) Tương lai Chương trình PEDP và hội thảo lập kế hoạch PEDP trong thời gian tới

Theo như phiếu câu hỏi, các đại biểu đã có ý niệm rõ ràng hơn về tương lai chương trình PEDP và hội thảo lập kế hoạch PEDP trong thời gian tới. Đầu tiên, với câu hỏi “Ông/Bà có cho rằng Hội thảo đã cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết không?”, 28 đại biểu (35%) chọn “Tất nhiên có” và 53 đại biểu còn lại (65%) chọn “Có”. Cụ thể hơn, các đại biểu còn đưa ra một số ý kiến như sau.

(i) Ý kiến của các đại biểu chọn “Tất nhiên có”

- ✓ Các thông tin cần thiết về hoạt động PEDP trong tương lai hội thảo Lập kế hoạch PEDP đã được đề cập đầy đủ
- ✓ Đề nghị chuyển tới các tỉnh tài liệu PEDP Quốc gia sau khi được phê chuẩn.

(ii) Ý kiến các đại biểu chọn “Có”

- ✓ Chương trình đã mở ra một cách nhìn độc lập và định hướng làm việc cho quá trình triển khai các kế hoạch
- ✓ Hội thảo đã cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để xác định các hoạt động PEDP, rất hữu ích đối với các tỉnh trong quá trình tiếp tục tổ chức hội thảo lập kế hoạch PEDP
- ✓ Một số vấn đề ưu tiên được chỉnh sửa đúng trên phạm vi toàn quốc nhưng chưa phù hợp với từng địa phương cụ thể

Các thông tin chính khác mà các đại biểu cần biết cũng như ý kiến đóng góp từ đại biểu được chỉ ra dưới đây:

(iii) ‘Cần biết’ về các vấn đề liên quan tới PEDP

- ✓ Nội dung các BAPI
- ✓ Tài liệu PEDP Quốc gia trong tương lai
- ✓ Quy trình xây dựng và nhiệm vụ các hoạt động PEDP cấp tỉnh
- ✓ Kế hoạch PEDP tiếp theo cho giáo dục tiểu học ở các vùng núi khó khăn
- ✓ Phương pháp/Cơ sở vật chất cung cấp thông tin cho các lãnh đạo Sở GD-ĐT về PEDP và các dự án khác



- ✓ Văn bản hướng dẫn PEDP
- ✓ Điều kiện tạo nên tính khả thi cho các mục tiêu PEDP đã chỉ ra
- ✓ Tính khả thi của các hoạt động PEDP cấp tỉnh (vì còn phụ thuộc vào nhiều ban ngành và ngân sách của tỉnh)
- ✓ Danh sách các nhà tài trợ có khả năng hỗ trợ cơ sở vật chất cho trường học
- ✓ Ngân hàng Dữ liệu Giáo dục Tiểu học được cập nhật hàng năm

(iv) ‘Cần biết’ về các vấn đề liên quan khác

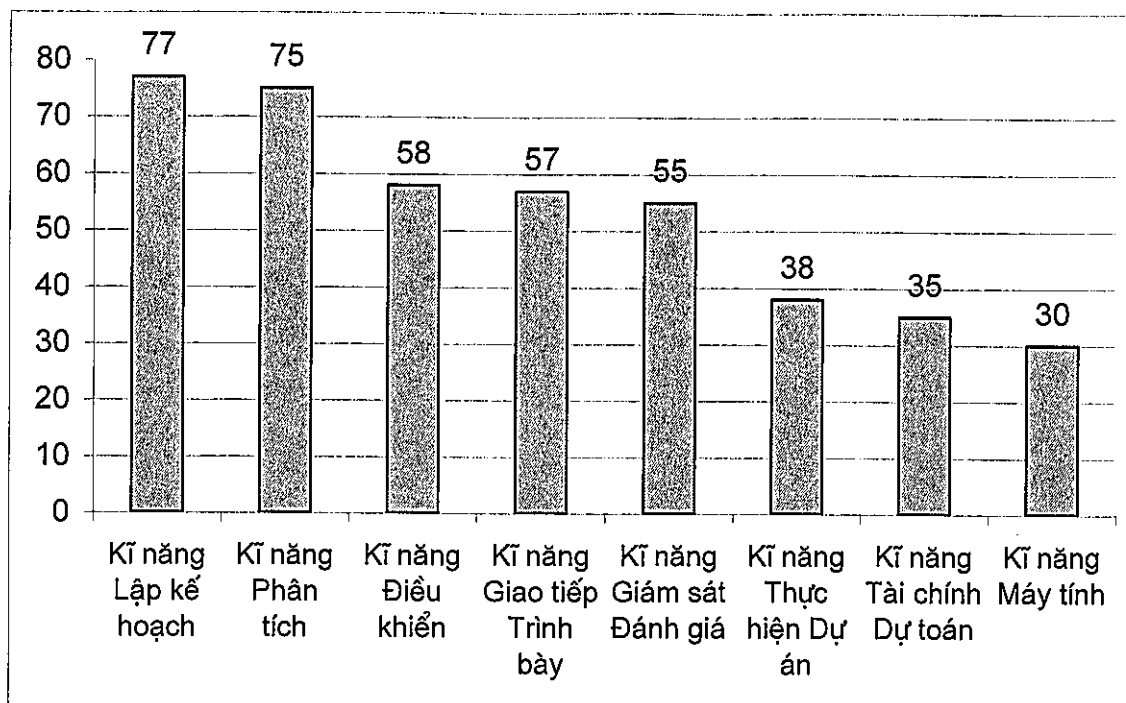
- ✓ Các chương trình/dự án của Chính phủ về giáo dục tiểu học và cách thức các Bộ tham gia các dự án đó (Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công an..)
- ✓ Cơ sở vật chất và giáo viên trường tiểu học
- ✓ Số liệu thống kê về thực trạng giáo dục tiểu học của tỉnh
- ✓ Phương pháp và chương trình giáo dục trong tương lai
- ✓ Thực trạng giáo dục tiểu học ở các nước láng giềng

(v) Các ý kiến đóng góp khác

- ✓ Cần tăng cường tuyên truyền thông tin tới các ban ngành khác trong tỉnh nhằm triển khai PEDP một cách đồng bộ
- ✓ Bộ GD-ĐT cần ban hành văn bản pháp quy yêu cầu các Sở GD-ĐT cập nhật tài liệu PEDP hàng năm
- ✓ Tài liệu PEDP cấp tỉnh cần được cập nhật hàng năm thông qua hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh sử dụng phương pháp tiếp cận cùng tham gia với sự tham gia của các bên liên quan.
- ✓ Cần có thêm nhiều dự án hơn nữa để có thể đạt được các mục tiêu mà PEDP đã chỉ ra.
- ✓ Cần có kế hoạch tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các cán bộ giáo dục từ cấp trường tới cấp Phòng, Sở GD-ĐT
- ✓ Cần phổ biến rộng rãi tiến độ các dự án theo từng giai đoạn
- ✓ Chương trình PEDP tiếp theo nên được lồng ghép vào các chương trình khác.

(3) Các kĩ năng hữu ích với đại biểu

Bảng 6.3.1.1 chỉ ra kết quả câu hỏi “Kĩ năng nào là hữu ích cho công việc của ông/bà?” Đa số đại biểu chọn “Kĩ năng Lập kế hoạch” (95%) và “Kĩ năng Phân tích”(93%). Sau đó, nhiều đại biểu chọn “ Kĩ năng Điều khiển Hội thảo”(72%), “Kĩ năng Giao tiếp va Trình bày”(70%), và “Kĩ năng Giám sát Đánh giá”(68%).



**Hình 5.3.3.1: Kết quả Phiếu câu hỏi dành cho Đại biểu nhóm 3: Các kỹ năng cần thiết trong tương lai**

Dưới đây là các kỹ năng khác cũng hữu ích cho công việc của đại biểu.

- ✓ Kỹ năng tổng hợp và phân tích số liệu
- ✓ Kỹ năng biên tập
- ✓ Kỹ năng chọn lựa lĩnh vực ưu tiên
- ✓ Kỹ năng tham gia
- ✓ Kỹ năng đặt mục tiêu
- ✓ Kỹ năng huy động ngân sách triển khai các hoạt động PEDP cấp tỉnh.
- ✓ Kỹ năng tổ chức và điều khiển hội thảo

Tóm tắt, Hội thảo Đánh giá Chương trình PEDP tạo cơ hội cho các cán bộ Sở GD-ĐT và thành viên Ban QLCT tổng kết các kết quả đạt được và thảo luận cách thức tiến hành công việc trong tương lai. Kết quả thảo luận sẽ được đưa vào Hội thảo PEDP. Chi tiết hội thảo này sẽ được đề cập dưới đây.

#### **5.4 Hội thảo PEDP**

Hội thảo PEDP được tổ chức ở Hà Nội, Việt Nam vào ngày 13 tháng 2 năm 2004 tại Khách sạn Nikko từ 14:00 tới 17:00. Hội thảo nhằm trình bày quá trình các hoạt động, phương pháp và công cụ phân tích sử dụng để xây dựng và cập nhật tài liệu PEDP, tài liệu PEDP cập nhật 2004 và các phương hướng triển khai PEDP trong tương lai thông qua Ban QLCT / Bộ GD-ĐT.

#### 5.4.1 Chuẩn bị Hội thảo PEDP

Công tác chuẩn bị Hội thảo PEDP được bắt đầu từ tháng 1 năm 2004, bao gồm thông báo cho các nhà tài trợ tham dự, phối hợp công tác với Bộ GD-ĐT chuẩn bị hậu cần và nội dung trình bày tại Hội thảo.

##### (1) Bộ Tài liệu PEDP

Bộ Tài liệu PEDP là tài liệu chính được xây dựng phục vụ Hội thảo PEDP. Đó là một cặp tài liệu bao gồm các văn bản chính dưới đây và một đĩa CD-ROM, được chuẩn bị bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

1. Tài liệu PEDP Quốc gia Cập nhật 2004
2. Bảng so sánh PEDP 2002 và PEDP 2004
3. Hướng dẫn Triển khai PEDP
4. Quyết định của Bộ GD-ĐT về PEDP
5. Ngân hàng Dữ liệu Giáo dục Tiểu học (đĩa CD-ROM)

Trong Bộ Tài liệu PEDP, Bảng so sánh mô tả các thay đổi giữa PEDP 2002 và PEDP 2004. Quyết định của Bộ GD-ĐT về PEDP là một quyết định của Chính phủ trong đó Bộ GD-ĐT phê chuẩn tài liệu PEDP. Ngân hàng Dữ liệu Giáo dục Tiểu học là một đĩa CD-ROM bao gồm 1) thông tin về giáo dục tiểu học Việt Nam; 2) thông tin về dự án của các nhà tài trợ liên quan tới giáo dục tiểu học; 3) Tài liệu PEDP cấp tỉnh của 61 tỉnh/thành và 4) PEDP Quốc gia 2002 và 2004. Ngân hàng Dữ liệu này được xây dựng và sẽ đưa lên trang Web khi Bộ GD-ĐT hoàn thành trang Web riêng.

##### (2) Phối hợp Nhà tài trợ

Dựa vào mối liên hệ với các nhà tài trợ, Tổ chức Phi Chính phủ trong quá trình triển khai chương trình và sự hỗ trợ của Nhóm Chương trình JICA, Ban QLCT đã thông báo về sự kiện này và mời các nhà tài trợ tham gia Hội thảo.

Trong quá trình chuẩn bị hội thảo và để nắm được ý kiến của các nhà tài trợ, Nhóm Chương trình đã tham dự một số cuộc họp nhà tài trợ về sáng kiến Giáo dục cho Mọi người (EFA) do Bộ GD-ĐT tổ chức tại Bộ. Bước tiếp theo này cho phép xác định các vấn đề chính và mối quan tâm đối với các nhà tài trợ và các cán bộ Bộ GD-ĐT.

##### (3) Công tác chuẩn bị trước khi diễn ra hội thảo

Về các hoạt động ngoài tài liệu đã đề cập, Nhóm Chương trình tham gia hầu hết các công việc hậu cần với sự phối hợp chặt chẽ cùng Bộ GD-ĐT, đảm bảo địa điểm hội thảo, đại biểu tham dự và tất cả các công việc khác như biểu ngữ, phong hội thảo, sắp xếp chỗ ngồi, phiên dịch và thiết bị dịch đuổi...

## 5.4.2 Tổ chức hội thảo

### (1) Nội dung và chương trình hội thảo

**Bảng 5.4.2.1. Nội dung và chương trình Hội thảo**

Chương trình	Cán bộ trình bày	Thời gian
Giới thiệu	Ông Bùi Công THỌ, Phó vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế	2:00 - 2:05
1. Diễn văn khai mạc	Bà Đặng Huỳnh MAI, Thứ trưởng Bộ GD-ĐT	2:05 - 2:15
2. PEDP từ năm 2002 2.1 Giới thiệu chung về hỗ trợ của JICA 2.2 Các hoạt động tổng thể PEDP từ năm 2002	TS. Trịnh Quốc THÁI, Trưởng Ban QLCT	2:15 - 2:35
3. Phương pháp và công cụ phân tích sử dụng trong PEDP		2:35 - 3:30
3.1. PEDP cấp tỉnh	Ban QLCT	
3.2. Phân tích nhu cầu cấp tỉnh	Ban QLCT	
3.3. Phân tích hoạt động tham gia hỗ trợ dự án	Ban QLCT	
3.4. Hướng dẫn triển khai PEDP	Ban QLCT	
3.5. PEDP cập nhật 2004	Ban QLCT	
- Nghỉ giữa giờ -		3:30 - 3:45
4. Định hướng PEDP trong quan hệ với EFA và các kế hoạch khác	TS. Trịnh Quốc THÁI, Trưởng Ban QLCT	3:45 - 4:00
5. Hỏi và đáp	TS. Trịnh Quốc THÁI, Trưởng Ban QLCT	4:00 - 4:45
6. Bế mạc hội thảo	Bà Đặng Huỳnh MAI, Thứ trưởng Bộ GD-ĐT	4:45 - 5:00

### (2) Đại biểu

Trong cuộc họp, đại biểu tham dự từ các Vụ trong Bộ GD-ĐT, các cơ quan chức năng Việt Nam và các nhà tài trợ lớn bao gồm cả các tổ chức phi Chính phủ. Danh sách được đưa vào Phụ lục 2 Biên bản các cuộc họp.

## 5.4.3 Tiến trình Hội thảo

### (1) Khai mạc

Trong bài phát biểu khai mạc, Ông Trịnh Quốc Thái cho biết mục đích của Hội thảo là tổng kết Hỗ trợ cho Chương trình PEDP, trình bày quá trình xây dựng tài liệu PEDP và Phương pháp Phân tích và đưa ra định hướng về PEDP trong mối quan hệ với EFA và các kế hoạch khác. Ông cũng thông báo với các nhà tài trợ rằng Bộ GD-ĐT sẽ định kỳ cập nhật tài liệu PEDP cấp quốc gia dựa trên nhu cầu phát triển của các địa phương ở 61 tỉnh thành.

## (2) Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học từ năm 2002

Trong phần trình bày, Ông Thái cho biết tài liệu PEDP cấp quốc gia đã được xây dựng với sự tham gia của các bên liên quan (Ban QLCT/Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT và hiệu trưởng trường học...) trong hội thảo PEDP tổ chức ở 61 tỉnh thành. Sau đó, Ông Thái cũng nhấn mạnh rằng PEDP cấp tỉnh đã được cán bộ tỉnh xây dựng với sự hỗ trợ của 10 thành viên trong Ban QLCT và Nhóm Chương trình JICA. Ngoài ra, ông cũng thông báo rằng Bộ GD-ĐT đã tổ chức Hội thảo Tổng kết PEDP trong tháng 1 năm 2004 và trong hội thảo này cán bộ tỉnh đề xuất chu kỳ cập nhật tài liệu cấp tỉnh là 2 năm/lần và ông khẳng định rằng tài liệu PEDP cấp tỉnh sẽ là đầu vào để cập nhật PEDP cấp quốc gia.

Ông Thái trình bày 6 phần trong tài liệu PEDP quốc gia bao gồm: 1) Phân tích thực trạng; 2) Đánh giá nhu cầu; 3) Ma trận các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ; 4) Phối hợp Nhà tài trợ; 5) Giám sát và 6) Bài học kinh nghiệm thu được. Ngoài ra, ông trình bày sơ lược về Ngân hàng dữ liệu Giáo dục Tiểu học nhằm cung cấp các thông tin toàn diện về giáo dục tiểu học ở Việt Nam và các thông tin cập nhật về dự án/hoạt động tham gia hỗ trợ của nhà tài trợ; đồng thời, Ông cũng cho biết các thông tin này sẽ được đưa lên trang Web của Bộ GD-ĐT.

## (3) Xây dựng PEDP và Phương pháp phân tích

Ông Lương Việt Thái, thành viên Ban QLCT, trình bày phương pháp xây dựng PEDP, cụ thể tài liệu PEDP cấp tỉnh đã được xây dựng thông qua phương pháp tiếp cận cùng tham gia. Ông Việt Thái cũng giới thiệu về nhu cầu trên khía cạnh định lượng thông qua các bảng chỉ số giáo dục của các tỉnh. Ông Thái cho biết sơ đồ radar đã được xây dựng để phân tích thực trạng giáo dục tiểu học ở mỗi tỉnh và so sánh các chỉ số giáo dục tỉnh với chỉ số trung bình của các tỉnh để xác định các lĩnh vực ưu tiên ở các tỉnh. Ông Thái còn cho biết rằng phương pháp này đã được các địa phương và các thành viên trong Ban QLCT đánh giá rất cao.

Ông Việt Hùng, thành viên Ban QLCT - chuyên viên Vụ Giáo dục thường xuyên, giới thiệu về khung tổ chức tổng thể của PEDP như: 1) tổ chức của 6 nhóm chuyên trách các lĩnh vực ưu tiên; 2) Chức năng chung của Ban QLCT; 3) Chức năng và nhiệm vụ của các bên liên quan liên quan đến việc thực hiện PEDP; 4) quan hệ giữa kết quả từ các chức năng chính của Ban QLCT; và 5) Lịch trình công việc triển khai PEDP (2004-2010) và lịch trình công việc triển khai PEDP dự kiến (2007).

Ông Vũ Văn Long, thành viên Ban QLCT - chuyên viên của Vụ Kế hoạch Tài chính, tổng hợp những thay đổi về thực trạng ở các khía cạnh sau: 1) Cơ cấu tổ chức lại trong Bộ GD-ĐT; 2) Chuẩn quốc gia; 3) Giáo dục cho Mọi người (EFA); 4) Chương trình giảng dạy mới; 5) Đào tạo giáo viên; 6) Cơ chế tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu trong giáo dục; 7) Cơ sở vật chất với chương trình kiên cố hoá trường lớp, trong đó kinh phí huy động từ Trái phiếu Giáo dục. Trong phần trình bày của mình, Ông Long cũng đề cập tới bảng so sánh tài liệu PEDP quốc gia 2002 và tài liệu cập nhật PEDP quốc gia 2004. Ông khẳng định rằng Bộ GD-ĐT sẽ hướng dẫn các tỉnh về cách thức thu thập dữ liệu và các chỉ số giáo dục mới trong tương lai và nếu có sự thay đổi lớn ở bất cứ tỉnh nào thì Bộ GD-ĐT sẽ phản ánh đầy đủ vào trong tài liệu PEDP quốc

gia; Bộ GD-ĐT sẽ cập nhật ngân hàng dữ liệu dựa trên tài liệu PEDP quốc gia cập nhật.

#### (4) Định hướng về PEDP trong mối quan hệ với EFA và các kế hoạch khác

Ông Trịnh Quốc Thái khẳng định lại rằng PEDP là một trong 4 hợp phần của EFA, vì vậy, PEDP được xem là người đi tiên phong trong phương pháp xây dựng chương trình đối với các hợp phần còn lại của EFA. Các nhà tài trợ có thể lựa chọn các nhóm đối tượng từ Kế hoạch Hành động EFA và tham khảo tài liệu PEDP để tìm ra lĩnh vực hỗ trợ trong giáo dục tiểu học. Ông Thái cũng cho biết rằng Bộ GD-ĐT cũng đang dự kiến bố trí các thành viên Ban QLCT PEDP vào các nhóm EFA để tận dụng nguồn nhân lực đã được đào tạo qua Chương trình PEDP. Ngoài ra, Ông cũng nhấn mạnh rằng tài liệu PEDP sẽ được lồng ghép vào Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo, Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ, kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm và kế hoạch dài hạn của Bộ GD-ĐT.

Hơn nữa, theo Ông Thái, năng lực quản lý dự án của các thành viên Ban QLCT đã được nâng cao thông qua Chương trình và Bộ GD-ĐT đã tổ chức một số cuộc họp như: Họp Nhà tài trợ, Họp riêng với từng nhà tài trợ để thu thập các thông tin dự án phục vụ việc thực thi chức năng phối hợp ở cấp Bộ. Trong phần trình bày cuối cùng, Ông Thái bày tỏ hi vọng về sự hỗ trợ hơn nữa của các nhà tài trợ trong việc cung cấp thông tin dự án để cập nhật ngân hàng dữ liệu trong tương lai.

#### (5) Ý kiến nhận xét, góp ý của các nhà tài trợ

- √ Có sự liên kết chặt chẽ giữa chương trình PEDP và EFA và EFA sẽ tiếp tục công việc của PEDP với các cán bộ trong nước sau khi Hỗ trợ PEDP kết thúc.
- √ Có ý kiến nhận xét rằng PEDP đã đạt được các kết quả tốt và chương trình này là công cụ hữu ích và hiệu quả để các nhà tài trợ hỗ trợ cho Giáo dục Tiểu học của Việt Nam và để Bộ GD-ĐT phối hợp các chương trình/dự án. Có rất ít nhà tài trợ có thể cung cấp một bộ tài liệu với đầy đủ dữ liệu như vậy và có thể thiết lập một trang Web cho riêng mình. Ngoài ra, Hệ thống thông tin quản lý Giáo dục (EMIS) cần phối hợp các chương trình/dự án khác nhau (như PEDC, SMOET, PEDP...) để tránh sự trùng lặp và PEDP nên là tài liệu hướng dẫn để Bộ GD-ĐT lồng ghép các chương trình/dự án và xây dựng các kế hoạch giáo dục cho các tỉnh.
- √ PEDP cung cấp một bức tranh toàn cảnh chung về thực trạng giáo dục tiểu học hiện nay và cách thức để quyết định các vấn đề ưu tiên. Đồng thời, PEDP cũng thúc đẩy việc chia sẻ thông tin và giúp các cán bộ tỉnh xây dựng kế hoạch 5 năm. Tuy nhiên, cần phối hợp và thảo luận hơn nữa để tăng cường điểm mạnh và hiệu quả của một số sáng kiến.

#### (6) Hỏi và Đáp

<Phối hợp với các chương trình/dự án khác hỗ trợ việc nâng cao năng lực lập kế hoạch>

Câu hỏi: Chương trình PEDP và dự án SMOET đã phối hợp với nhau chưa?, có quy định hạn chế gì về trang Web PEDP không? Ai là đối tượng có thể tiếp cận trang Web PEDP; liệu có sự

trùng lặp giữa chương trình PEDP cấp tỉnh và PEDC không vì chu kỳ cập nhật PEDP cấp tỉnh là 2 năm/lần và PEDC đã bắt đầu đi vào hoạt động trong năm nay?; Các tỉnh có bị bối rối về các phương pháp tiếp cận của các chương trình khác nhau (như: lập kế hoạch EFA, PEDC và PEDP cấp tỉnh).

Trả lời: Việc xây dựng trang Web nhằm chia sẻ thông tin và do đó SMOET hỗ trợ Bộ GD-ĐT xây dựng trang Web tổng thể với các thông tin chi tiết từ các Vụ trong Bộ GD-ĐT và do vậy, trang Web Vụ Giáo dục Tiểu học sẽ là một phần trong trang Web của Bộ GD-ĐT và tương tự PEDP sẽ là một phần trong trang Web của Vụ Giáo dục Tiểu học. Tất cả mọi người đều có thể truy cập vào trang Web PEDP. Ngoài ra, chu kỳ cập nhật tài liệu PEDP quốc gia là 3 năm/lần (vào năm 2007 và 2010); trong vòng 3 năm, có sự thay đổi về nhu cầu và thực trạng giáo dục, do vậy yêu cầu các tỉnh báo cáo về tình hình thay đổi này với Bộ GD-ĐT. Ngoài ra, chính quyền địa phương có thể cung cấp thông tin lên cấp trung ương thông qua mạng lưới hệ thống truyền thông tin dữ liệu. Cuối cùng, PEDP sẽ phối hợp với các chương trình/dự án khác và được lồng ghép vào EFA.

<Ưu tiên giữa 6 lĩnh vực ưu tiên>

Câu hỏi: Bộ GD-ĐT có đưa ra lĩnh vực ưu tiên nào trong số 6 lĩnh vực ưu tiên không?

Trả lời: Việc đánh giá mức độ ưu tiên giữa các lĩnh vực ưu tiên sẽ phụ thuộc vào từng tỉnh và được quyết định tùy theo hoàn cảnh thực tế. Chẳng hạn, các tỉnh phía Nam có thể vấn đề đào tạo giáo viên không phải là lĩnh vực ưu tiên.

<Phối hợp PEDP trong phạm vi Bộ GD-ĐT và các chính quyền địa phương>

Câu hỏi: Chương trình PEDP dường như là một chương trình tách biệt và chưa được lồng ghép vào các chương trình/dự án khác và rằng tất cả các Vụ trong Bộ GD-ĐT nên tham gia vào PEDP mà không nên chỉ có Vụ Giáo dục Tiểu học; do vậy tất cả các Vụ sẽ phối hợp với nhau như thế nào và chức năng của các Vụ là gì? Bộ GD-ĐT có kế hoạch phổ biến các kết quả của PEDP tới các địa phương không?

Trả lời: Hội thảo này tổ chức cho các nhà tài trợ và các cơ quan chức năng, các kết quả của PEDP đã được phổ biến tới các địa phương thông qua Hội thảo tổng kết Chương trình trong tháng 1 năm 2004 vừa qua. Ban QLCT PEDP bao gồm các thành viên được bổ nhiệm từ các Vụ khác nhau trong Bộ GD-ĐT mà không phải chỉ có Vụ Giáo dục Tiểu học và các cán bộ này đại diện cho các Vụ chức năng trong Bộ GD-ĐT.

<Cơ chế đơn vị sự nghiệp có thu>

Câu hỏi: Cơ chế đơn vị sự nghiệp có thu liên quan như thế nào tới PEDP?

Trả lời: Theo Nghị định 10/2002/NĐ-CP ngày 16/1/2002 (Khung chi tiêu Trung hạn - MTEF), các trường sẽ được trao quyền tự chủ về ngân sách cao hơn và do đó, hiệu trưởng có thể tăng cường quyền quản lý đối với hoạt động trường học và đội ngũ giáo viên, điều này sẽ ảnh hưởng tới sự phát triển của trường học và giáo viên.

## 6

# CÁC ĐỀ XUẤT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM THU ĐƯỢC TRONG GIAI ĐOẠN 2 CỦA CHƯƠNG TRÌNH

### 6.1 Các đề xuất và bài học kinh nghiệm thu được từ Nhóm Chương trình:

Nhóm Chương trình đã đưa ra một số đề xuất và vấn đề để Ban QLCT/Bộ GD-ĐT nâng cao chất lượng và duy trì quản lý và triển khai PEDP như đề cập ở dưới đây. Các vấn đề này đã được thảo luận trong các dịp như Trình bày Báo cáo Kết thúc Chương trình (bản dự thảo) trước Ban QLCT và Thứ trưởng Đặng Huỳnh Mai vào ngày 24 tháng 12 năm 2003, Hội thảo Đánh giá Chương trình PEDP với sự tham dự của đại diện tất cả các tỉnh/thành trên cả nước hoặc Họp với Ông Nguyễn Quốc Chí, Trưởng Nhóm Kỹ thuật EFA và với Tiến sỹ Trịnh Quốc Thái - Trưởng Ban QLCT

#### 6.1.1 Quản lý và triển khai PEDP

- 1) Ban QLCT đã được thành lập theo Quyết định của Bộ GD-ĐT, tuy nhiên, không có quy định cụ thể về chức năng và nhiệm vụ của Ban QLCT. Điều này sẽ dẫn đến các vấn đề (như ai sẽ tiếp quản nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ như thế nào?) khi có sự thay đổi thành viên trong Ban QLCT do có sự thay đổi nhân sự ở các Vụ. Vì vậy, Bộ GD-ĐT cần xây dựng văn bản pháp quy về các nhiệm vụ và phân bổ trách nhiệm cho Ban QLCT về khối lượng công việc và các kết quả cần đạt được nhằm đảm bảo tiếp tục các hoạt động PEDP. Mô tả nhiệm vụ được phác thảo thông qua thảo luận với Ban QLCT và đưa vào Hướng dẫn Triển khai PEDP (trong phụ lục 5). Ban QLCT cũng cần phân công một cán bộ phụ trách chính đối với mỗi nhiệm vụ.
- 2) Sự trao đổi thông tin và phối hợp giữa các thành viên trong Nhóm chuyên trách PA sẽ có tác động quan trọng đối với việc cập nhật hiệu quả tài liệu PEDP. Các thành viên cần phải trao đổi thông tin và dữ liệu cần thiết cũng như các kết quả phân tích nhu cầu khi tiến hành cập nhật các BAPI nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa các kết quả phân tích về BAPI
- 3) Bộ GD-ĐT vừa bắt đầu xây dựng trang chủ của mạng nội bộ và chưa biết rõ khi nào sẽ đưa trang này lên mạng Internet. Mặt khác, Ngân hàng dữ liệu về Giáo dục tiểu học đã được xây dựng và Ban QLCT/Bộ GD-ĐT cần thường xuyên cập nhật nội dung của ngân hàng dữ liệu này. Ngay khi Ngân hàng dữ liệu được đưa lên mạng, Ban QLCT/Bộ GD-ĐT cần xác định rõ ai sẽ đảm đương trách nhiệm cập nhật nội dung và đảm bảo các nguồn tài chính.
- 4) Bộ GD-ĐT cần phân bổ ngân sách cho các hoạt động PEDP dựa trên ước tính chi phí do Ban QLCT đưa ra sau khi Chương trình hỗ trợ kết thúc. Cập nhật các hoạt động PEDP sẽ đòi hỏi có khoản kinh phí tài trợ, đặc biệt là tổ chức hội thảo tập huấn EPCB và hội thảo lập kế hoạch PEDP ở 61 tỉnh. Tuy nhiên, có nhiều biện pháp để giảm chi phí tổ chức hội thảo như rút ngắn thời gian và/hoặc kết hợp một



số hội thảo này với nhau, hoặc chỉ tập trung vào những tỉnh cần tập huấn hơn nữa.

### **6.1.2 Nâng cao chất lượng công tác thu thập và phân tích dữ liệu**

- 1) Các thành viên Ban QLCT có nhiệm vụ phân tích các dữ liệu định lượng trong suốt quá trình cập nhật BAPI. Nhóm Chương trình JICA đưa ra phương pháp phát hiện những yếu kém trong giáo dục ở mỗi tỉnh thông qua sử dụng sơ đồ radar. Mặc dù Nhóm Chương trình JICA đã cung cấp các khoá tập huấn/đào tạo nhưng vẫn có nhu cầu về đào tạo tập huấn và thực hành tiếp theo về kết hợp dữ liệu định tính và định lượng trong hoạt động lập kế hoạch, xác định ưu tiên thông qua sử dụng các dữ liệu này. Để nâng cao tính chính xác trong phân tích dữ liệu, Ban QLCT nên vận dụng các kỹ năng thu được vào trong các công việc hàng ngày.
- 2) Hầu hết các tỉnh cần có đủ khả năng hoàn thiện Bảng dữ liệu trong tài liệu PEDP cấp tỉnh dựa trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục đã được nâng cấp ở các tỉnh. Nhưng phần lớn các tỉnh cần nâng cao chất lượng các kết quả thu thập số liệu ở tỉnh mình. Điều này không chỉ đơn thuần là vấn đề nâng cao chất lượng công tác thu thập số liệu và kỹ năng tổng hợp số liệu mà cần đảm bảo phân tích các số liệu đó một cách phù hợp để đảm bảo phục vụ công tác lập kế hoạch. Ban QLCT/Bộ GD-ĐT cần phối hợp với Vụ Kế hoạch tài chính trong Bộ để xác định nguyên nhân và giải quyết các vấn đề.

### **6.1.3 Quản lý Ngân hàng Dữ liệu về Giáo dục tiểu học**

- 1) Cần tiếp tục cập nhật Ngân hàng dữ liệu để cung cấp thông tin mới nhất cho các bên liên quan. Cán bộ chuyên trách về cập nhật cần được phân công trong Ban QLCT và cán bộ này cần cung cấp kịp thời các thông tin mới nhất cho các cán bộ/cơ quan có trách nhiệm cập nhật trang Web của Bộ GD-ĐT. Nhóm chương trình JICA đã xây dựng tài liệu hướng dẫn bảo trì trong đó hướng dẫn cách thức sử dụng phần mềm thiết kế trang Web (trên nền ngôn ngữ HTML), phần mềm FTP (giao thức truyền File), phần mềm đồ hoạ để cập nhật Ngân hàng dữ liệu Giáo dục Tiểu học.

### **6.1.4 Giám sát và Đánh giá PEDP**

- 1) Tài liệu giám sát và đánh giá PEDP là một trong các công cụ đảm bảo Ban QLCT và cán bộ chịu trách nhiệm tham gia vào quá trình xây dựng PEDP và tổ chức hiệu quả và đúng thời hạn các hoạt động và kết quả. Theo dõi hợp lý quá trình PEDP sẽ đảm bảo hoàn thành công việc và đạt được các kết quả (điều kiện thay đổi) và đầu ra (công việc và sản phẩm cụ thể). Các kết quả đánh giá và giám sát cần xem xét cẩn thận và Ban QLCT cần có hỗ trợ đầy đủ cho các tỉnh nếu các kết quả của họ chưa đáp ứng các tiêu chí đưa ra trong tài liệu hướng dẫn.

### 6.1.5 Phối hợp Nhà tài trợ: Công tác Quản lý của Ban QLCT

- 1) Do việc chia sẻ thông tin còn chưa được hiệu quả giữa Bộ GD-ĐT, Ban QLCT và Nhóm chương trình JICA, các trùng lặp giữa đề xuất Nhật Bản và dự án hỗ trợ đào tạo giáo viên của Bỉ chỉ được xác định vào phút cuối. Để tránh sự trùng lặp tương tự có thể phát sinh, trước hết Ban QLCT/Bộ GD-ĐT cần chỉ đạo tất cả các cán bộ dự án Bộ GD-ĐT kịp thời gửi các bảng dữ liệu thông tin về nhà tài trợ tới cán bộ chuyên trách trong Ban QLCT. Sau đó, Ban QLCT/Bộ GD-ĐT cần tổ chức cuộc họp chung như Hội thảo làm việc về PEDP trong đó có mời các cán bộ Bộ GD-ĐT, Bộ KH-ĐT và Bộ TC tới tham dự nhằm chia sẻ thông tin về các dự án hiện đang triển khai/dự kiến và kết quả từ việc phân tích các bất cập.
- 2) Bộ GD-ĐT đã mất nhiều thời gian để thực hiện phối hợp giải quyết vấn đề trùng lặp giữa các đề xuất hoạt động tham gia hỗ trợ Bỉ - Nhật Bản. Thông tin về phân bổ các dự án và kết quả phân tích các thông tin cần được trình lên Thứ trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo chương trình PEDP và thứ trưởng cần chỉ đạo các hành động cần thiết tới các Vụ chức năng hoặc tham khảo ý kiến với các thứ trưởng khác (nếu cần). Phối hợp nhà tài trợ đòi hỏi sự lãnh đạo đầy đủ kể cả khi thông tin về các dự án do nhà tài trợ hỗ trợ được chia sẻ trong phạm vi Bộ GD-ĐT.
- 3) Các nhà tài trợ đã quen với chương trình PEDP thông qua các cuộc họp nhà tài trợ và họp riêng với từng nhà tài trợ trong thời gian qua. Bước tiếp theo là hàng năm Ban QLCT/Bộ GD-ĐT nên trình bày các lĩnh vực ưu tiên cần hỗ trợ tiếp theo dựa trên kết quả trong Bảng thông báo BAPI để các nhà tài trợ có thêm thông tin. Thời gian để trình bày có thể ở các cuộc họp như Hội thảo EFA, Diễn đàn Giáo dục hoặc các cuộc họp của Nhóm công tác các nhà tài trợ về Giáo dục.
- 4) Hầu hết các nhà tài trợ nhận thấy tầm quan trọng của cán bộ thường trực trong Bộ GD-ĐT để thúc đẩy việc phối hợp nhà tài trợ. Ông Trịnh Quốc Thái đã tạm thời cử cán bộ phụ trách phối hợp nhà tài trợ trong Ban QLCT. Trước nhu cầu của các nhà tài trợ, Ban QLCT/Bộ GD-ĐT cần chính thức thông báo tới các nhà tài trợ tên của cán bộ chuyên trách và vai trò của cán bộ này thông qua các cuộc họp nhà tài trợ.

### 6.1.6 Phối hợp với nhà tài trợ: Kế hoạch EFA và các kế hoạch khác

- 1) Chương trình EFA đã được phê duyệt vào tháng 7 năm 2003 với sự hỗ trợ của chương trình PEDP- hỗ trợ cho phân ngành giáo dục tiểu học trong EFA. Để duy trì sự hỗ trợ này trong giai đoạn giám sát và thực hiện, các thành viên trong Ban QLCT PEDP nên được đưa vào vị trí phù hợp trong các nhóm EFA. Và các cán bộ này cần thực hiện các nhiệm vụ dưới đây:
  - Giám sát tiến độ Hợp phần Giáo dục Tiểu học EFA thông qua cập nhật PEDP theo định kỳ
  - Xác định các nhu cầu cần hỗ trợ tiếp theo trong hợp phần Giáo dục Tiểu học EFA theo định kỳ.
  - Hỗ trợ EFA cấp tỉnh dự kiến về tận dụng phương pháp xây dựng PEDP cấp tỉnh, tài liệu và nhân sự.
  - Ngoài ra công cụ giám sát PEDP cần được tận dụng có hiệu quả trong cơ chế

giám sát và thực hiện EFA.

- 2) Ban QLCT thấy rằng cần thiết phải đưa quá trình cập nhật PEDP vào chu trình lập kế hoạch phát triển tổng thể của Bộ GD-ĐT. PEDP đã ở 'giai đoạn thử nghiệm' trước khi Hướng dẫn triển khai PEDP được hoàn thành; tuy nhiên, quá trình cập nhật PEDP hiện đã được nêu rõ trong Hướng dẫn Triển khai sau 1 năm thử nghiệm. Vì vậy, cần đảm bảo rằng quá trình PEDP được lồng ghép vào quá trình lập kế hoạch ra quyết định trong lĩnh vực Giáo dục Tiểu học.
- 3) PEDP có chức năng như một chương trình 'khung' lập kế hoạch. Vì vậy, Ban QLCT cần thu thập các thông tin về nhu cầu từ phía Việt Nam và sự hỗ trợ tiềm năng từ phía các nhà tài trợ. Trong quá trình thực hiện Chương trình Hỗ trợ, hệ thống thu thập và phân tích các thông tin dự án đã được thiết lập. Tuy nhiên, cần nâng cao khả năng phối hợp các nhà tài trợ của Ban QLCT để liên hệ thường xuyên với tất cả các nhà tài trợ không chỉ nhằm thu thập thông tin về các dự án hiện đang triển khai mà cả các thông tin về tất cả các chương trình do nhà tài trợ hỗ trợ hiện có/hệ thống cũng như quá trình lập kế hoạch EFA.

## **6.2 Ý kiến nhận xét và chỉ đạo từ Bộ GD-ĐT, tỉnh và các bên liên quan:**

Nhóm Chương trình đã nhận được ý kiến góp ý và thông tin phản hồi dưới đây từ các bên liên quan

### **6.2.1 Quản lý, Triển khai và Phối hợp PEDP với EFA và các kế hoạch khác**

- 1) Các hoạt động PEDP sẽ được tiếp tục theo Hướng dẫn Triển khai PEDP và Vụ Giáo dục Tiểu học sẽ chịu trách nhiệm thực hiện PEDP. PEDP cấp tỉnh sẽ được cập nhật trong Khung EFA cấp tỉnh. Và phần này sẽ phù hợp với đánh giá nhu cầu trong phần giáo dục tiểu học của EFA cấp tỉnh; tương ứng tài liệu PEDP cấp quốc gia sẽ được cập nhật.
- 2) Thứ trưởng Đặng Huỳnh Mai và các lãnh đạo EFA thống nhất về đề xuất rằng các hoạt động PEDP cần được lồng ghép vào cơ chế giám sát và thực hiện EFA. Chẳng hạn, các thành viên Ban QLCT PEDP sẽ được bố trí vào nhóm kỹ thuật EFA để các kỹ năng và bí quyết trong các hoạt động PEDP có thể chuyển giao cho việc xây dựng EFA cấp tỉnh và thực hiện EFA.
- 3) Bộ GD-ĐT bày tỏ mối quan tâm về kinh phí tài chính để tiếp tục các hoạt động PEDP và hỗ trợ kỹ thuật cho 3 tỉnh mới thành lập chưa được tập huấn bởi Chương trình Hỗ trợ JICA và Bộ GD-ĐT đang tìm kiếm sự hỗ trợ về đào tạo/tập huấn từ phía các nhà tài trợ.
- 4) Ông Trịnh Quốc Thái trình bày tại Hội thảo Tổng kết Chương trình, trong đó ông khẳng định PEDP là tài liệu định hướng cho hỗ trợ từ Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ. PEDP sẽ được lồng ghép vào kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm và kế hoạch dài hạn của Bộ GD-ĐT.

### **6.2.2 Đề xuất và bài học kinh nghiệm thu được từ các tỉnh:**

- 1) Đại diện của các tỉnh có ý kiến nhận xét rằng PEDP cấp tỉnh cần có sự tham gia của Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Tài chính và Ủy ban Nhân dân trong tổ chức hội thảo để kết quả của PEDP sẽ được đưa vào Chiến lược Phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.
- 2) Hầu hết các tỉnh trình bày khó khăn trong việc thu thập dữ liệu. Ngoài ra, Nhóm Chương trình JICA nhận thấy rằng có sự khác biệt đáng kể giữa các dữ liệu thu thập trong tài liệu PEDP cấp tỉnh và số liệu thống kê chính thức.
- 3) Hầu hết các tỉnh đều nhận xét rằng phương pháp tiếp cận sử dụng trong PEDP rất hữu ích và có thể áp dụng vào công tác lập kế hoạch khác, ngoài ra góp phần xây dựng năng lực quản lý Sở GD-ĐT và Phòng GD-ĐT. Thêm vào đó, tài liệu PEDP cấp tỉnh sẽ trở thành tài liệu cơ sở để lập kế hoạch giáo dục hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn.
- 4) Phần lớn các tỉnh xác định kỹ năng quản lý của cán bộ Sở và Phòng GD-ĐT được nâng cao và các cán bộ tỉnh có thể xác định nhu cầu thực tế và đánh giá mức độ ưu tiên của các vấn đề thông qua sử dụng phương pháp cùng tham gia.

### **6.2.3 Đề xuất và bài học kinh nghiệm thu được từ các nhà tài trợ:**

- 1) Hệ thống thông tin quản lý giáo dục do EU hỗ trợ cần phối hợp thông tin của tất cả các chương trình/dự án nhằm tránh sự trùng lặp của các hệ thống. Có ý kiến đề xuất rằng Ngân hàng dữ liệu Giáo dục Tiểu học cần được lồng ghép vào trang Web Bộ GD-ĐT hiện đang được Chương trình Hỗ trợ EU xây dựng. Bộ GD-ĐT phúc đáp rằng trang Web của Bộ GD-ĐT và ngân hàng dữ liệu PEDP sẽ là một phần trong các thông tin của Vụ Giáo dục Tiểu học và sẽ được kết nối với trang chủ của Bộ GD-ĐT.
- 2) Có 3 dự án liên quan tới lập kế hoạch giáo dục tiểu học ở cấp tỉnh (PEDP cấp tỉnh, Dự án trẻ có hoàn cảnh khó khăn và EFA cấp tỉnh). Cần phối hợp chặt chẽ về phương pháp tiếp cận và phương pháp luận để tránh bối rối cho các tỉnh.

